Vzom
AP95
VGN567+

giới thiệu một đoàn kịch điển hình của nghệ thuật viết và dựng kịch mới ở pháp

27

TUAN BAO VAN HOC
NGHE THUAT
RA NGAY THU BAY

mai thảo
lũy cá nhân

nghệ thuật

Loại sách

« HỌC LÀM NGƯỜI »

BÁN TẠI NHÀ SÁCH

KHAI TRÍ

62, Lê Lợi — Saigon

Bắp thịt trước đa	*Phạm văn Tươi*	42đ
Con đường hạnh phúc	*V. Peuchet*	45
Người lịch sự	*Phạm cao Tùng*	50
Tâm lý bạn trai	*Hoàng xuân Việt*	75
Tâm lý bạn gái	—	75
Thuật yêu đương	*Nguyễn duy Cần*	80
Cái dũng của Thành nhân	—	50
Óc sáng suốt	—	50
Tôi tự học	—	68
Người con trai nên biết về vấn đề nam nữ	*Trần triệu Nam*	49
Đời đạo lý	*P. Carton*	42
Người chí thi	*Hoàng xuân Việt*	60
Muốn nên người	*Phạm cao Tùng*	35
Vợ chồng	*Thụy An*	52
Thuật tư tưởng	*Nguyễn duy Cần*	65
Làm lại sức khỏe	*H. Durville*	36
Thuật nói chuyện	*Hoàng xuân Việt*	60
Một nghệ thuật sống	*A. Maurois*	38
Người con gái sắp lấy chồng nên biết	*Trần triệu Nam*	45
Đông lai bác nghị	*Dương tấn Tươi*	51
Rèn nhân cách	*Hoàng xuân Việt*	80
Thuật xử thế của người xưa	*Nguyễn duy Cần*	50
Người đàn bà đẹp	*Mộng Hoa*	38
Nghệ thuật làm mẹ	*Trịnh lữ Hoàng*	30
Làm bếp giỏi	*Vân Đài*	69
Dạy con	*Thiên Giang*	27
Tôi có thể nói thẳng với anh	*Phạm Cao Tùng*	48
Túi khôn của loài người	*Phạm Cao Tùng*	43
Ái tình và hôn nhân	*Nguyễn tử Quang*	52
Đức tự chủ	*Hoàng xuân Việt*	30
Tinh thần thảo vát	*Phạm cao Tùng*	18
Tâm lý ái tình	*Phạm cao Tùng*	75
Đức điềm tĩnh	*Hoàng xuân Việt*	25
Sống đơn giản	*Ch. Wagner*	49
Chiến thuật chiếm một chỗ làm	*Huỳnh ngọc Đôm*	21
Tình bằng hữu	*Từ Hải*	39
Bảy bước đến thành công	*Nguyễn hiến Lê*	60
Tâm lý quần chúng	*G. Le Bon*	75
Biết người	*Ph. Girardet*	98
Đời đang lên	*Huỳnh đức Quang*	75
Tâm lý nhi đồng	*Lưu văn Hồng*	33
Cẩm nang thư Epictète	*Phạm văn Tươi*	30
Sự nghiệp và đức người	*Hoàng xuân Việt*	60
Thuật làm dâu	—	60
Nghệ thuật nói trước công chúng	*Nguyễn hiến Lê*	75
Luyện lý trí	—	69
Huấn luyện tinh cảm	—	60
Sống đời sống mới	—	60
Thế hệ ngày mai	—	60

Để đóng giày ở tiệm đóng già

danh tiếng nhất thủđô hiện na

GIA

89, Hoàng Diệu — KHÁNH HỘI

- Tất cả những kiểu giày mới nhất ở các kinh thành thế giới
- Đúng catalogue 100/100

VÀ GIÀY PHỤ NỮ CÁC KIỂU

nghệ thuật

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ BẢY

1

VẤN ĐỀ – NHẬN ĐỊNH

NGUYÊN SA
Nhìn rõ mặt thơ

PHẠM KIỀU TÙNG
Người thời nay và sự chết

2

THƠ – TRUYỆN

CUNG TÍCH BIỀN
Nỗi buồn thắp sáng

IONE CO
P. KIM LONG
Bay Bổng

ĐOÀN PHÚ TỨ
Màu thời gian
ánh trăng

3

TRUYỆN DÀI

MAI THẢO
Viên đạn đồng chữ nổi

MẶC ĐỖ
ALAIN FOURNIER
Anh Meaulnes

SƠN NAM
Vạch một chân trời

DOÃN QUỐC SỸ
Cúi đầu

thơ Boris Pasternak – Cao thoại Châu

4

MỤC THƯỜNG XUYÊN

Những người viết mới

Văn của NGỤY YÊN
TÔN THẤT NHẬT HUY
BẠN ĐỌC HỎI
NGHỆ THUẬT TRẢ LỜI
Những tạp chí đang xuất bản

VIEN LINH : ANH LUN CANH NHA THƠ ĐƯC BA

HENRI FRANÇOIS REY : NHƯNG CHIEC LA – KICH BAN ĐIEN HINH CHO NGHE THUAT VIET KICH MƠI Ơ PHAP – NGUYỄN XUAN HOANG DICH

tranh bìa kỳ này : họa phẩm
Les trois musiciens của Picasso

Tòa soạn, Trị sự
233, Phạm Ngũ Lão Saigon
Điện thoại : 25.861

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT
MAI THẢO

TÒNG THƯ KÝ TÒA SOẠN
THANH NAM

năm thứ hai, số
27

TRỊ SỰ, QUẢN LÝ
TỪ NGỌC TOẢN

GIÁM ĐỐC THƯƠNG MẠI
TRẦN VĂN PHỤNG

THƯ KÝ TÒA SOẠN
VIÊN LINH

tuần lễ từ 16-4 tới 22-4-1966
– GIÁ 8đ. –

Trình bày : ĐẶNG GIAO ● GPXB số 4260/BTTTLC/BC. 29-7-65 KD. số 854 ngày 15-4-66 ● In tại THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN 233, Phạm ngũ Lão

VIÊN LINH

sinh hoạt nghệ thuật

☐ Trong Nghệ Thuật số trước, chúng tôi đã trình bày cùng bạn đọc một vấn đề văn học nghệ thuật dưới hình thức một bài phỏng vấn : vấn đề Giải Văn Chương Toàn Quốc. Bài phỏng vấn không đi đến một kết luận nào, một đúc kết nào, bởi vì đó chỉ là những ý kiến được phát biểu hoàn toàn tự do theo nhận định của từng tác giả. Vả chăng nếu có một kết luận nào thì chính kết luận ấy là ở phía bạn đọc, sau những thái độ của 16 nhà văn nhà thơ mà chúng tôi được phỏng vấn trong số trên 20 người chúng tôi đã tiếp xúc.

☐ Từ nay, Nghệ Thuật sẽ tiếp tục nói đến nhiều vấn đề dưới hình thức phỏng vấn như đã làm. Cũng từ những số tới mỗi tuần chúng tôi sẽ nói đến một nhà văn nhà thơ dưới hình thức một cuộc nói chuyện tay đôi. Trong cuộc nói chuyện, và trong bài viết, chúng tôi sẽ đề cập cuộc sống, tác phẩm, tiểu sử cũng như tất cả những gì mà một người làm văn học nghệ thuật phải giải quyết, phải liên hệ. Trong bài nói chuyện đó, bạn đọc sẽ đi vào thế giới một nhà văn bằng cửa ngõ đàm thoại, gần gũi, và nhẹ nhàng, như đến với một người bạn.

☐ Từ số này, nhiều mục nhỏ đã được tiếp tục như Mục Bạn Đọc Hỏi, Nghệ Thuật Trả Lời, Mục Nhìn Lại Thơ Văn Tinh Hoa thế hệ trước. Mục Những Người Việt Mới sẽ đều đặn hơn và có thể được mở rộng tới 4 trang, thay vì hai trang như trước đây.

☐ Trong Nghệ Thuật số này, chúng tôi bắt đầu giới thiệu một kịch bản của Henri François Rey, qua bản dịch của bạn Nguyễn Xuân Hoàng. một kịch bản điển hình cho Nghệ Thuật viết kịch mới ở Pháp. Trong khi ngành sinh hoạt kịch của chúng ta còn rời rạc, người đọc kịch còn ít, việc cho đăng một kịch bản, cũng như việc dịch một kịch bản là một việc làm cần nhiều tiếp nhận của bạn đọc.

☐ Cùng một lúc, chúng tôi giới thiệu với bạn đọc truyện ngắn thứ hai của Cung Tích Biên, một cây viết mới của Nghệ Thuật. một thế giới mới của đời sống những người Việt nam trong chiến tranh .

☐ Bạn cũng còn đọc tạp văn *anh lùn cạnh nhà thờ Đức Bà*, những suy nghĩ về vài ý kiến quanh văn nghệ, và nhất là quanh thơ tự do mà nhà văn Vũ Hạnh đã nói đến trên nguyệt san của Trung tâm Văn Bút Việt Nam. Bài viết có tính cách trả lời một nhận định sai lầm của một người ít đọc thơ, nhưng lại muốn nói về thơ kể bên những bài đọc sách nhỏ tiện thiên mang những ý kiến của một người cán bộ văn hóa đặt cảm quan cộng đồng và tiêu chuẩn ích lợi trước thi ca, nơi nặc khải một thế giới, gọi tên những viễn vọng hơn là phục vụ một thực tại cụ thể.

☐ Nghệ Thuật, sau hết, báo tin cùng bạn đọc sự cộng tác thường xuyên của hai nhà văn, nhà thơ Thanh Tâm Tuyền và Tô Thùy Yên. Anh Thanh Tâm Tuyền sẽ viết nơi đây một truyện dài anh hằng ôm ấp từ nhiều năm chưa có dịp để viết và anh Tô Thùy Yên cũng sẽ giới thiệu cùng bạn đọc một chân trời mới trong nghệ thuật nước ngoài.

Những số tới của Nghệ Thuật sẽ là những tiến lên vô cùng.

V.L.

THỜI SỰ NGHỆ THUẬT

SAU BÀI PHỎNG VẤN VỀ GIẢI THƯỞNG VĂN CHƯƠNG TOÀN QUỐC

Sau bài phỏng vấn về giải Văn Chương Toàn Quốc trên Nghệ Thuật số 26, chúng tôi nhận được nhiều dư luận về vụ này.

Giản lược là phần đông cho rằng các nhà văn VN đã thờ ơ với một việc làm có tính cách phục vụ văn học, dù rằng việc tổ chức giải văn chương quả thật có nhiều khuyết điểm đi nữa. Câu hỏi đặt ra rằng thái độ đó đúng đến mức độ nào, còn thật ra sự bàn luận có tính cách nhàn phiếm hơn là thận trọng. Để tìm hiểu hơn nữa về vấn đề này, trong một số tới, Nghệ Thuật có thể mở cuộc phỏng vấn thứ hai, nhưng lần này chỉ nhằm vào Ban Tuyển Chọn, tức là các ông Nguyễn Duy Cần, Phùng Tất Đắc, Phạm Việt Tuyền, Lê Ngọc Trụ, các nhà văn Võ Phiến, Doãn Quốc Sỹ, Nhật Tiến, các nhà thơ Đông Hồ, Vũ Hoàng Chương và kịch tác gia Vi Huyền Đắc. Chúng tôi cũng hy vọng được sự trả lời đầy đủ của các vị trên.

MỘT TRUYỆN DÀI MỚI NHẤT CỦA THANH TÂM TUYỀN

Kể từ Nghệ Thuật số này, truyện dài *Cùi đầu* của nhà văn Doãn Quốc Sỹ đã chấm dứt Thay vào đó, trong số tới chúng tôi sẽ khởi đăng một truyện dài của nhà văn Thanh Tâm Tuyền, một truyện dài mới nhất, lạ nhất, ly kỳ nhất của tác giả *Ung thư*, một truyện dài tác giả ôm ấp từ nhiều năm mà bây giờ mới có dịp viết.

CÕI NGƯỜI TA

Cõi người ta là nhan đề bản dịch cuốn truyện *Terre des homme* của St. Exupery của Bùi Giáng, do nhà An Tiêm xuất bản. Sách trình bày rất mỹ thuật, công phu và vừa được phát hành trong tuần này. Đây là cuốn sách dịch thứ ba của nhà xuất bản Cuốn thứ tư sẽ là *Nhan sắc*, một truyện của Dương Nghiễm Mậu.

TIẾNG NÓI

Tạp chí Tiếng Nói, chủ nhiệm nhà thơ Trần Đức Uyển, đã phát hành số 1, chủ đề : Tình Cảnh Nhà Văn Việt Nam những năm 50 - 60. Báo dầy 80 trang, bìa in hình 12 nhà văn nhà thơ thuộc bộ biên tập từ phải sang trái có Nguyễn Mạnh Côn, Nguyên Sa, Viên Linh, Trần Đức Uyển, Trần Dạ Từ, Nguyễn Khắc Nhân, Dương Nghiễm Mậu, Trần Tuấn Kiệt, Nguyễn Nghiệp Nhượng, Phạm Thái Thủy và Nhã Ca.

Sau khi những tạp chí như Sáng Tạo, Hiện Đại, Thế Kỷ 20 và Văn Nghệ chết đi, bây giờ mới lại có một tạp chí văn nghệ đích thực được xuất bản.

JACQUE PERRY

LE CLÉZIO, khuôn mặt mới của tiểu thuyết hiện đại

Năm nay 26 tuổi, J-M- Le Clézio đã được coi là một khuôn mặt lớn của tiểu thuyết hiện đại. Ngay từ cuốn sách đầu tiên, Le Clézio đã được tiếp đón nồng nhiệt. Nhân vật Adam không hẳn là một Noé trong Thánh Kinh nhưng là một khuôn mặt phiêu lưu của Nhân loại trong thời hiện đại. Với Déluge, *Clézio được xác nhận như người ta xác nhận một thế giới mới.* Le Déluge *là một cuốn sách không viết theo khuôn thước văn phạm nào, mà trong sự bật sáng lạ lùng của từng tiếng, từng chữ được chọn. Trong một số tới, chúng tôi sẽ có bài giới thiệu* Le Clézio *với độc giả VN.*

viết không biết đến khung cảnh và nhân vật

Vào trung tuần tháng 3-66, với sự có mặt của nhà văn André Maurois, giải thưởng của các nhà sách đã được trao tặng cho Jacques Perry nhờ cuốn *La Vie d'un paien*, do nhà Robert Laffont xuất bản. Giải thưởng này được thành lập từ năm 1955 bởi các nhà sách ở Ba Lê và cùng phụ cận, chủ tịch là ông Van Moé. Mỗi năm sẽ trao giải cho một cuốn sách do một Ủy ban tự nguyện đứng ra lập danh sách để chọn lựa. Những cuốn gần đây nhất đoạt giải này là *Les cartes du temps* của José Cabanis, 1963. Le *Sable Vif* của Pierre Moinot, 1964 và Le *Soleil de Palicorna* của Jacques Peuchmaur, 1965

Jacques Perry vào năm 1952 đã được trao giải Théo-phraste-Renaudot với cuốn *L'amour de rien*, và từ đó, ông đã cho xuất bản nhiều cuốn khác như L'amour *de toi*, *Le mouton noir*) M.d'Ustelles *Dieu Prétexte*. Ông cũng soạn kịch và cộng tác với Đài Phát Thanh Europe No1 trong chương trình *Vous êtes formidables*, chính do đó ông có hứng viết cuốn truyện *La grande Idée* xuất bản năm 1959. Trong 5 năm sau này, ông im lặng.

Trái ngược hẳn với cuốn L'*amour de rien*, cuốn truyện buồn nói về cái sống buồn của một nhân vật vào phút chót đã tự tử, *La vie d'un paien* cho thấy một nhân vật vui sống.

Một nữ ký giả đã hỏi ông rằng, có phải chàng Jacques Perry của tuổi 40 đã thay đổi so với chàng Jacques Perry hồi xưa không, ông cho biết chỉ có cái giọng điệu thay đổi mà thôi. Cũng theo ông, những giòng đầu của một cuốn truyện rất quan trọng, cũng như những nốt đầu của một đoạn nhạc vậy.

Được hỏi ông có biết những nhân vật có thật ngoài đời phù hợp với tiểu thuyết của ông không, J. Perry nói rằng như nhân vật Charles trong *L'amour de toi*, ông chỉ khám phá ra trong khi viết. Ông cũng hy vọng rằng một ngày kia ông sẽ được gặp nhân vật của ông, một người có thật mà ông chưa từng biết.

Được hỏi ông đã tới Florence, nơi nhân vật Charles sống chưa, ông trả lời ông chưa từng biết. Vả lại, Charles sống ở đó từ đầu thế kỷ, thăm Florence của ngày nay cũng là vô ích.

ĐI XEM TRƯỜNG Q.G.A.N.K.N TRÌNH DIỄN

VỞ KỊCH GIÒNG TỘI LỖI

do Hoàng Trọng Miên phóng tác Les Frères Karamazov của Dostoievsky

– Vào hồi 20 giờ 30 ngày Chúa nhật 3.4 tháng tại thính đường trường quốc gia Âm Nhạc Kịch nghệ số 112 đường Nguyễn Du Saigon, sinh viên ban thoại kịch của trường này phối hợp với một số bạn trẻ cùng sở trường khác đã trình diễn thử vở kịch « *giòng tội lỗi* » do Hoàng trọng Miên phóng tác từ « Les frères Karamazov » của văn hào Nga Dostoievsky.

Chủ đề của « Les frères Karamazov » đưa ra một vấn nạn có tính cách trắc nghiệm về tinh thần của con người : Con người có quyền giết người không ? Nhất là kẻ bị giết hay người được giết ấy lại chính là cha mình. Mọi niềm tin đều bị hủy diệt, kể cả thượng đế. Để rồi cuối cùng con người vô thần này vẫn mê sảng trong nghi hoặc, quằn quại trong một trạng thái khủng khiếp mà sự giải thích, có chăng, chỉ thực hiện được ở lĩnh vực siêu hình.

Trước một đề tài mang màu sắc triết lý như thế được đưa lên sân khấu, nhất là sân khấu V.N bây giờ, dù « màu sắc » ấy có thể rất gần gũi với cuộc sống thực tại. Nói như vậy, bởi vì nói đến kịch thì phải nghĩ đến trình diễn và đã trình diễn thì yếu tố chính nhắm đến phải là quần chúng khán giả. Việc làm của ông Hoàng Trọng Miên vẫn được xem như một công trình đóng góp đáng ca ngợi, nhất là phóng tác dựng thành Kịch là một việc làm rất khó khăn, đòi hỏi nhiều thời giờ và nhiệt thành, ấy là chưa kể đến việc trung thành với tinh thần nội dung của nguyên tác.

« *Giòng tội lỗi* » trên sân khấu Q.G.A.N.K.N. Saigon đêm 3 tháng 4 - 66, đã gây cho người xem một lý thú bất ngờ : Vai Đạt Văn xuất sắc trong diễn xuất độc thoại, Vai Thừa tức thằng gù thành công cả hai phương diện hóa trang và diễn xuất. Người cha (ông Karamazov) đẹp trong những cử chỉ bất thần. Các vai khác, tương đối hoàn tất vai trò của mình một cách tầm thường nghĩa là rất kịch. Vai Minh người anh cả của gia đình có những cơ hội (trong đối thoại) để chói sáng, thì đằng này anh lại không biết khai thác, mà còn nhiều dáng dấp rất « Thanh Minh Thanh Nga » để làm hỏng lây những người cùng xuất hiện một scène với mình.

Tóm lại « *Giòng tội lỗi* » được xem như gặt hái kết quả trên sân khấu Q.G.A.N. trong đêm trình diễn thử. Nhưng đó chỉ là đám gặt đầu tiên của một vụ mùa. Sự thành công này một phần là do ở sự khéo léo của ban tổ chức : Biết hạn chế số khán giả

Những diễn viên của trường Q. G. A. N. có nhiều hứa hẹn trong tương lai.

Ngành thoại kịch V. N không đến nỗi bị quan cho những ai từng quan tâm đến nó mà còn mang nhiều mặc cảm trước sự tiến bộ (có lý do) của sân khấu Âu Mỹ. Nghĩa là tài năng không đến nỗi hiếm hoi ; chỉ sợ những người không biết khai thác hoặc chưa có hoàn cảnh để dựng một vở kịch xem cho có hồn đó thôi Đó là cảm tưởng sau cùng của chúng tôi sau khi xem « Giòng tội lỗi » cũng như « Thành Cát Tư Hãn » của Vũ khắc Khoan mấy năm trước đây.

Nguyễn Vạn Hồng ghi nhận

NGUYÊN SA NHÌN RÕ MẶT THƠ

4

Còn đây, Tản Đà và Huy Cận. *Giấc Mộng ngàn thu xa vút mắt*, *Tài tình một gánh nặng hai vai*. Nhà thơ của những cơn say ngang tàng, của nghèo đói bám chặt nói gì thế ? Trong ngôn ngữ thông dụng tổng quát có *tài tình*, có *gánh* có *vai*, có đủ cả chứ. Và nội dung hàm chứa trong những ký hiệu này, trong *thơ* của họ Nguyễn cũng như trong ngôn ngữ thông dụng, vẫn chỉ là một *Tài tình* nói lên cái khả năng tinh thần đặc biệt hơn người, *gánh* là ký hiệu chỉ định một dụng cụ để chuyên chở đồ vật nhờ sức đỡ của vai, và *vai*, các anh đều biết rõ quá, cái phần trên cùng của thân, tiếp giáp với phần dưới cùng của cổ, khởi điểm của cánh tay. Tất nhiên những ý nghĩa hàm chứa trong các ký hiệu *tài tình, gánh, vai* mà tôi vừa bầy ra không được đầy đủ. Nhà sinh lý học sẽ nói : định nghĩa của anh về *vai* nghe khôi hài lắm. Phải học lại chương trình vạn vật đi. Cái tay làm tự điển sẽ cười cợt : định nghĩa *gánh* và *tài tình* như thế lờ mờ quá. Nghe không được. Đồng ý, đồng ý. Đây không phải là những định nghĩa chắc ăn hoàn toàn. Các anh đừng bắt tội tôi mở sách mở vở ra coi lại từng câu, đò lại mọi chữ rồi viết lên những câu chính xác như công lý toán học. Mệt lắm. Đại khái, tôi muốn nói như thế đấy : ở đây, trong câu thơ của Tản Đà, ngôn ngữ của thơ và ngôn ngữ nói và viết thông dụng là những ký hiệu có những ý nghĩa đồng nhất. *Hoa* của Nguyễn Du khi nào *cười* thì *hoa cười* ấy không phải là ký hiệu chỉ định 1 phần tươi tốt của loại thảo mộc, phần chuyển tiếp từ nụ đến trái. Ta đã nói, ngôn ngữ nói và viết thông dụng vốn dĩ là một hệ thống ký hiệu ước định. *Ngôn ngữ thơ* của Nguyễn Du lại là những *ký hiệu ước định riêng biệt*. Tản Đà thì *vật bị chỉ* của *tài tình, gánh, vai* của câu thơ này và của ngôn ngữ thông dụng chỉ là một. Nhưng câu thơ của họ Nguyễn vẫn là một chuỗi *ký hiệu ước định riêng biệt. Có căn cứ trên ước định chung của ngôn ngữ tổng quát câu thơ vẫn có những quy ước riêng*. Sự ước định riêng biệt lần này không nằm trong từ ngữ mà ở trong *trật tự, vị trí của từ ngữ* Tài tình, gánh, và vai những ký hiệu này của thơ vẫn là ký hiệu của ngôn ngữ thông dụng nhưng trong ngôn ngữ thông dụng kia và trong thơ này *chỗ đứng của chúng đã được quyết định bởi những quy ước khác nhau* Thông thường, mỗi đứa chúng ta đều có thể nói và viết : « Anh này là một người *tài tình* » « cô kia *gánh một gánh* đầy cam » « Hãy nhìn lên *vai* u tị bắp này. » Nhưng chúng ta, trong ngôn ngữ thông dụng, không thể nói hay viết : « Hãy nhìn cô kia có *một gánh tài tình* » Càng không thể nói : « Cái em này *tài tình một gánh nặng hai vai* trông vất vả quá » (rút ra nói với mục đích viện dẫn thơ) Dễ hiểu quá : chúng ta đã ước định rằng chỉ có những *vật* có một *hình thể trọng lượng, chất liệu* mới có thể chứa đựng được trong cái vật chuyên chở gọi là *gánh*. Cam, táo; lê hay sách vở chẳng hạn có thể có một gánh. Và hơn nữa, trật tự phải như thế này: *một gánh sách vở, một gánh cam tao lê* Còn *sách vở một gánh, cami táo, lê một gánh* thì không được. Và nếu muốn thêm cái *nặng hai vai* vào đây thì có thể : cô kia mang *nặng trên vai một gánh cam, táo, lê*, Trái lại, *cam, táo, lê, một gánh nặng hai vai cô kia* thì nghe mệt lắm K ông được. Đứa học trò tiểu học nào viết lách nói năng như thế lập tức thầy nó sẽ bắt nó chép lại mười lần bài học văn phạm nói về cách xếp đặt vị trí của chủ từ và động từ. Người trưởng thanh nào ăn nói như thế đồng loại nó sẽ nhìn nó thật lâu và khi thấy rằng lên này cũng da vàng mũi tẹt đây thì sẽ kết luận rằng cái này là Đại hàn hay Phi luật Tân mới qua du lịch. Thế mà thơ của Tản Đà, vị trí của chữ nó như thế đấy. Không phải là *một gánh cam, táo, lê*, mà là *một gánh tài tình*. Hơnnữa, không phải là *một gánh tài tình* mà là *tài tình một gánh*. Không phải là *gánhnặng trên vai một gánh tài tình* mà là *tài tình một gánh nặng hai vai*. Thế mà nghe được. Được lắm. Anh này, đứng trên quan điểm của ngôn ngữ thông dụng, có những ước định chung, sẽ hỏi : tài tình thì cho vào gánh làm sao được. Anh kia đề câu thơ trên tay trái, cuốn văn phạm trên tay mặt hỏi to : Văn phạm ở đâu ? Chẳng có văn phạm gì cả. Chẳng cần hợp lý gì cả. Thế mà được đấy. Thế mà thơ đấy. Cái lạ, cái ma lực, cái thơ của câu thơ nó ở đấy. Ở chỗ những ký hiệu được xử dụng không tuân theo một cách tuyệt đối những quy ước của ngôn ngữ thông dụng liên hệ đến *vị trí của ký hiệu cũng như nội dung của ký hiệu*.

Huy Cận cũng thế, cũng là một thế giới ký hiệu riêng biệt. *Nai cao lẫn gót trong mù. Xuống rừng nẻo thuộc nhìn thu mới về*. Hay là hai câu khác này cũng được : *Đi rồi khuất ngựa sau non, Nhỏ thưa tràng đạc tiếng còn tịch liêu*. Cái tính chất riêng biệt của ký hiệu thơ và ngôn ngữ tổng quát thông dụng với nhà thơ tiền chiến này càng rõ quá. *Lẫn gót, mù, nẻo thuộc, nhìn thu mới về*. Động vật gọi là nai ấy cũng có khả năng tri giác sự vật ngoại giới cao đến mức độ phân biệt được bốn mùa của năm hay sao? Nó nhận ra được *thu mới* khác với *cuối hạ* hay tàn *thu à*? Thi sĩ không thắc mắc, nghi ngờ, dò hỏi mà *xác nhận* đấy. Sự xác nhận đó kỳ lạ thay đóng vai trò của ký hiệu để báo hiệu một *vật bị* chỉ nào đó mà sự khám phá được tùy thuộc vài trí tưởng tượng của người đọc. Muốn nghĩ gì cũng được. Muốn tưởng tượng thế nào cũng tot. Nhà thơ cứ bầy ra đó cái hình ảnh vô lý : con nai nó đang *nhìn thu mới về* kia kìa. Ai muốn, qua ký hiệu đó, nhìn thấy cai gì ở đằng sau thì nhìn. Nhà thơ không cần phải cắt nghĩa, không phải giảng giải. Còn *lẫn gót, mù* và *nẻo thuộc* càng lạ lùng lắm *Mù* là cái gì. No co phải la ký hiệu *sương mù* của ngôn ngữ thông dụng giản lược bớt chữ *suông* đi hay không Đúng đấy, *mù* là *sương mù* nhưng *cũng không phải là sương mù*. *Mù* co gợi ra nói lên cái nội dung của sương mù nhưng hơn nữa nó còn nói đến một cái gì khác, mơ hồ hơn,mung lung hơn mờ ổi hơn sương mù. Đổi *mù* thanh *sương mù*, câu thơ hỏng mất. Đổi *lẫn gót* thanh *gót lẫn nẻo thuộc* thành *đường đi quen thuộc* sẽ chẳng còn gì là thơ nữa. Dịch nghĩa thành văn xuôi câu thơ chỉ còn là : Có một con nai cao gót chân lẫn trong sương mù đang đi trong rừng bằng những con đường quen thuộc để nhìn sự đổi thay cảnh vật báo hiệu sự mới tới của

■ xem tiếp trang 34

CAO THOẠI CHÂU

những gì còn lại

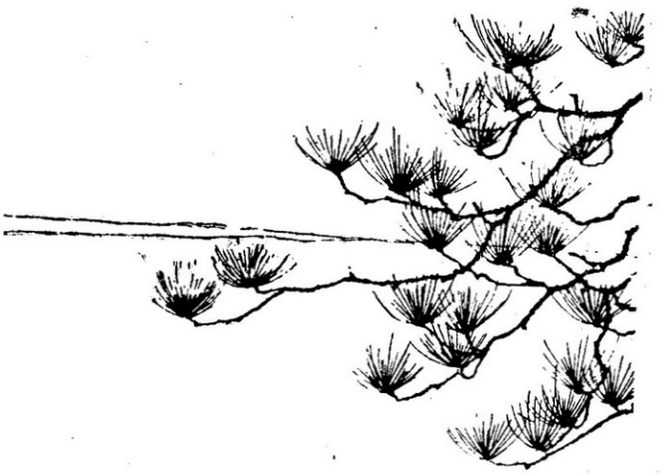

nếu mai sau về thăm nước này
chớ hỏi thăm những người mới lớn
không trả lời vì không còn tiếng
bởi nhục nhằn cứng miệng thơ ngây

nếu mai sau nói tiếng nước này
các anh nhớ dùng thêm từ điển
bởi vì mấy mươi năm thù hận
đã làm mòn ngôn ngữ Việt nam

nếu mai sau đường lên núi đó
một lần nào gặp gỡ các anh
những vết tích đừng hỏi gì thêm nữa
đừng hỏi vì sao mạt đất them hồng

sẽ đón nhau bằng cánh tay còn lại
bằng cái đầu khủng hoảng nhiều năm
tôi đã dự một trò chơi dại
nhưng khi thua không một chút ăn năn

tôi đã mất bao nhiêu người không nhớ
đã xé giùm bao nhiêu chiếc khăn tang
đã trải bao nhiêu tủi nhục kinh hoàng
bao gian khổ dưới bàn chân nhỏ bé

khi các anh về thăm thành phố này
tôi sẽ dẹp những căn hầm giữa lộ
tôi sẽ nói điêu tàn không còn nữa
và sẽ cười như trẻ sơ sinh

nhớ về thăm những căn nhà sẽ cất
những phố phường sẽ mắc thêm đèn
trong cuộc chiến tôi vẫn còn hy vọng
và niềm tin không thể xô nghiêng

hết chiến tranh sẽ xin vào xưởng máy
làm công nhân với cánh tay còn
tôi an ủi mình bắt đầu làm lại
hạnh phúc là chưa mất đôi chân

BORIS PASTERNAK

thu

Những khung kính cửa bao lơn rỉ nước,
Ẩn mình dưới tàn cây mùa đông,
Một cái bình chiếu sáng. Chưa uống cạn
Thu đã đứng lên, lộ nét vui tươi rạng rỡ.

Phương xa sầm tối — thu như yên hàn —
Gió thổi qua kẽ nứt — thu có gương mặt của một nữ thánh —
Ngày tàn lụi — thời gian và máu huyết
Đã bị chận đứng lại từ lâu trong không gian
Xót xa bởi lòng đại lượng của nó. Chiếu sáng rỏ càng
Trên đỉnh cây và trên nóc lồng chim sẻ đá,
Giờ đây nó phản chiếu trong những hạt sương trong suốt như pha lê,
Trong những khoảng đất trống và trên tấm thảm ở phòng khách.

TRẦN KIM VŨ dịch
theo bản Pháp văn của Alexandre Schick

ngụy yên

MINH KHUYÊN

BUỔI sáng thức giậy thật muộn, đánh răng rửa mặt xong tôi đóng cửa phòng bỏ đi lang thang buồn bã trong phố, ngang qua ty bưu điện sực nhớ cái thư cho anh Đức, định quay về lấy lại thôi. Đến đường Trần-Hưng-Đạo, người đứng chật cả hai bên lề, giữa đường xe cộ ngừng lại một khoảng dài. Đám tang. Đám tang rất Huế, người cầm gậy mặc áo quần kiểu triều Nguyễn. Trong đám người theo sau cỗ xe tôi thấy có Tuyền đang đi và chuyện trò cười nói với một đứa con gái bên cạnh. Thấy tôi hắn ngừng lại hỏi «đi chơi đó hả» Tôi hỏi « ai chết thế ». Hắn nói «bạn tao». «Bạn mầy mà làm cái nghề gì đã chớ» «Cảnh sát Gio-linh. » Hắn quay lại nhập vào đám người đi đưa. Tôi nhìn theo, đọc mấy hàng chữ : thôi còn đâu người anh đáng kính, già trẻ khóc măng non. Đáng kính hay không đáng kính không biết, nhưng măng non là cái gì ? Hai người ngoại quốc đứng rướn người đưa cao máy ảnh mấy ông sư ngồi bình thản trong xích lô, phu xích lô khăn đen áo dài nhai trầu bỏm bẻm Một tấm băng xanh treo thõng bên đường có giòng chữ : Phú thứ, 239 Việt cộng bỏ xác tại trận

Vào một quán café quen thuộc, gọi một ly café đen và đốt thuốc. Giọng hát Thanh Thúy hắt ra buồn bã đâu còn mà say mơ, đâu còn mà tiếc nhớ. Ngoài đường lại một đám tang nữa xe chạy chầm chậm và kinh cầu lễnh loảng trong tiếng động T i nghĩ sao không chạy vụt qua đến nghĩa địa, bỏ hòm xuống rồi muốn cầu xin gì thì làm. Một người thanh niên ngồi cùng bàn hỏi : « đám tang ai thế anh ?» Tôi trả lời có vẻ thông thạo : « l cảnh sát G o linh ». Hắn nói : « thế mà tôi cứ ngỡ một ông nào nữa chớ, lại thêm đọc mấy câu những là «người anh đáng kính, tổ quốc ghi ơn. Tôi nói « đáng kính với tụi nhỏ mặc áo lam đội mũ

tôn thất nhật huy

NGÀY THÁNG VUN RỜI

NẰM mở mắt từ lâu nhưng không sao dậy nổi, giấc ngủ trưa kéo dài đến giờ này làm đầu óc tôi nhức nhối, quay cuồng Căn gác hẹp, bốn bức tường vôi trắng bệch, nóng ran dưới ánh nắng. Qua khung cửa sổ, lộ ra một phiến trời xanh ngăn ngắt, vài cụm mây trắng hững hờ, mấy cây cau đứng xõa tóc rũ rượi. Hàng chấn song gầy đét như từng đốt xương khô... Tất cả là những tĩnh vật bày biện chung quanh tôi. Và tôi cũng chẳng hơn chi, một tĩnh vật trên chiếc giường sắt tí teo. Tôi nằm bất động như vậy đã lâu, dương mắt nhìn hai con thằn lằn đuổi nhau trên mé tường. Những bức hình khiêu gợi cắt trong Play-boy được lồng cẩn thận sau khuôn kính lúc nầy thật vô duyên trơ trẽn. Tôi lắng tai nghe. Thinh không êm ả. Bốn bề lặng yên. Thỉnh thoảng vài tiếng chim hót ríu rít ngoài cây nhãn vườn nhà bên cạnh. Có lẽ lũ em đều đi học. Chúng ở nhà giờ nào là huyên náo không chịu nổi, đuổi nhau, ngã lăn chiêng rồi khoc oang oang. Kinh con, kinh con... tiếng đồng hồ treo tường chậm rãi buông 4 tiếng. Bốn giờ chiều rồi. Thảo nào. Tôi lấy hết sức bình sinh ngồi dậy, vươn vai, ngáp, miệng toét ra rồi đưa cánh tay ngang mắt dụi dụi. Chiếc drap trắng nhăn nhúm xô lệch. Lại soi mặt trong tấm gương lớn. Tôi đó. Thật kinh tởm. Mắt đỏ hoe, trán và đầu mũi loang loáng mồ hôi. Chiếc may ô cụt tay để lộ chùm lông nách dài đậm. Mấy đốt xươngnơi cổ nổi lên lồ lộ. Cái quần cộc bạc phếch. Còn đôi chân nữa, mơi « hấp dẫn » làm sao, gân guốc nổi lên giữ tợn như bầy rắn. Với tay lấy chiếc khăn mặt vắt ở đầu giường tôi bước vội xuống buồng tắm. Tiếng chân bước cồm cộp vào thạng gác làm cha tôi ngửng lên nhìn, rồi lại cúi xuống tờ nhật trình. Ông thật thích coi báo và theo rõi thời thế tình hình. Thú giải trí duy nhất của ông trong lúc về hưu đó. Tôi thì thấy theo rõi thời thế chỉ đề đau óc. Những gáo nước lạnh xối xả lên mình làm tôi sảng khoái. Tôi vòng tay kỳ cọ, những bụi đất bở ra theo bọt xà phòng chảy rớt vào một lỗ. trống thông với ống rãnh bên ngoài. Trong một thoáng tôi liên tưởng đến những cô gái đẹp, có làn da màu tuyết căng tròn, dẫy đà lúc đứng trong bốn bức vách kín bưng, trần như nhộng, kỳ cọ mãn mê để đưa những thứ dơ bẩn trên mình vào cống rãnh, lúc đó họ có đẹp như khi nhởn nhơ ở phố ?

Tôi lại đứng trước gương quệt brillantine vào chiếc lược và chải lại mớ tóc rối. Tôi đó. Khá hơn lúc nãy nhiều. Không đẹp trai gì nhưng trông cũng dễ coi. Mà... thay áo quần tươm tất để làm chi đây ? Tôi vẫn thường có những hành động thật ngớ ngẩn. Có lẽ do thói quen. Thật thế, đã gần một năm nay tôi vẫn bị thói quen đưa đẩy Học hành chẳng ra gì, đậu xong cái tú tài rồi từ ba năm nay không thêm bớt chi nữa. Chán quá, tôi muốn đi làm hay đi dạy giờ nhưng thời buổi này kiếm được một việc xứng đáng quá khó nếu không có nhiều « tuy dõ» hay thuộc hạng con ông cháu cha. Chỉ có một việc là tương đối dễ. Đó là nai lưng ra làm một anh cán bộ quần quật suốt 30 ngày để cuối tháng chìa tay lãnhh ai ngàn đồng. Số tiền ít ỏi đó so với giá sinh hoạt đắt đỏ bây giờ thật khôi hài, no mới vừa đủ để lai rai cà phê thuốc lá. Hơn nữa chẳng hiểu vì sao, tôi vẫn tự tôn mặc cảm cho sức mình không thể chỉ làm một chân cán bộ. Trong ý hướng đó tôi đã dự thi vào làm ở một cơ quan hỗn hợp Việt Mỹ. Tôi đậu. Hàm khám sức khoẻ ở ty y tế, tôi thấy kích thước thân thể mình guá thảm thương. Vòng ngực 73cm. Nặng 41kilo. Pignet trên 40. Ấy thế mà nhiều lúc tô: cũng có ý định đi lính, dù sao lương chuẩn úy cũng trên bốn ngàn, lại không cần điều kiện khó khăn nào cả. Một người bà con làm ở phòng tuyển binh nói « Có người chỉ 36, 37 ký còn phải đi, huống hồ cậu «những» 40 ». Số tiền trên bốn ngàn đồng một tháng — tôi nghĩ — cũng là một lý do chính khiến một số bạn trẻ tình nguyện tham dự cuộc chiến Nói thế thôi chứ tôi cũng xin lỗi những bạn chọn võ nghiệp vì một lý tưởng cao đẹp nào khác. Cho tao gởi lời tạ lỗi nghe Trực, nghe Lộc, nghe Ân, nghe Hải, những thằng bạn lính.

Chìa tay, cười nhăn nhở để xin vài chục bạc lẻ. mẹ tôi quăng mạnh tờ 50đ lên mặt bàn « đồ quỉ sứ — ráu hoài ». Tôi bất bà thương tôi không tả Lẹ gì lòng mẹ thương con nữa Cứ suy ra, mỗi lần tôi tỏ ý định vào lính là bà dẫy nẩy người lên « Mày còn nhỏ khi nào họ kêu hằng hay». Câu nói đó với tôi hay với mọi người là lời nói phát ra từ tâm can của các bà mẹ Việt Nam. Những người đàn bà chân yếu tay mềm bóp bụng nhịn ăn nuôi con đến ngày khôn lớn để cuối cùng nghẹn ngào đến nhận xác nó ở quân y viện. Đừng lầm tưởng những bà mẹ Việt Nam chỉ biết vị kỷ. Lúc cần, họ ái quốc hơn ai cả. Chứng tích của 80 năm kháng Pháp còn đó lời ca uất nghẹn trong bài « Bà mẹ Gio Linh» của Phạm Duy còn đó Ai dám phủ nhận tình quê hương tha thiết của những bà mẹ Việt Nam dũng liệt, quật cường?

Nhảy lên chiếc xe đạp cũ rích tôi nhoài người đạp qua ngõ hẻm và mấy con đường quen thuộc xuống phố. Chiếc xe kêu răng rắc như một lão già húng hắng ho. Đường Phan Bội Châu loang lổ, phơi mình dưới cơn nắng gắt in hằn vẻ nghèo nàn cằn cỗi. Sau vẻ phồn hoa giả trá của các buổi chiều thứ bảy chúa nhật, thành phố Huế lim dim ngủ những chiều tiếp theo. Nó chỉ bừng lên trong khoảnh khắc đón dấu chân, đón vành xe đổ ra từ các công sở, các trường học, khoảng khắc ấy qua đi vùng sa mạc hiện hình như ánh điện làm sáng trưng cả thành phố. Tôi vòng xe đến các rạp ciné dán mắt vào những bức ảnh giới thiệu vài phim sắp chiếu Chán nản. Ghé xuống nhà Quyền, hắn lại cũng vừa đi lang thang. Quyền là thằng bạn còn ở gần từ tháng ngày xưa cũ. Đạp vội lên quán café Phấn gọi ly cà phê đá và mấy điếu thuốc lẻ lại nhớ đến Mai, thằng bạn độc nhất thích viết lách lằng nhằng như tôi Mai và tôi từng ngồi đến tê mông tại quán này nhiều bận, nói chuyện văn nghệ quên thôi Đã có lần hai đứa dự định ấn hành chung một quyển thơ. Khi hỏi giá cả ở

s

cout vừa đi vừa cười đó chứ đáng kính gì với mình» Xe chở hòm đi qua cầu Trường Tiền, đoàn xe bị kẹt vẫn phải chạy chậm đưa tiễn bắt buộc. Người thanh niên nói : « Quan trọng hóa ra làm gì thế nhỉ, 239 chết tại Phú Thứ, bao nhiêu nữa chết tại Hải Lăng. Hai trăm ba mươi chín thằng con trai. Số mệnh, thân phận tất cả đều như nhau. Vâng, tôi biết cả rồi, tôi đã biết và cám ơn anh, cám ơn các anh, các anh chết và không làm phiền chúng tôi, dầu cho chỉ ngồi xem và đợi đi qua đường, xem cũng khổ lắm chứ Tôi hớp một ngụm café, đốt thêm điếu thuốc. Một người Mỹ đen đi vào, nhìn tôi mỉm cười, tôi nhớ lại khuôn mặt hắn khi ngậm cái ống thuốc phiện trong căn nhà bên cạnh. Hắn hát nhạc Việt Nam và chuyện trò với chúng tôi bằng tiếng Việt. Nghe hắn hát, Phúc bảo : « ông hát như Mary Linh».Tôi hỏi «Mary Linh nào » ? Hắn cười « Là người Việt Nam mà không biết Mary Linh sao ?. Không, không, tôi không biết Mary Linh nhưng tôi là người Việt Nam, Diệu đi vào, hỏi « có về Quảng Trị không, » tôi nói « sợ lắm, nghe đâu Việt Cộng vừa chặn xe bắn mấy người đó mà, trong số có một sinh viên, một học sinh Huế. Hắn mở to mắt : « Thế hả, thật là tàn bạo » Uống xong hắn bảo đi chơi. Hai đứa dọc dọc lên ngã nhà hát lớn. Trước nhà hát lớn xe cộ đậu chen chúc, lính cầm súng đứng chuyện trò Diệu bảo « sang xem chiến lợi phẩm », tôi nói « ừ nhỉ ». Một tấm bảng lớn căng bên đường : Hành quân Lam Sơn. 288 Việt cộng phơi xác. Tôi đi vào nhìn lơ đãng trên hàng súng sắp nối nhau, súng Tàu, súng Nga, súng Tiệp khắc, mấy bức ảnh chụp những xác chết hư hao, bị thảm, không tay, bể ngực, những người con gái áo trắng quần trắng cầm vòng hoa cười trao tặng. Một tấm khác chụp lá thư của một thiếu phụ tên Minh Khuyên ở Hà nội viết thư cho chồng : Anh Sơn yêu dấu. Lâu quá rồi em không viết thư cho anh... Ngày tháng được ghi dưới chữ ký cuối thư. Lá thư kể nỗi nhớ nhung mong đợi và một đứa bé ra đời ngày vắng chồng. Khai sinh nó tên là Hồng Quy anh ạ, nhưng hàng xóm thấy hắn hơi đen gọi là Cu đen. Cái tên thì thế chứ sắc diện khá khỉnh lắm anh ạ, lớn lên chắc đẹp Tôi tưởng tượng thiếu phụ với cái tên đẹp đẽ và những dòng chữ đó Minh Khuyên chắc là nàngđẹp và đáng mến lắm, đẹp cái vẻ đẹp gái Bắc, đằm đương, ngoan ngoãn. Cuối lá thư nàng hẹn thư sau em sẽ nói nhiều hơn. Tôi xúc động đắng cay, nghe tiếng khóc rạo rực muốn tuôn ra. Lá thư trong túi áo của một tên Việt Cộng phơi xác. Thư sau em sẽ nói nhiều hơn. Thôi không còn những lá thư về để có những lá thư nói nhiều hơn. Em đợi anh về, Cu đen sẽ lớn khôn. Cu đen ơi, em sẽ không bao giờ biết đến mặt mày người cha, nghe giọng người cha nói, nghe tiếng cha dỗ dành, trong đêm nghe bàn tay cha ấm áp. Em sẽ như tôi, như anh, lớn lên thiếu thốn, nhận những đắng cay từ tuổi chưa đủ trí khôn. Cu đen sắc diện đẹp lắm anh ạ. Vâng Cu đen đẹp, Cu đen mũi tẹt, da vàng, quốc tịch Việt Nam. Em đợi anh về. Cha ơi bao giờ thì cha về. Không, không bao giờ cha về nữa, con đã lớn khôn, đi bơ vơ cô quạnh trong cuộc đời này. Và nhớ cha, tưởng tượng ra muôn vàn khuôn mặt người cha máu mủ của mình, mong ước được gặp cha, nhìn mặt

• *xem tiếp trang 34*

các ấn quán, vượt hẳn mức dự trù. Thế là mộng thành mây khói, ước muốn thơm lành vụt trở thành cay chua. Sau vụ đo hai đứa cứ ấm ức mãi. Hắn có cá tính nhưng thật bốc đồng. Đang làm việc yên thấm ở Quảng Trị, hắn than đi về mãi tới Huế chán ngấy, rồi đột nhiên vù lên Pleiku ở với người chị có chồng đại uý trên đó. Tuần trước dở tờ Nghệ Thuật ra nghiền ngẫm, tôi thấy có một bài của hắn. Mai nói tuổi trẻ — như hắn như tôi — không có quyền mỏi mệt. Tôi đồng ý với Mai điểm này. Hàng ngày đọc thơ văn của những người viết mới cùng trang lứa, tất cả đều thở dài thườn thượt, lời văn hơi thơ phả ra những ý tưởng màu đen của đêm trừ tịch. Thời thế đáng chán thật, điều đó chỉ có đứa khùng mới dám cãi lại, nhưng than van mãi có ích gì ? hay chỉ để mất hết nhuệ khí, hao mòn sinh lực ? Mỗi người là một hữu thể tự vươn lên tự thắng lướt cho dù ngoại cảnh là một vũng sình lầy Hai mươi, hăm lăm, hay ba mươi tuổi đều là lứa tuổi mới nhập cuộc, cuộc cờ nhân sinh chỉ mới đi được nước thứ nhất, dù kẻ chơi cờ có thấp đến mấy cũng không thể bí tử ở bước thứ nhất được. Phần tôi nhiều lúc buồn chán đến lợm giọng nhưng, đôi tay vẫn lượm lặt một vài tin yêu, tâm hồn cố thổi lên ngọn lửa hồng hy vọng chờ ngày quay tít theo guồng máy xã hội. Tôi thường tự ví mình như chiếc đầu tàu, lũ em dại là những toa sau Chiếc đầu tàu chưa rời một ga xép nào đã hỏng máy thì có khác chi thái độ đầu hàng ở nước cờ đầu tiên. Từ ý tưởng đó, tôi thấy mỗi người đều mang hình ảnh của chiếc đầu tàu không kéo bổn phận này thì cũng trĩu nặng nhiệm vụ khác. Có bao nhiêu người cùng một nhân sinh quan với tôi ? Điều này chưa thể xác định. Nhưng qua một nhận thức do trực giác, tôi chắc chắn mình không là một kẻ độc hành, một hiệp sĩ cô đơn

Bây giờ là sáu giờ kém mười lăm phút Ánh nắng bắt đầu dịu dì, trườn lên các mái nhà. Giờ này trường Đồng Khánh

■ *xem tiếp trang 34*

những người viết mới

trình nh NÓI VỚI EM

O *Ở đó em bỏ mình ra ngoài tiềm thức hìn những mầm gai : cuộc đời khởi điểm. Trên gầm cầu chan hòa rêu xanh những lời ca đá sắt. Em đứng lạnh toát những sợi tóc cong sém cháy. Anh không hiểu gì ngoài thể nhìn đó. Em cúi mặt nhìn trời trong làn nước chịu đựng loãng màu. Hai vì sao trên con sóng nhỏ chao mình. Nỗi rung cảm hai trũng nước mắt tràn đầy. Em còn gì cho anh ?*

A *Trời tháng tư đây; Anh không nói năng gì về mùa hạ. Anh nghĩ đôi chân của tuyết và đời anh ngự dưới đó. Hoan hô em không thành tiếng bởi em xa Anh vạn nhịp cầu mây, chôn chân ngoài hiên giáo đường nghe chuông thỉnh nộ. Anh — một người tầm thường không ngoài ý nghĩ : sự chết và tình yêu đồng lõa. Ảo tưởng ngày mai bò lên phần linh thức đắng cay. Em còn gì cho anh ?*

N *Trời buổi chiều ngọn cỏ xanh um. Anh thấy em buồn hơn nắng. Vàng võ ơi ! giọt nến đêm đen cật vấn : Trong suốt chuyến tàu chở đến hư vô anh chẳng còn gì. Những tờ giấy trắng những bài thơ và khuôn mặt em anh làm vốn. Lũ kền kền cánh dài mỏ sắc đậu trên miền linh hồn hoang địa. Bảy ngày đêm một khúc chuyện hoang đường tiếp diễn em (tên phù thủy) cháng anh làm thi sĩ chiết ra từng gốc tóc ê chề. Em còn gì cho anh ?*

H *Đàn cột đèn ngoại tình anh im lặng. Chúng nó bảo thủy chung anh nghe theo đần độn. Nghiệt ngã. Ngoài thành phố phòng tâm hồn thương phế anh hiểu lắm lũ én không đầu. Bến kia đường em khóc. Hai lèn rầy xe lửa và anh và em. Hoang mang lòng vào giữa. Con sơn ca không yêu mà ca hát Loài hoa không hương không sắc anh yêu Em du xuân vào miền linh hồn anh cát trắng lưng đá ngàn năm sóng biển, rong, cô đơn xanh lá... Bài hát câm tuyệt trần: em còn gì cho anh. ?*

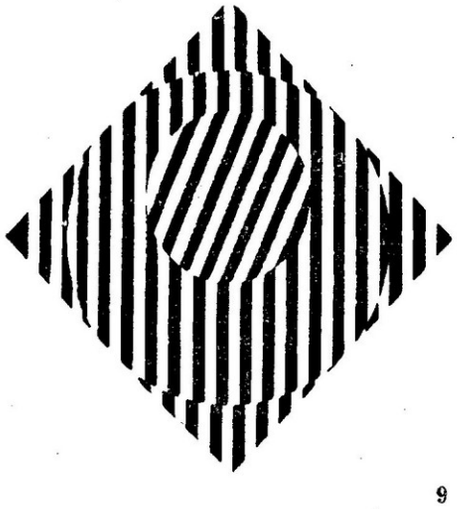

NỖI BUỒN THẮP SÁNG

Mẹ tôi thường nói : ngủ một đêm sáng thức dậy thấy cờ Nhật bay phấp phới ở tòa thị chính, năm đó mày lên bảy tuổi. Cờ Nhật màu trắng có hình mặt trời tròn màu đỏ chính giữa. Nhật đến đây thay Pháp cai trị dân mình. Con biết không, người Nhật lập sân bay mộ phu từ các vùng quê hẻo lánh, chú Long bị người Nhật đập chết trên bãi cát vì không chịu đi làm xâu. Tôi nghe mẹ kể chuyện người Nhật mổ bụng khi nghe nhà vua của họ đọc cái tin buồn đầu hàng Đồng minh. Một ngàn chín trăm bốn lăm. Về sau. Bảy tuổi. Tám tuổi. Chín tuổi. Tôi không biết năm tháng đã đến với tuổi thơ mình như thế nào. Một trí nhớ mình mẫn cũng không thể nào soi sáng được để mình thấy lại những hình ảnh đầu tiên trong cuộc đời, những kỷ niệm mang đầy màu sắc thần thoại.

Tôi lớn lên, xem Đà nẵng như một thế giới bao la, trong đó những đại lộ chi chít nhà cửa và khuôn mặt, giọng nói Quảng nam, con sông rộng chảy ra biển ngăn cách hai khu bên này thành phố bên kia Sơn trà, hải cảng lớn đứng bờ này nhìn thấy đèo Ải vân chìm trong sương mù. rừng thông gió mặn lùa vào ngọt lịm. Chiến tranh Việt Pháp lan tràn, đường giao thông giữa thị trấn và các vùng quê lân cận bị chặt đứt, tôi bị giam trong đó ngày ngày nhìn những đoàn xe nhà binh, lính da đen, tôi chìm trong xã hội đầy rẫy nghi kỵ, thanh toán, lừa phỉnh, chém giựt

Năm lên mười sáu tuổi tôi bắt đầu nhận biết đời sống của mình thì những nỗi nghi ngờ mới lại tràn đến Cha tôi bỏ ra ngoài .. Mẹ và cả gia đình tản cư về quê nội, quận Thăng qình. Chú tôi ở vùng quê lại chịu không nổi những cực hình của chế độ nên trốn về thành làm phó tỉnh trưởng,đêm ba mươi tết anh tôi mang lính về ám sát chú. Anh tôi về sau bị Pháp bắt tại Hòa vang, giao cho phòng nhì ở biệt khu Đà nẵng, những nạn nhân bị bắn chết phía trong vòng sân nhà lao Con Gà rồi xe chở ra chôn chung một hố ngoài bãi cát. Nhà lao bây giờ hãy còn được dùng làm một trung tâm huấn luyện quân sự. Mẹ tôi khóc trước những nỗi chết vô danh, xã hội trôi nổi điên dại như một biển lửa cuồn cuộn.

Thời gian qua nhanh như một nhát chém, năm nay tôi hai mươi bảy tuổi làm một người lính trấn đóng ở một tiền đồn xa xôi, Bạc liêu, miền nước mặn từng đàn muỗi bay trong đồng lầy. Những vùng phù sa làm nơi đóng quân, làm chiến trường, đầy vết thương đất nước, những vựa lúa cao, những đống xác người tràn ngập, nước sông Cửu long và máu tuổi trẻ, vinh quang và hận thù.

— Máy bay sắp đáp xuống phi trường.

Người thiếu phụ có khuôn mặt trái soan hiền từ, đôi tay đeo nhiều vòng vàng, ngồi cạnh tôi nói như vậy. Tôi quay sang :

— Vâng, máy bay sắp đáp.

Người thiếu phụ nở nụ cười, làn môi dịu dàng tươi thắm mở ra để lộ những chiếc răng xinh đẹp Đèn báo hiệu trong máy bay bật lên thấy rõ hàng chữ Fas'en your belt, tôi với tay tắt nút quạt gió, cảm thấy người lạnh lạnh. Máy bay đang giữ thăng bằng đôi cánh, lướt trên một tấm thảm mây trắng xóa, bầu trời xanh mát ánh nắng buổi mai trên không trung tràn lan. Người thiếu phụ hỏi tôi :

— Thưa ông người Đà nẵng

— Vâng, tôi người Đà nẵng. nhưng ông bà tôi là những người sinh trưởng từ vùng quê, vùng mà máy bay đang bay qua đây.

Tôi đưa mắt nhìn qua lớp cửa kính, tấm thảm mây trắng che khuất quê hương tôi Tôi nói 1 mình : xóm làng cha ông bên dưới này đây, kỷ niệm tuổi thơ chôn dưới này đây, dưới lớp mây mù này súng đạn đang nổ vào đầu trẻ nhỏ.

— Thằng con trai tôi làm trung úy ngoài này Tết nay nó không về được, tôi ra thăm nó nhân thể tính chuyện làm ăn, Người thiếu phụ mà tôi ngỡ còn trẻ lắm lại có người con làm trung úy. nàng ngồi bên cạnh tôi đây, lưng tựa vào nệm ghế, mắt hướng về phía trước như đang dự tính những cú áp phe. Đà nẵng là đất dụng võ của những tay trùm áp phe. Tôi nói :

— Đà nẵng bây giờ làm ăn dễ dàng lắm, ông trung úy thuộc binh chủng nào thưa bà.

— Con tôi không quân

— Lính không quân là lính ưu tiên, các ổng có trăm cách về thăm nhà, bay trên trời muốn hạ đâu lại không được.

— Tuổi trẻ ham chơi Tết về nhà là một ràng buộc.

Máy bay đảo xuống thấp hơn, chui vào đám mây mù, rồi bay chậm trong màn mưa nhỏ. Quang cảnh đầu tiên đập vào mắt tôi từ máy bay nhìn

xuống những cây cầu bị mìn sập, những cánh đồng nước ngâm trắng xóa, những xóm làng bờ tre vàng vọt, người ta đi lại như những sinh vật nhỏ nhoi lặng lẽ

– Vào piste rồi.

– Ông đến nhà, chúc ông một cái Tết vui vẻ.

— Thanh thật cám ơn bà. Tôi trả lời với nỗi buồn câm nín của mình. Một cái Tết vui vẻ, tôi nói thầm với tôi, vui vẻ trong chia ly, ba mươi Tết rồi, mẹ nằm trong bệnh viện không về nhà được, cha chết không biết ngày để cúng giỗ, anh đi xa chưa về, trong gia đình tôi, làm con như làm mây bay qua, làm cha như làm gió bay thoảng

Tôi đi trong cơn mưa cuối năm, khi ra khỏi phi trường không có xe Air Việt nam đón, tôi dừng lại dưới một tàn cây những giọt nước chảy xuống hai gò má lạnh. Mọi người có vẻ bận rộn với những chuyến đi về cuối năm, rất nhiều cô gái mặc áo màu che dù ngược chiều về ngả phi trường, họ đi như đi tìm. Tôi đón một chiếc Jeep xin quá giang, xe chạy về chợ Mới qua ngã chợ Cồn, dọc theo con đường Hoàng Diệu, hai bên nhà nhà đều quét vôi sơn cửa sạch sẽ Xe dừng cuối đường Hoàng hoa Thám, em xuống đó, đi vào hẻm cạnh số nhà 12 chừng năm mươi thước hỏi nhà ông cyclo Cháu, em cố gắng về, thế nào em cũng về nghe em, nhà mình không còn ai hết, Tết buồn bỏ biết bao nếu em không về, nhớ về nghe em, anh chị chờ. Tôi nhận được thư anh chị Tấn chiều hai mươi bốn Tết lời lẽ tha thiết như vậy.

Hẻm không có bùn lầy nhưng toàn là cát vàng, những hàng trà tàu mọc lưa thưa, khoảng trống được vá bằng giấy kẽm gai. Trẻ nhỏ đứa nào cũng có áo mới, những đám ba đám bảy chụm nhau đánh bầu cua cá cọp Khu vực này là bãi biển ngày trước bỏ hoang, đêm đêm gió lùa trên bãi cát vắng lạnh, ngày nay thành phố lớn ra ngoài ô tràn ngập nhà mới. Chị Tấn đứng trong hiên nhà chạy xô ra mừng rỡ :

— Trời chú Linh, chú Linh. Lâu quá đi mất tôi tưởng chú không thể về được. Chị chỉ nói được ngần ấy, mắt chị đỏ ướt những giọt nước mắt nóng hổi Xa nhau lâu quá thấy chú lại mừng mà khóc đó Khổ cho thân chú đi làm gì mãi tận Bạc liêu.

– Số trời đã định vậy đó chị.

Tôi bỏ cái sách tay rồi ôm lấy đứa cháu. Thằng Hồ Ngày tôi nhận lệnh động viên thì chị vào viện bảo sanh sinh cháu, gần ba năm rồi, Hồ mập trắng ngoan và biết gọi chú Linh, chú Linh. Phấn, cháu gái lớn bước ra vòng tay chào chú rồi vội vàng lấy nước vào chậu thau cho tôi rửa mặt. Chị nói .

— Anh Tấn chờ chú Linh suốt từ ngày hôm qua, nóng ruột quá sáng ngày anh đi Huế rồi, chiều anh vô sớm.

Nhà thuê của ông Cháu cyclo. Mái lợp tôn, nền trát xi măng, trần nhà căng bằng loại vải bố, mỗi tháng phải trả trên một ngàn đồng. Giữa nhà kê một bộ bàn trên đó anh chị Tấn đã thiết tạm bàn thờ có lư hương, bộ tam sự, và chiếc ảnh cha tôi được phủ bằng lớp vải điều, Chị Tấn nói :

— Ảnh của Thầy và bộ lư hôm trước chị liều về trong quê mang ra đó không thì cũng mất rồi. Trong nhà ai cũng gọi cha tôi bằng thầy. Riêng tôi, tôi gọi bằng cha, cha là bầu trời che chở, là ngôi sáng tỏa xuống đời tôi, là hình bóng đau thương thiệt thòi đã bị định mệnh cướp đi khi tôi vừa tuổi lớn. Tôi rửa mặt rồi đi vòng ra phía nhà sau, gió biển thổi vào mát ngọt chị Tấn ái ngại về sự sa sút của gia đình, chị nói thân mật :

— Chú Linh mỗi năm trở về chứng kiến mỗi đổi thay. Mấy năm trước dịp Tết còn về ăn Tết ở quê có bà con nội ngoại sum vầy. Ngày nay mình làm người chạy loạn, bỏ nhà bỏ ruộng chú tính sống cực khổ như thế này. Biết bao giờ mình có dịp trở về lại căn nhà của Thầy để được hưởng những mùa xuân, để được nhìn những nụ hoa trong khu vườn rộng thênh thang đầy cây trái.

TRUYỆN NGẮN

cung tích biển

— Biết bao giờ. Có trở lại cảnh và người cũng khác xa nhiều, thiếu cha thiếu mẹ, thiếu những khuôn mặt thân yêu anh em họ hàng.

— Nhưng có lớp nhỏ lớn lên.

— Chúng nó có đời sống và kỷ niệm riêng của chúng nó. Tôi lật lớp nhiễu đều lên nhìn ảnh cha tôi. Người ngồi đây. Cha đây con. Cha tôi đầu đội khăn, gương mặt hiền từ đầy bao dung, thân hình nho nhã trong chiếc áo dài đen, chân mang đôi giày hạ. Sau lưng cha tôi, trong ảnh, còn có hình cả ngôi nhà ngói lớn, bậc thềm lát gạch hoa, năm gian cửa rộng, những cánh cửa bằng gỗ xưa có chạm trổ, nhà cha ông đó bây giờ bị bom đạn sụp đổ tan tành. Cha tôi ngồi đây. Dĩ vãng chảy êm dịu trong trí nhớ, tâm hồn tôi sương mờ phảng phất.

Trong bữa cơm trưa chị Tấn kể tôi nghe những đổi thay của thành phố cũng như đồng quê. Ăn cơm xong tôi sửa soạn đi Huế ngay. Nếu nằm xuống tôi cũng không tìm được giấc ngủ trưa dễ dàng. Tôi sẽ trôi theo những hình bóng dĩ vãng, muốn được nghe tiếng ve kêu trong vườn, muốn được nhìn những hàng cây trưa đứng in trong bóng nắng.

Tôi đến bến xe đón chuyến xe Huế cuối cùng. Trong lòng phố đường sá có phần vắng vẻ, pháo đã nổ đì đùng ở các cửa hàng cúng tất niên Nắng cuối mùa yếu ớt soi trên vùng biển mặn. Xe bắt đầu lên đèo Ải vân, ôm khó khăn triền núi. Khói đá xông lên chậm chậm bao phủ những cánh rừng âm u muôn đời bí mật. Xe dừng ở đỉnh đèo, trời đổ cơn mưa, tôi đẩy cửa bước vội vào quán nước, kêu một ly cà phê, tay kéo điếu thuốc đưa lên môi. Đỉnh đèo Ải vân có một quãng đất rộng dùng làm bến xe, những chuyến xe từ Quảng ra cũng như từ Huế vào đều phải dừng lại đây để đổi chiều lên xuống. Đỉnh đeo khi nào cũng nhiều sương mù và gió lạnh, những chóp núi, những rừng cây xanh cùng những tảng đá lồ lộ kiêu hùng. Đây là ranh giới giữa Thừa thiên và Quảng nam, hai tỉnh có tiếng nói, đời sống, phong tục hoàn toàn khác nhau. Một tỉnh mang khuôn mặt kinh thành, phảng phất bóng dáng quý phái, kênh kiệu trong những phong tục rơi sót thật bi thương của một triều đại bị xóa tên. Còn một tỉnh đầy rẫy dấu hiệu quần quại, ở đó mọc lên những cuộc kháng thuế, chống Pháp, những nhà chí sĩ khi lên đoạn đầu đài còn nở nụ cười, bị lưu đày Côn đảo còn ngâm thơ ca ngợi linh hồn dân tộc. Tôi uống xong ly cà phê, trời thổi sương mù vào lòng quán, những chiếc xe nằm nối đuôi nhau như những xác thuyền qua một cơn biển mỏi mệt, người quản cảnh trở lại tôi hỏi còn bao nhiêu phút nữa đổ đèo, anh ta trả lời ba phút, những chiếc xì cúc tơ bắt đầu cho nổ máy, hành khách vội vã về xe mình, trong làn sương mù 1 vài đèn xe bật lên, mở còi inh ỏi. Khi xe xuống đèo tôi ngã người về phía sau nệm xe tìm 1 giấc ngủ mơ mang xe đang lao vào một thân núi đá lởm chởm, bật tung trở ra và văng xuống hố sâu, xe bốc cháy tôi được sống sót bỏ trên những xác người cháy dở.

Huế bắt đầu một buổi chiều trang nghiêm. Ba mươi Tết. Nhà nhà đóng kín cửa, hàng hiên treo đầy những câu đối đỏ, những hàng trà tàu được cắt xén trông đẹp mắt, ánh đèn lung linh trong cảnh nhà ấm cúng, qua lớp cửa kính, hoàng hôn xuống bên ngoài càng làm cho Huế chìm sâu, lặng ngắt trong buổi chiều cuối chấm dứt một mùa đông giá lạnh. Tôi đi trong đó, âm thầm như đứa con lạc loài tìm về như một tên tù được phóng thích có

■ xem tiếp trang 20

Sơn Nam

TIỂU THUYẾT PHONG TỤC

25

Vạch một chân trời

A LẦU mừng thầm vì anh ta đã làm được phân nửa nhiệm vụ của chúa tàu giao phó. Anh ta gõ xuống sàn tàu ba tiếng Hàng chục tên hải tặc chạy tới hươi mã tấu. A Lầu trấn an :

— Anh chị chịu khó ngồi tại đây, đừng tìm cách tẩu thoát. Tụi nầy tới để canh chừng vậy thôi. Tôi đi gặp mặt chúa tàu trong giây lát...

Dầu muốn hay không, Tư Bá cũng phải tuân theo kỷ luật. Dường như A Lầu đã căn dặn bọn hải tặc, khuyên chúng nên đối xử nhã nhặn. Nhờ đó, Tư Bá và con Nhung được tự do trò chuyện sau lái tàu.

Gió thổi hây hây, nước sắp lớn. Vài con bìm bịp kêu vang trên bãi bùn. Nầy giờ con Nhung chờ cơ hội để nói chuyện với Tư Bá. Cơ hội ấy đã đến. Bọn hải tặc đề mã tấu trên sàn tàu, nói líu lo. Tư Bá lên tiếng trước :

— Nhung ! Anh sẽ cứu em, không để em lọt vào tay bọn bất lương nầy.

Con Nhung giật mình, nhìn vào bọn hải tặc.

Tư Bá nói tiếp ;

— Đừng sợ. Tụi nó chẳng tài nào theo dõi câu chuyện của chúng mình. Chỉ có thằng A Lầu là biết tiếng «An Nam».

Con Nhung cúi mặt, hơi e thẹn. Tư Bá không còn đóng vai trò người chú nữa. Tư Bá xưng là anh, gọi Nhung bằng em. Con Nhung hỏi :

— Cứu bằng cách nào vậy... chú ?

Tư Bá cười dòn :

— Cứ xưng anh em như vợ chồng Tuy là chẳng ai nghe... chúng mình nói chuyện nhưng em nên xưng hô như vậy cho quen miệng kẻo thằng A Lầu nghi ngờ. Hai Tam lên rừng rồi. Thế nào chúa tàu cũng bắt buộc chúng mình lên rừng để tìm kho tàng. Chừng đó, tùy cơ ứng biến, mình liệu bề tẩu thoát.

Con Nhung trố mắt :

— Sao không tẩu thoát lúc nầy ? Em biết lội giỏi lắm. Khi nhảy xuống là mình chìm xuống đáy sông, tụi nó chẳng tài nào bắt được. Lát sau, mình trồi lên, lặn xuống chừng vài hơi là tới bên kia sông. Trời tối, trăng mờ... dễ trốn lắm.

Tư Bá lắc đầu :

— Mình tới đây đâu phải là để.., sống như loài cây cỏ. Mình muốn tìm kho vàng của vua Gia Long, của ông Bao Công... trên rừng. Em nghĩ sao ?

Trong một thoáng, con Nhung thấy hiện ra hình ảnh mờ nhạt của Hai Tam. Nó thở dài. Trước đây chừng một tháng, ở xóm Ông Rầy xảy ra chuyện bắt ông rắn Hổ. Con rắn Hổ ấy, con Nhung đã nghe sự tích huyền bí, kỳ quái đâu từ thuở nó mới được năm sáu tuổi. Chuyện ông Hổ linh thiêng, bắt người ăn thịt hàng năm được nhiều người đồn đãi khá lâu để rồi không có gì là xác thực cả. Chính vì vậy mà nó gặp Hai Tam, trốn theo Hai Tam đến rừng U Minh, tìm kho vàng.

Giờ đây, phải chăng kho vàng là chuyện bịa đặt từ ngàn xưa để rồi rốt cuộc chẳng ai tìm thấy ? Trong chuyến tìm vàng nầy, Hai Tam bảo đảm rằng thế nào anh ta cũng gặp — và anh ta đã gặp rồi, chỉ cần con Nhung đến rừng là Hai Tam đào kho tàng, đôi uyên ương tha hồ xài phí, sống trong nhung lụa. Con Nhung lẩm bẩm :

— Hai Tam cũng là một tay giang hồ như lão thầy rắn, nhưng trẻ tuổi hơn. Còn Tư Bá ? Dường như Tư Bá yêu mình rồi đó !

Tư Bá vuốt tóc con Nhung :

— Tội nghiệp... em quá,

Con Nhung lắc đầu :

— Em tội nghiệp thân em, em chẳng mong ai tội nghiệp dùm,

— Nói bậy đi ! Em đã có ý nghĩ không tốt đối với anh.

— Em rầu rĩ cho cuộc đời.

— Đời ai ?

— Đời của mọi người...

— Có anh đây ! Coi chừng nó nghi ngờ rằng tụi mình không phải vợ chồng thì hư hỏng mọi việc.

Vừa nói Tư Bá vừa ghì con Nhung vào ngực. Con Nhung toan phản đối vì bọn hải tặc cười ầm lên. Tư Bá nói khẽ :

— Anh không ngu dại gì làm chuyện lố lăng trước mặt bọn bất lương nầy cho chúng nó khinh thường. A Lầu rình rập kìa.

Con Nhung liếc về phía mũi tàu. Nắp khoang hầm dở lên. A Lầu và tên chúa tàu xuất hiện. Trong bóng tối chập chờn, con Nhung thấy rõ ràng tên chúa tàu đang vỗ vai A Lầu.

A Lầu tằng hắng :

— Cha chả ! Vợ chồng anh nầy êm ấm. Buồn ngủ chưa !

Tư Bá cố ý không trả lời.

A Lầu đến sau lái tàu, ngồi gần Tư Bá :

— Chúa tàu cho phép hai anh chị ngủ đêm nay.

Con Nhung ngồi thẳng người, nói gay gắt :

— Vô duyên quá vậy ! Chết thì tôi chịu chớ tôi sống như vầy nhục nhã quá. Tệ hơn loài cỏ cây !

Tư Bá nghĩ thầm : « Người đẹp đã nổi giận rồi đó. Hay lắm. Người đẹp muốn ăn thua với cuộc đời ».

Thay vì nổi giận, A Lầu tỏ ra nguội lạnh lạ thường :

— Xin lỗi ! Tôi đâu có nói lời gì xúc phạm.

Con Nhung đáp :

— Tới chuyện ngủ của con người mà cũng chờ chúa tàu cho phép !

A Lầu nói :

— Khó lắm. Cô chưa hiểu tánh tình ông chúa tàu nầy. Tôi muốn bàn chuyện riêng với anh. Xin lỗi, dường như anh đã xưng tên là Tư Bá.

— Tư Bá là tôi !

A Lầu nài nỉ :

— Để chị ngủ tại lái tàu. Chúng mình bàn chuyện nầy gấp lắm.

Tư Bá lên giọng :

— Em ngủ đi

Con Nhung nằm xuống, hai chân co lại vì trời quá lạnh. Trong khi đó, A Lầu ra lịnh cho bọn hải tặc ngồi dang xa, canh chừng. Một đứa trèo lên chót cột buồm ngồi tòn ten như con khỉ. Hai đứa khác xuống chiếc tam bản nhỏ, ngay chỗ con Nhung nằm. A Lầu khều nhẹ Tư Bá :

— Nó sợ vợ của anh nhảy xuống sông trốn thoát. Ngày mai tụi mình

lên đường. Chúa tàu hứa săn sóc kỹ lưỡng vợ anh, không cho đứa hải tặc nào trêu ghẹo...

Nghe qua, Tư Bá sảng sốt. Thế là kế hoạch bôn tẩu đã bị gãy :

– Ủa! Lạ vậy? Tôi để vợ tôi ở lại tàu nầy ? Đâu được. Chồng đâu vợ đó chớ ? Nếu vậy thì chúa tàu quên lời cam kết ? Hồi sáng ông ta hứa thả vợ tôi, nếu tôi ra mặt.

— Tôi đâu phải là chúa tàu ! Chúa tàu là đứa.. ghê gớm. Nó bắt vợ anh để làm con tin, mãi tới khi tìm được kho tàng !

– Kho tàng ở đâu ? Nếu có kho tàng thì tôi đã giàu, trở thành chúa tàu rồi ?

A Lầu nói khôi hài :

– Anh Tư nói chí lý. Nếu là chúa tàu thì tôi thả anh chị từ hồi sáng, Anh Tư tin tôi không ? Trên tàu nầy tôi là người An Nam độc nhứt. Nó bắt tôi từ mấy năm nay, để làm con tin suốt đời !

– Vô lý quá !

– Ít ra anh Tư đã đồng ý với tôi về điểm thứ nhứt.

— Phải ! Anh theo tụi hải tặc nầy để làm thông ngôn. Nhưng thiếu gì dịp để anh trốn ?

– Nó bắt buộc tôi vô đảng Hồng Môn !

– Hồng Môn là cái gì ?

A Lầu nói khẽ :

– Đêm khuya rồi. Nếu muốn hiểu tâm sự tôi thì anh Tư nói nhỏ một chút Đây nè !

A Lầu xoè bàn tay dưới ánh trăng mập mờ :

– Thấy gì lạ không ?

Tư Bá sờ bàn tay A Lầu :

— Ngón tay út của anh bị đứt một lóng.

– Đó là lời thề...

– Tại sao anh vô đảng Hồng Môn Cái đảng đó nghe lạ quá.

Bây giờ Tư Bá mới hiểu sơ qua về đảng Hồng Môn. Đó là Thiên Địa Hội mà chú nghe nhiều cụ già nhắc đến. Người Tàu không ưa sự thống trị của nhà Thanh, họ xem nhà Thanh như bọn ngoại bang xâm lược. Đảng Hồng Môn — tức là Thiên Địa Hội — là một hội kín lập ra để qui tụ những người muốn lật đổ triều đình nhà Thanh. Hồng, tức là Hồng Võ, Châu Hồng Võ, người sáng lập nhà Minh. Đảng Hồng Môn lập nhiều chi nhánh ở Hạ Châu, Lữ Tống, Nam Dương và ngay cả Việt Nam.

Lần hồi, dường như đảng Hồng Môn bị phân tán. Chúa tàu Long Phi vin vào lý tưởng bài Mãn phục Minh để sống cuộc đời lang bạt kỳ hồ, bất chấp pháp luật. Ông ta lãnh trách nhiệm kiếm tiền bạc, kiếm thật nhiều, nhiều chừng nào hay chừng ấy cho một chi nhánh ở Hạ Châu.

Khi thấy trên rừng U Minh có người ở và nghe bàn đến kho tàng, chúa tàu Long Phi tích chí, thay đổi phương sách làm tiền. Năm ngoái, ông ta đến đây một lần để mua lông chim, đem về bán ở đảo Hải Nam. Giờ đây ông ta ra lịnh cho A Lầu tìm kho tàng, với bất cứ giá nào.

Tư Bá mỉm cười :

– Anh vô đảng Hồng Môn để làm gì ? Nước mình chỉ có triều đình nhà Nguyễn, đâu dính dấp đến vua Càn Long, vua Khang Hi ?

– Đảng Hồng Môn bắt buộc người khác vô đảng cho đông đảo. Một khi uống máu ăn thề thì chẳng ai dám rời khỏi đảng. Năm đó, tôi xiêu lạc qua Xiêm, bị tụi hải tặc bắt sống. Nó đánh đập, bắt buộc tôi vô đảng.

– Tại sao anh không từ chối hoặc tìm cách trốn tránh ?

– Tôi nghĩ rằng mình nên vô để sống. Nếu vô được vài năm rồi trốn thì tụi nó truy nã... Đây là dịp may. Tôi sẽ liều mạng vì chẳng lẽ trong rừng lại có Đảng Hồng Môn.

Trong phút giây, Tư Bá nhớ tới hành động khả nghi của Lục Cụ. Khi đoàn tàu Ô tới, Lục Cụ mừng quýnh vì nghe được tiếng tù và.

Tư Bá hỏi :

— Người trong đảng Hồng Môn dùng ám hiệu gì ?

Để tỏ lòng thành thật, A Lầu cho biết :

— Ai tiết lộ thì bị xử tử. Nhưng tôi cứ nói, vì không nói ra, sớm muộn gì tôi cũng bị giết.

Tư Bá trố mắt :

– Ai giết ?

– Bọn người của đảng Hồng Môn đang lẩn lút trong rừng hoặc là... ông anh đây !

Để theo dõi Lục Cụ, Tư Bá nài nỉ khẩn khoản, thề bảo vệ A Lầu tới cùng :

– Tôi thì.. trước sau gì cũng chết Tôi không sợ chết nữa đâu vì ngày nay tôi đã chết Con người mà sống như cầm thú. Anh cứ nói.

– Thí dụ như khi bưng chén trà cho người khác uống thì trong đảng bưng với hai ngón tay, tay trỏ và tay cái. Ngón giữa thì để lòn dưới đáy chén. Hoặc khi người trong đảng vừa giết ai, anh ta chạy trốn tại nhà đồng đảng. Muốn cho đồng đảng hiểu, anh ta cắt một nắm tóc, quấn vào cánh tay rồi đưa tay lên dụi con mắt bên trái.

– Tôi tin lời anh. Chừng nào khởi hành lên rừng U Minh ?

– Chưa biết.

– Chúa tàu đi theo không ?

– Có lẽ nó giao cho tôi chọn quyền chỉ huy. Nó nói rằng trên rừng có kho vàng, một người trong đảng Hồng Môn lên đó, từ mấy tháng qua. Điều chắc chắn là nó bắt buộc vợ anh ở lại tàu, để làm con tin.

– Thôi, mình ngủ cho khoẻ.

●

Con Nhung thức giấc khi nghe tiếng tù và thổi ba lượt. Nó gọi Tư Bá :

– Chú...

Tư Bá cựa mình :

— Kêu bằng chú, nguy lắm đó.

Con Nhung không trả lời. Nó liếc về phía cửa khoang hầm :

— A Lầu với chúa tàu kia ..

Tư Bá ôm con Nhung [illegible] gọi :

— Nhung ! Em có gan dạ không ?

— Sao...anh hỏi vậy ?

– Có gan thì mới sống. có gan thì anh mới nói cho em nghe.

– Ừ ! Em sẵn sàng liều chết. Chẳng lẽ mình sống như vầy hoài. Em dám tự tử...

– Bậy nè ! Tự tử để cho kẻ thù sống hoài hả ? Hôm nay, anh dẫn tụi hải tặc ên rừng. Em ở lại để làm con tin. Tùy hoàn cảnh, anh cứu em. Anh hứa làm cách nào cho tụi nó tin anh. Anh trở về tàu, dẫn em đi trốn, Biết đâu, anh may mắn gặp Hai Tam.

A Lầu chạy đến :

– Tư Bá ! Đứng dậy, Chúa tàu kêu anh

■ còn nữa

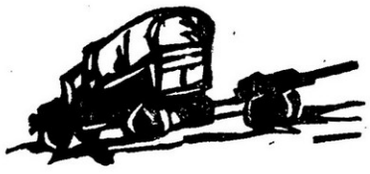

Anh Văn dễ học

dễ nói lưu loát

Nhưng : kết quả sẽ không bao giờ đến khi :

— HỌC GẤP

— HỌC LỆ

— HỌC ĐỐT GIAI ĐOẠN

— HỌC CHO MAU hết sách vì : Đó chỉ là Danh Từ và những Danh Từ.. Nhưng với thiện chí và kiên nhẫn học tuần tự từ lớp vỡ lòng (khóa 2 tháng).

Do giáo sư Hoàng-Xuân-Chung Tốt nghiệp văn bằng **E. E.** và **P. E. : The Regent London.**

Đích thân dẫn giảng : **39** đường **Yersin** Saigon.

Rồi đây bạn có thể VIẾT, ĐẶT CÂU đúng VĂN PHẠM

Đó là yếu tố tiên khởi dẫn bạn đến sự nói **đúng cách và chính xác.** Khi xuất ngoại, khi dự những kỳ thi vấn đáp cũng như tiếp xúc thường đàm. Có dạy cá nhân. Phiên dịch và những sách mới nhất hiện nay của Gilivray Wright (chỉ nhận 10 người). Nơi học lịch sự như ở Âu châu.

BAY

MADELEINE hỏi tôi : «Sao hồi đó mình không khai là hắn chết ? Hoặc ít ra khi chuyện đó còn dễ dàng thì mình cũng phải vứt cái xác chết sớm hơn chứ !»

À, tôi lười biếng, uể oải, hỗn độn, bải hoải vì chẳng làm việc gì cả ! Không bao giờ tôi biết đã để mấy đồ vặt vãnh ở đâu cả. Tôi phí cả ngày giờ, tôi tháo thần kinh ra từng sợi, tôi bải hoải vì phải tìm lại chúng, lục lọi đây đó trong ngăn kéo, bò lồm ngồm trong gầm giường, chúi đầu vào phòng chứa đồ lặt vặt, chúi mũi vào trong nhà cầu. Tôi luôn luôn làm việc như kiểu đó mà không bao giờ làm xong cả, tôi bỏ dự định, tôi buông xuôi mọi vật. Không ý chí nghị lực, vì cuộc đời tôi không có mục đích thực sự. Nếu đấy không phải vì của hồi môn của vợ tôi, lợi tức ít ỏi của nàng...

«Mình đề mười năm trôi qua ! Cái đó bắt đầu nồng nặc lên rồi, khắp cả nhà. Hàng xóm láng giềng đang ngửi thấy, họ đang tự hỏi không biết mùi đó ở đâu. Chắc chắn họ cũng sẽ tìm ra. Đấy chỉ vì mình thiếu sáng kiến nên mới gây ra nông nỗi như thế này. Mình sẽ phải đi và tường thuật cho ông cò nghe. Và sẽ rắc rối ! Nếu chúng mình chỉ có thể chứng tỏ là hắn chết được mười năm rồi : luật thời hiệu hết hạn ngay từ cuối năm thứ mười ? Nếu lúc đó mình khai hắn chết thì bây giờ chúng mình nhẹ nhõm biết bao! Chúng mình có thể nghỉ ngơi yên ổn ! Chúng mình đã không phải trốn tránh hàng xóm láng giềng ; khách khứa cũng lại tới chơi nhà chúng mình như mọi người !»

Tôi muốn đáp lại : «Nhưng, Madeleine ơi, chúng mình lại bị bắt, mình không thấy ư, vì luật thời hiệu cũng sẽ chưa hết hạn, chúng mình có thể bị tống vào khám hoặc bị chết chém từ mười năm trước — rõ ràng quá mà ? Nhưng cố mà lý luận với đàn bà ! Tôi cứ để cho nàng nói và cố không nghe tới nữa.

Madeleine thốt ra : Chỉ vì hắn mới ra nông nỗi này. Chúng mình chẳng rành rang được việc gì cả ! ».

« Đấy chỉ là tưởng tượng. »

«Và vả lại — hắn chiếm căn buồng xinh xắn đẹp đẽ nhất trong nhà mình — buồng ngủ tân hôn ! »

Có lẽ đến lần thứ một vạn rồi, tôi giả vờ vào nhà cầu nhưng lại rẽ về phía trái đi vào hành lang để được nhìn thấy người chết trong căn buồng của hắn.

Tôi mỉm cười. Mọi hy vọng tiêu tan : không bao giờ hắn biến đi cả. Hắn đã lớn dần dần lên, Trước đây hắn ở trên một chiếc trường kỷ khác. Bộ râu hắn cứ càng ngày càng dài thậm thượt và giờ đây đã chạm đầu gối. Còn móng tay hắn thì không sao vì Madeleine cứ chịu khó cắt luôn luôn. Rồi khi tôi nghe thấy tiếng chân nàng bước tới. Chẳng bao giờ tôi lại được ở một mình với cái xác chết. Mặc dù tôi đã thận trọng nhiều lắm, nàng vẫn cứ bắt gặp tôi. Nàng nghi ngờ tôi, rình mò tôi, không bao giờ để tôi đi đứng tự do, cứ gọi với tôi, đi theo tôi và luôn luôn có mặt ở trong căn phòng này

Tôi lại mắc chứng mất ngủ. Nàng không việc gì. Dù chúng tôi gặp phải nỗi bất hạnh đó, Madeleine vẫn cứ ngủ kỹ.

Thỉnh thoảng, vào khoảng nửa đêm hy vọng là có thể lợi dụng lúc tối tăm và lúc Madeleine ngủ, tôi đã đặt chân xuống đất rất thận trọng không làm cho lò so giường kẽo kẹt. Nín thở, tôi thường đi ra xa tới tận cửa buồng, nhưng ít khi tôi lại có thể nắm lấy quả đấm cửa hơn là ánh sáng đêm có thể tới. Một bàn chân đã sẵn sàng thò ra ngoài chăn, Madeleine thường thường gọi với lại : «Mình đi đâu đấy ? Mình lại đi xem hắn hả ? Chờ tôi với!»

Vào những lần khác, cứ nghĩ là nàng còn bận việc bếp núc, nên tôi thường vọt tới buồng người đàn ông chết trong niềm hy vọng vô giác là được ở một mình ít ra trong vài giây với hắn. Nàng lại có mặt ở đó rồi, ngồi trên trường kỷ đang ôm vai người chết mà chờ tôi đến.

Thế cho nên lần này nữa tôi không lấy làm ngạc nhiên, nàng đi theo bén gót tôi. lại sẵn sàng trách móc tôi như thường lệ, Khi tôi lưu ý nàng tới vẻ đẹp trong ánh mắt loé sáng của hắn chiếu trong căn phòng tối tăm, dù chuyện đó có vẻ bất thường thì nàng lại kêu lên hoàn toàn có vẻ vô tri với vẻ đẹp này : «Dòng đã mười năm trời rồi mà mình vẫn không chịu vuốt mắt hắn lại».

Tôi đồng ý với vẻ bi ai : «Phải mà,»

Nàng nói tiếp : «Người đâu mà lại vô tâm đến thế ! Mình không được nói là bận bịu vì suốt ngày mình có làm gì đâu nào !»

«Tôi không thể nghĩ tới hết mọi chuyện được !»

«Mình chẳng nghĩ gì cả !»

«Được Tôi biết thế. Mình đã bảo tôi điều đó và nhắc đi nhắc lại cả vạn lần rồi !»

« Nếu mình biết, thế sao không làm đi có được không nào ? »

« Chính tay mình có thể vuốt mắt hắn được cơ mà ! »

« Tôi còn khối việc phải làm, và tôi không hơi đâu mà đi theo mình suốt ngày để nhặt nhạnh đồ lặt vặt mình đánh rơi, để làm việc gì mình bỏ dang dở, để xếp đồ đạc cho gọn ghẽ. Tôi bận cả ngày vào công việc nhà cửa, nấu nướng, rửa bát đĩa, tôi giặt rũ, tôi vá may, tôi đánh bóng sàn nhà. Tôi phải thay giường chiếu của hắn và lại của mình nữa. Tôi phủi bụi, tôi rửa bát đĩa, tôi làm thơ và bán để tăng thêm số lợi tức ít ỏi của chúng mình Tôi ca hát — ngay tại cửa sổ bỏ ngỏ — mặc dù lòng phiền muộn, để cho hàng xóm láng giềng sẽ không nghĩ là chúng mình gặp cảnh túng quẫn, vì mình biết rõ là chúng mình không nuôi con sen. À ! với lợi tức của mình — nếu tôi không ở đây thì mình ở đâu nào ? »

Lòng ứ lận, tôi nói : « Chuyện đó sẽ hay lắm, » và tôi bắt đầu ra khỏi phòng.

«Mình đi đâu bây giờ ? Mình lại quên không vuốt mắt hắn rồi!» Tôi quay lại. Tôi bước tới gần xác chết. Hắn già, già biết bao ! Người chết lại mau già hơn người sống. Ai còn có thể nhận ra hắn là một chàng thanh niên mà cú một buổi chiều mười năm trước đây đã tới thăm chúng tôi rồi đột nhiên đâm ra yêu thương ngay vợ tôi và lợi dụng lúc tôi vắng mặt vài phút — trở nên người tình của nàng, cùng một buổi chiều đó ?

Madeleine nói với tôi : « Mình, nếu mình chỉ phải tới ông cò vào cái ngày sau vụ cố sát, và thú tội là mình giết hắn trong một phút quá nóng giận hay vì ghen tương, đấy là sự thực mà, rồi, vì là một tội phạm về nhiệt tình, mình có lẽ không có gì phải áy náy Họ sẽ chỉ bắt mình phải ký vào một tờ khai và thả mình ra ngay, họ sẽ đính tờ khai đó vào hồ sơ và vụ đó được xếp xó và được lãng quên từ lâu rồi. Đấy chỉ vì mình cầu thả mà chúng mình gặp phải chuyện rắc rối thế này. Cứ mỗi lần tôi có bảo mình nên đi khai đi, thì mình lại đáp : Ngày mai, ngày mai, ngày mai ! Và ngày mai của mình cứ chồng chất lên tới mười năm rồi. Thế nên chúng mình bây giờ như thế này Tất cả chỉ vì lỗi của mình, chỉ có lỗi của mình thôi !»

Hy vọng là nàng sẽ để tôi yên nên tôi nói : «Nhất định ngày mai tôi sẽ đi.»

«Ồ ! Tôi biết mình mà, mình sẽ không đi cho mà xem Và lại giờ đây chuyện nào có hay ho gì đâu Muộn quá rồi. Không có ai lại tin tưởng — sau mười năm — là mình chỉ giết hắn trong một phút tức giận. Khi người ta phải chờ đợi hàng mười năm rồi mới nói, thì chuyện đó bắt đầu có vẻ là một chuyện dự mưu. Tôi cứ tự hỏi là chúng mình có thể kể cho họ nghe nếu những ngày đó chúng mình muốn làm cho rảnh nợ. Từ ngày hắn trở nên già cả, có lẽ mình có thể nói hắn là bố của mình đấy chứ, thì rõ ra là mình có giết hắn vào ngày hôm qua. Nhưng rồi có lẽ đấy không phải là một chống chế khéo léo,»

NGUYÊN TÁC

Eugène Ionesco

BÔNG

Tôi thì thầm : «Không có ai tin chúng mình đâu. Không có ai lại đi tin chúng mình đâu »

Tôi vốn có đầu óc thực tế. Có thể tôi thiếu ý chí nhưng tôi có thể lý luận một cách minh bạch. Thế cho nên Madeleine thiếu luận lý xác đáng, hình như tôi luôn luôn đâm bực mình vì những ý kiến của nàng không thực tế một tý nào cả.

Tôi nói : « Chúng mình ra buồng khác đi ! » và tôi đi được hai bước. Madeleine lại kêu lên : « Mình lại quên không vuốt mắt hắn rồi ! Sao mình không chịu để ý một tí gì vào điều mà người ta nói về mình nhỉ ! »

★

Hai tuần lễ trôi qua. Hắn lại càng già hơn nhiều và lớn mau ra một cách nhanh chóng. Điều này khiến chúng tôi phát hoảng lên. Mọi chứng cớ báo cho biết căn bệnh bất trị của người chết tiến triển một cách có hệ thống. Làm thế nào hắn lại có thể mắc chứng ấy tại nhà chúng tôi được ?

Giờ đây chiếc trường kỷ không còn thể chứa nổi hắn nữa. Chúng tôi bắt buộc phải đặt thân xác hắn ra ngay giữa sàn nhà. Vì thế chúng tôi có thể lấy lại chiếc trường kỷ và chúng tôi đem bầy ra ở phòng ăn. Và vì việc đó tôi có cơ hội, đấy là lần đầu tiên trong vòng mười năm nay, được duỗi thoải mái và ngủ sau bữa cơm trưa, trong khi Madeleine kêu eo éo đánh thức tôi.

Nàng nói giọng có vẻ khủng khiếp : « Mình điếc hả ? Mình không lo lắng gì cả, mình, mình, ngủ xuốt ngày — »

« Chỉ vì đêm tôi không ngủ. »

« — Như thể trong nhà không hề xảy ra chuyện gì cả. Nghe đây ! »

Tôi có thể nghe thấy vài tiếng gầy rắc rắc phát ra từ phía buồng người đàn ông chết. Thạch cao đang rơi từ trần nhà xuống. Bốn bức tường rên rỉ vì không tài nào rán nổi một cú đẩy. Ván sàn nhà, ngay cả sàn nhà trong buồng ăn nữa, đang rung động kẽo kẹt như một chiếc thuyền. Một cánh cửa sổ nứt toác ra, kính vỡ tan ra từng mảnh. May mắn đó là cửa sổ trông ra ngoài đường.

Madeleine tuyệt vọng : «Hàng xóm láng giềng sẽ nghĩ gì nhỉ ? »

« Chúng mình ra xem đi »

Khó lòng mà chúng tôi có thể bước nổi hai bước về phía căn buồng người chết. Khi mà chiếc cửa buồng đó, đang rơi xuống và vỡ nát ra, và có cái đầu ông cụ già to lớn dị thường đang nằm chình ình ra ngay giữa sàn nhà, mắt nhìn thẳng lên trần nhà.

Madeleine nhận xét : «Mắt hắn vẫn còn mở thao láo ?

«Phải, chắc chắn mắt hắn mở. Giờ đây đôi mắt to tròn xoe chiếu sáng rực cả hành lang có một ánh sáng trắng lạnh lẽo giống như hai ngọn đèn hải đăng.

Để trấn tĩnh Madeleine tôi liền nói : «May mắn là cánh cửa bị vỡ ra. Giờ đây hắn sẽ có thêm nhiều chỗ nữa vì hành lang vốn dài»

«Luôn luôn lạc quan ! Nhìn xem nào !»

Trong khi nàng nhún vai thì tôi nhìn. Chuyện đó quá thể là rắc rối. Hắn đang lớn trương phình lên ngay ở trước mắt chúng tôi. Tôi lấy phấn đánh dấu được vài phân từ chiếc đầu hắn. Dấu phấn cứ bị tiến tới và rồi bị vượt qua chỉ còn là chuyện thời gian mà thôi. Tôi tuyên bố : « Chúng mình phải ra tay ngay ! Thực quả chúng mình không còn có thể đợi chờ lâu hơn nữa. »

Madeleine nói « Sau cùng thì mình tỉnh ngộ. Cuối cùng mình đã hiểu, lần cuối cùng. Mình nên ra tay ngay từ trước kia, người bạn đáng thương của tôi ơi ! »

« Có thể vẫn chưa muộn lắm. »

Tôi nhận ra lỗi của tôi. Run bắn toàn thân tôi cố biện bác.

Madeleine đáp như thể làm cho tôi can đảm thêm : « Đồ ngu ! »

Tôi không thể bắt tay vào việc trước lúc tối trời. Đang giữa tháng sáu và chúng tôi vẫn phải đợi nhiều giờ đồng hồ nữa. Nhiều giờ — còn khối thì giờ. Tôi còn đủ thì giờ để nghỉ ngơi, nghỉ ngơi lan man, hoặc đi ngủ nếu Madeleine không có đó, lòng bứt rứt hơn bao giờ hết. Bạn có thể tưởng tượng điều đó ra sao — vì nàng liên miên nói nên tôi không còn có cách nào để được yên thân, nào những câu : « tôi đã bảo mình như thế đó » nàng lên cơn điên cứ khăng khăng cho mình luôn luôn là phải là hay.

Tuy nhiên, chiếc đầu người chết cứ tiếp tục tiến dọc theo hành lang cứ càng ngày càng tới gần phòng ăn, và tôi vừa mới bắt buộc phải mở cánh cửa ra. Các vì sao đã lác đác hiện trên vòm trời khi chiếc đầu đã bắt đầu hiện ra ở trên ngưỡng cửa. Nhưng chúng tôi vẫn còn phải chờ đợi vì vào giờ đó ngoài đường còn nhiều người đang đi lại. Đang là giờ bữa cơm chiều, song chúng tôi không thấy đói. Khát, chỉ có thế thôi ; ly cốc đầu ở trong nhà bếp, tuy nhiên việc đó đòi hỏi phải trèo lên mình xác chết mới đi vào lấy được. Dù sự cố gắng nhỏ nhoi này cũng ngoài sức chúng tôi.

Chúng tôi khỏi cần phải bật đèn. Đôi mắt hắn cũng đủ soi sáng căn phòng. Madeleine khuyên nhủ : « Đóng hết cửa sổ lại ». Rồi nàng lấy tay chỉ vào đầu xác chết mà nói : «Hắn sắp sửa lật nhào cả nhà bây giờ ». Đầu hắn đã tới mép thảm chùi chân, và đang đẩy và làm nhàu cả tấm thảm. Tôi bèn nhấc đầu hắn và đặt lên trên tấm thảm. « Thế này thì sẽ không làm hư tấm thảm ».

Luôn luôn tôi cảm thấy trong người hơi thất vọng. Đáng lý phải ra tay từ mấy năm về trước cơ ! Và lại buổi chiều hôm đó tôi quá nhút nhát chỉ vì tôi đã « phải làm một việc gì » Tôi cảm thấy mồ hôi đọng thành giọt nhỏ trên thái dương tôi. Tôi đang run lật bật.

Madeleine thốt lên một tiếng kêu tỏ vẻ phản kháng : « Quả là không chịu nổi được rồi. Có thể xảy ra và chỉ có thể xảy ra cho chúng mình ! »

Tôi nhìn khuôn mặt nàng nhăn nhíu khổ sở. Tôi đâm ra ái ngại cho nàng. Tôi đến bên nàng và nói đầy vẻ trìu mến : « Nếu chúng mình yêu thương nhau, thực tình, thì có việc gì đâu. » Tôi cầm lấy bàn tay nàng « Nào, Madeleine ơi ! chúng mình cùng yêu thương nhau đi, vì mình biết đấy chứ, tình thương yêu sẽ tìm ra một giải pháp, tình thương yêu làm mọi việc đều hợp lý cả, tình thương yêu thay đổi cả cuộc sống của người ta. Mình có hiểu tôi không nào ? »

Tôi cố hôn nàng. Nhưng nàng vùng ra khỏi vòng tay tôi, đôi mắt nàng ráo hoảnh, miệng nàng khô khan.

Tôi tiếp tục lầm bầm : «Thực quả tôi tin điều đó.» Rồi trong khi đong đưa tôi nói : « Mình có nhớ không hả, những năm về trước, cứ mỗi buổi bình minh tụi mình lại chiến thắng ? Hồi đó chúng mình đang đặt chân lên ngưỡng cửa cuộc đời. Mình nhớ chứ, phải không nào ? Vũ trụ đã không và đã không còn nữa ; hoặc chỉ là một tấm màn trong xuốt mà có một ánh sáng chói lọi chiếu qua, một ánh hào quang từ bốn phía tới, từ nơi mặt trời khác nữa. Ánh sáng thấm nhuần vào chúng mình như thể một làn hơi ấm dịu dịu. Chúng mình đã cảm thấy nhẹ nhõm trong một thế giới được quẳng gánh nặng, sửng sốt để sống động, để sung sướng. Đấy là tình thương yêu, đấy là tuổi thanh xuân. Nếu thực sự chúng mình muốn thế từ tận đáy lòng, thì ít ra sẽ chẳng làm sao cả, chúng mình sẽ cùng nhau hoan ca ! »

« *xem tiếp trang 30*

BẢN DỊCH

p. kim long

những chiếc lá

Nhân vật :

ÔNG MỘT
ÔNG HAI
ÔNG BA

(Sân khấu trang hoàng như một công viên : chẳng hạn như công viên Luxembourg, trong một góc sân khấu là chỏi nhạc. Ba chiếc ghế đặt hình vòng cung dưới một gốc cây dần dần trụi lá trong suốt vở kịch, ban đầu từng đống nhỏ sau thành đống lớn. Khi màn kéo lên, hai chiếc ghế đã có người ngồi : ông Một và ông Ba, hai cụ già khú đế).

Một : Mình chơi bài chớ ?

Ba : Chơi hai người không thú.

Một : Chơi để giết thì giờ mà

Ba : Ông đưa cỗ bài cho tôi...

(Một đưa cho ông ta cỗ bài)

Ba : Tôi có thể bói bài cho ông...

Một : Ông biết bói bài sao ?

Ba : Tôi có biết...

Một : Tôi chưa hề nghe ông nói tới chuyện này.

Ba : Tôi cũng không nhớ nữa. Cái trí nhớ mới thật lạ, nó đi rồi nó đến, một ngày kia ông hoài công kêu réo nó, nó đi vắng, mình lo sợ, mình nghĩ là nó đã đi mất luôn rồi, ký ức đã hết việc với ông, nó lo cho kẻ khác.

Một : Mà không, nó trở lại kìa, làm như nó quên một điều gì... nó kêu, cúc cu, tôi đây mà, nó chơi khăm ông đó. *(Ông ta cười nho nhỏ)* chơi khăm, hồi tôi còn nhỏ tôi thích chơi khăm.

Ba : Nó cũng chơi khăm ông nữa chớ ?

Một : Ai ?

Ba : Ký ức...

Một : Ừ... cả ông nữa chớ ?.

Ba : Ừ... thiệt là kỳ lạ.

Một : Kỳ lạ quá chừng.

(im lặng một chút ; những chiếc lá rơi trước mặt và xung quanh hai người).

Một : Bây giờ là mùa thu.

Ba : Tại sao ông nói tới mùa thu ? đây chỉ là một mùa thu sau nhiều mùa khác và trước nhiều mùa khác.

Một : Tập quán, tôi có tật nói đây là mùa thu... khi chính là mùa thu thật.

Ba : Ông đã lầm.

Một : Ông nghĩ vậy hả. Ông bói bài cho tôi xem ?

Ba : Bài nào ?

Một : Thì bài đó.

Ba : Ông muốn thật sao ?

Một : Không... nhưng khi nãy ông có nói mà.

Ba : Được *(ông ta bắt đầu bói bằng cách xếp bài lên trên những chiếc ghế trống)*

Một : Tôi sẽ biết được tương lai của tôi chớ ?

Ba : *(đếm bài)* Chính vậy...

Một : *(suy nghĩ)* Nhưng này ông hãy dừng lại cái đã.

Ba : Tại sao ?

Một : Ông không thể nào bói cho tôi được... Tôi đâu còn tương lai nữa.

Ba : Không còn tương lai nữa.

Một : Cả ông nữa, ông cũng đâu còn tương lai.

Ba : Ông cắt nghĩa coi.

Một : Bởi vì chúng ta đã già cả rồi.

Ba : Rồi sao nữa ?...

Một : Chúng ta sẽ chết... có thể là ngày mai... có thể là ngày kia..

Ba : Nhưng dù sao chúng ta cũng có một tương lai – như từ bây giờ cho đến ngày mai... hay là cho đến ngày kia.

Một : Không...

Ba : Tại sao lại không ?

Một : *(bướng bỉnh)*

Ba : Chúng ta không còn tương lai nữa.

Ba : Nhưng tại sao mới được chớ ?

Một : Bởi vì một tương lai ít ra cũng... *(ông ta suy nghĩ)*... cũng ba tháng)...

Ba : Ngu độn...

Một : Tại sao ngu độn ?

Ba : Đồ ngốc... một tương lai nghĩa là... một tương lai. Tôi thì tôi vẫn còn tương lai.

Một : Được... vậy thì ông chứng minh nó cho tôi coi.

Ba : Ông muốn tôi chứng minh cho ông cái tương lai đó như thế nào ?

Một : Thì ông liệu lấy... tôi... tôi biết rõ... lúc nào ông cũng có thể.., hãy thử coi, ông không thể nào chứng minh được.

Ba : A ! Ông tin vậy hả ?.

(những chiếc lá cứ êm đềm rơi xuống, bây giờ như một tấm thảm)

này, ông có nhìn thấy cái cây đằng kia không ?.

Một : Ừa, hơi hơi thôi, vì mắt tôi mờ.

Ba : Này tôi nói cho ông biết, bây giờ trong hiện tại này đây, tôi sẽ đi đến chỗ cái cây đó, tôi sờ nó và tôi quay về.

Một : Được rồi, mà chi vậy ?.

Ba : Cái điều mà tôi nói với ông là tôi sẽ làm... đó là tương lai.

Một : *(nghi ngờ)* Ơ... Ông nghĩ vậy à.

Ba : Bộ ông không tin tôi sao ?

Một : Không.

Ba : Được rồi *(ông ta đứng dậy, đi rất khó nhọc, lưng khòm xuống trông thật tội nghiệp)*

Nhìn kỹ tôi đây này...

(Ông ta bắt đầu bước về phía cây một cách khổ nhọc)

Tôi đi về phía cây kia.

Một : Ừa.

Ba : Lát nữa trong tương lai tôi sẽ chạm vào nó..

Một : Ừa.. *(nhưng Ba ngã xuống đất)*

Không... tôi đã nói với ông rồi mà... ông lầm rồi.

Ba : Bởi vì tôi bị ngã sao.

Một : Không đâu... tại vì chúng ta không còn tương lai nữa.

Ba : *(giận dữ)* Bởi vì tôi bị ngã, nếu không.. nhưng ông đỡ tôi dậy với chớ.

Một : Ông tin lắm sao ?

Ba : Tôi chắc chắn vậy.

Một đứng dậy, đi về phía Ba, ông cũng già còm như Ba)

Ba : Giúp tôi với...

Một : Tôi muốn giúp lắm, nhưng với một điều kiện.

Ba : Điều kiện gì ?

Một : Ông phải nhận là mình đã lầm.

Ba : Tại sao, vì tôi có lý à ?

Một : Được rồi, vậy thì cứ nằm đó đi.

Ba : Ông là một con cá mòi già.

Một : Tôi hả ?

Ba : Phải ông đó.

Một : Ông nhục mạ tôi nhá.

Ba : Ừ, tôi nhục mạ ông và tôi ghét ông, đồ già thúi.

Một : Đồ già thúi, và ông ghét tôi.

Ba : Phải tôi ghét ông

Một : Ở tuổi ông mà còn thì giờ để ghét nữa sao ?

Ba : Còn thì giờ chớ, đồ bọ rầy.

Một : A ! không, không phải vậy đâu... không phải bọ rầy đâu, không bao giờ, ông nghe chưa !

Ba : Bọ rầy, bọ rầy, bọ rầy.

Một : Không.. không... cầm mồm ông đi.

Ba : Bọ rầy.

Một (*giận dữ tiến sát đến bên Ba và đá vào đầu Ba một cái thật mạnh*)

Ba : Ông làm đau tôi. (*ông ta khóc*)

Một : Ông xin lỗi tôi đi.

Ba : Tôi xin lỗi ông

Một : Được, vậy thì tôi giúp ông. (*Ông đỡ Ba đứng dậy và hai người dìu nhau trở lại ghế*)

Ba : Giả sử như tôi không có lý... thì chúng ta không còn tương lai.

Một : Ông lại bắt đầu nữa rồi.

Ba : Không

(*Im lặng một phút ; ông nhìn những lá bài nằm dưới đất, nhặt chúng lên, những chiếc lá vẫn rơi hoài*)

Ba : Nay, những lá bài đây này (*Ông đặt chúng xuống chiếc ghế thứ ba và bắt đầu bói bài*)

Ba : Một, hai, ba, bốn, năm, một người đàn bà tóc nâu.. bốn, năm, sáu bảy, tám, ngày mai do người phát thư... hi... hi.. đã mười năm rồi tôi không còn nhận thơ nữa (*Trong khi đó Một ngồi im lìm, cái nhìn đăm đăm tập trung lại, Ba chợt thấy*).

Ba : Ông làm cái gì vậy ?

Một : Suỵt...

Ba : Ông bị đau chỗ nào vậy ?

Một : Tôi lắng nghe tôi.

Ba : Ông nghe ông à ?

Một : Chính vậy.

Ba : Và ông nghe cái chi đó ?

Một : Cuộc đời tôi (*ông Ba không hiểu*) Tôi nghe tôi sống. đó là chứng cớ duy nhất chứng tỏ rằng tôi có đời sống của tôi.

Ba : Thiệt là kỳ lạ... và ông làm thế nào ?

Một : Ông muốn thử chăng ?

Ba : Muốn lắm chớ...

Một : Vậy thì hãy làm như tôi đây nhìn đây... Tôi tham thiền.

(*ông kia bắt chước mọi cử động*)

Một khi đã tham thiền kỹ lưỡng... tôi nhắm mắt lại... nào, nhắm mắt lại,

Ba : Ông đừng chơi khăm tôi nghe.

Một : Ai nói chơi khăm ? ông có muốn thử hay là không ?

Ba : Muốn chớ.

Một : Tốt, vậy thì nhắm mắt lại...

Ba : Xong rồi.

Một : Bây giờ ông hãy tự lắng nghe coi.

(*Cả hai ông già ngồi lặng im, chăm chú và những chiếc lá vẫn tiếp tục rơi*)

Ba : Ôi ! Thiệt là lạ lùng.

Một : Có phải thế không ?

Ba : (*hi hửng như một đứa bé*)

Tôi nghe tim tôi đập, bim băm bim băm, bim bimbim, nó đập sai nhịp rồi...

Một : Nhưng mà nó có đập...

Ba : Bim bam bim bim bim.

Một : Và ông không nghe gì trong đầu sao ?

Ba : Trong đầu hả, chờ chút coi, gần bên lỗ tai, bên mặt, có những tiếng đập ngầm, bim, bim, bim, bim bim.

Một : Nhắm mắt thiệt kỹ lại, có cái gì trong đầu ông đó.

Ba : Chờ chút, ông im coi, ừ trong bụng, tôi nghe bụng tôi kêu ọc ọc.

Một : Bụng, tôi thì tôi không nghe gì hết, thiệt đáng tiếc.

Ba : Bụng, tim, đầu, tất cả gây một tiếng động to dữ, có cái gì ở trong tôi, có thật tôi sống, thật là thích thú, băm bim băm bim, u u u Tôi sống.

Một : Đó là một phép lạ, mỗi lần tôi tự nói thế, đó là một phép lạ.

kịch

HENRI-FRANÇOIS REY

Nguyễn Xuân Hoàng

dịch

Ba : Một phép lạ phi lý. Tại sao tất cả những người thứ đó vận động. Cùng một lúc?

Một : Tôi không biết. Nhưng mà nó đang diễn tiến.

Ba : Nó đang đi, nó đang nhảy, nó đang chạy.

Một : Ông đã khám phá ra điều đó đấy hả ?

Ba : Cái gì ?

Một : Cái trò chơi lắng nghe mình sống đó.

Ba : Tôi không biết. Tôi đã làm như thế từ lâu, đó là trò chơi duy nhất làm tôi yên tâm.

Một : Ông sợ à ?

Ba : Lúc nào tôi cũng sợ, nhưng khi tôi nghe tôi, tôi chắc chắn là tôi sống.

Một : Mình bắt đầu lại chớ ?

Ba : Nếu ông muốn, hãy nhắm mắt lại .. ông đã sẵn sàng chưa ?

Một : Một, hai, ba nào, bim băm bim...

Ba : Băm bim băm vân vân

(*Thình lình người ta nghe giọng nói từ hậu trường, một người đàn ông nói một mình, đó là ông Hai*)

Hai : Chết cha, tôi quên mất rồi, con người không hiện hữu, nhưng trước hết tại sao nó lại không hiện hữu chớ ?... à... ừ... vì nó chẳng là cái thả gì hết... chính vậy, vì nó tương đối, vì nó có thể làm mọi sự và không làm gì hết, vì nó là, vì nó là cái gì ?... chiều hôm qua, trước khi đi ngủ tôi đã gặp nó... vì nó là ?.. Chết cha, tôi lại quên nữa rồi kia (*nhìn thấy hai ông già khác ông ta tiến tới gần*).

Hai : Mấy ông già

Ba : (*không nhìn thấy Hai*)

Bim băm bim băm bimbimbim

Một (*cùng điệu*)

Băm bim băm bim bim.

Hai (*nghiêng xuống lắng nghe rồi nhìn hai cụ già kia*)

Hai : Xin chào

(*Hai ông già giật mình*)

Một : Bim bimbimbim (*thật nhanh*) Ôi !... Tôi sợ quá !

(*Ông thấy Hai*) Chào ông. Tôi không được biết ông... ông,

Ba : Tôi cũng vậy, tôi không được biết ông, mặc dù chúng tôi biết hết những người già trong công viên này.

Hai : Tôi vừa mới đến trong thành phố.

Một : À ra thế.

Một : Ở tuổi ông mà còn du lịch nữa à ?

Hai : Tôi chạy trốn

Ba : Cái gì ?

Một : Hiến Binh, chắc là để trốn hiến binh.

Hai : Lũ con tôi.

Một : Lũ con ông.

Hai : Nhất là thằng cả tôi, nó giống tôi.

Ba : Tôi hiểu, tôi cũng vậy, tôi ghê tởm những chiếc kính.

Một : Tại sao ?

■ **còn nữa**

đoàn phú tứ

Đoàn Phú Tứ sinh ngày 10-9-1910 ở Hà nội, là một người viết kịch, nhưng thơ ông là thơ một thi sĩ đích thực, dù là ông làm rất ít. Viết văn từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, năm 1925, lúc còn 15 tuổi, và văn ông được đăng trên tờ Đông Pháp lúc bấy giờ. Những năm về sau, Đoàn có mặt trên tờ Phong Hóa, Ngày Nay. Ông có đọc sách, và thơ ông chịu ảnh hưởng của thơ Tây Phương rất là rõ rệt. Bài *Màu Thời Gian* thường được nhắc tới như bài thơ điển hình nhất của ông. Nó giản dị và bao la, mênh mông và gần gũi. Sớm nay chim hót, gió thổi, tình vương, lòng buồn như mớ tóc cắt tặng chàng vĩnh biệt.

màu thời gian

Sớm nay tiếng chim thanh
Trong gió xanh
Dìu vương hương ấm thoảng xuân tình

Ngàn xưa không lạnh nữa, Tần Phi.
Ta lặng dâng nàng
Trời mây phẳng phất nhuốm thời gian

Màu thời gian không xanh
Màu thời gian tím ngắt
Hương thời gian không nồng
Hương thời gian thanh thanh

Tóc mây một mớn chiếc dao vàng
Nghìn trùng e lệ phụng quân vương
Trăm năm tình cũ lìa không hận
Thà nép mày hoa thiếp phụ chàng

Duyên trăm năm đứt đoạn
Tình một thuở còn hương
Hương thời gian thanh thanh
Màu thời gian tím ngắt.

(Ngày Nay)

ánh trăng

Mãi miết đường đời đã bấy lâu
Biếng nhìn trăng cũ muốn quên sầu ;
Đêm nay bỗng thấy bên sông ngỏ.
Một ánh xanh mờ thoáng tự đâu
Leo lét gợi khêu tình quá vãng,
Lòng thơ bao xiết nỗi thương đau ;
Vung chăn toan rũ màu đen tối,
Mắt lệ đờ trông vành ngọc cao.

(Tinh Hoa)

TRÊN nguyệt san Tin Sách của Trung Tâm Văn Bút Việt Nam số 44, tháng 2-1966, ông Vũ Hạnh được dành 4 trang để điểm cuốn tiểu luận *Tiếp Nối* của Trần Thanh Hiệp, do nhà Sáng Tạo xuất bản. Ở đoạn kết bài đó, ông Hạnh viết :

«Không có một cái nội dung dân tộc cụ thể, mọi sự đổi mới cũng sớm trở thành trừu tượng mâu thuẫn, và xa dân tộc. Trong bài *Sự thưởng ngoạn nghệ thuật bây giờ*, tác giả quan niệm văn nghệ không còn chọn lấy đối tượng trong đời sống dân tộc, không dựa theo một cảm quan dân tộc mà chỉ căn cứ vào sự suy luận chủ quan của người văn nghệ, và độc giả phải tìm thấy bổn phận tìm hiểu tác giả như là đối tượng của mình. Đó là một sự đảo ngược, và sự đảo ngược như thế chính là một thứ quan niệm vay mượn từ những sinh hoạt phân ly trầm trọng của một xã hội Tây Phương. Cho nên *nghệ thuật bây giờ* mà tác giả đem hết tinh biện họ, không còn vay mượn gì ở truyền thống của dân tộc nữa, như tác giả viết . «*Sở dĩ nghệ thuật bây giờ lay động người thưởng ngoạn nhiều hơn vì nó đã thực sự ly khai được với nghệ thuật trước nó*» (trang 51). Thiết tưởng dù có đổi mới bao nhiêu, văn học nghệ thuật cũng phải là sự Tiếp Nối. Khi đã *thật sự ly khai* là đã chối bỏ, và đã chối bỏ là đã bắt đầu lạc lõng. Cũng như về thơ tự do, dù tác giả và bạn hữu có biện luận đến bao nhiêu cái *thực tại* ấy hiện nay cũng đang suy mòn rõ rệt. Nó không « *lớn mạnh một cách hiển nhiên* » như tác giả đã xác nhận theo lòng tin tưởng của mình, ở đoạn cuối bài, bởi vì trong khi khai sanh ra lối thơ đó, những nhà thơ của chúng ta cũng chỉ căn cứ vào sự chủ quan nhiều hơn là vào thực tại dân tộc. Qua những lý lẽ phân tích, người ta chỉ thấy tác giả đề cập đến phần kỹ thuật mà không xác định thật rõ yếu tố nòng cốt cấu thành ra nó, là một kêu đòi của xã hội thực sự hiển nhiên.

Không, xã hội chúng ta đang sống không hề biến thể theo nghĩa *đổi mới* mà chính trong nhiều địa hạt nó đang đi lại một cái vòng tròn lẩn quẩn. Và thơ Tự Do hiện tại là con đẻ của lý trí nhất thời, đã bị lý trí tư khước, và nếu nó còn tồn tại ở mức độ nào là nhờ nó được nuôi dưỡng ở lòng tự ái nhiều hơn.»

Ở đây tôi không bàn gì đến cuốn *Tiếp Nối*, cũng như đến thái độ của Trần thanh Hiệp trước các vấn đề văn học nghệ thuật, nhưng tôi sẽ nói về thái độ của ông Vũ Hạnh, trong vài nhận định về nghệ thuật.

Tôi không phải là một người suy nghĩ về văn học nghệ thuật. Vấn

đề văn nghệ và nội dung dân tộc do đó không phải là vấn đề cần thiết đối với một người làm thơ, viết văn. Tôi là một người làm thơ, viết văn, nghĩa là không sống trong sinh hoạt văn nghệ như một người biên chép những tác phẩm đã hoàn thành, mà hoàn thành những tác phẩm. Do đó không bao giờ tôi bận tâm về vấn đề gọi là nội dung dân tộc, nhất là lại «nội dung dân tộc cụ thể», như ông Hạnh viết. Hạn định một nội dung dân tộc trong việc sáng tác là lối hạn định của một thứ cán bộ, không phải của một nhà văn. Mang dân tộc ra để nhận định về một vấn đề nghệ thuật là tác phong của các ánh đèn sân khấu cho văn nghệ hơn là một nhà đọc sách. Ông Hạnh viết: Bà dựa dẫm vào lòng bác ái của kẻ ngoan đạo.

Anh ta chỉ có thể sống được khi tiếng chuông nhà thờ còn đổ. Anh ta cần người ngoan đạo. Nhưng người ngoan đạo không cần nhìn thấy anh lùn mới biết là mình đang đi nhà thờ. Tôi không thấy có cái gì gọi là trừu tượng mâu thuẫn khi đọc một truyện ngắn « không có một cái nội dung dân tộc cụ thể ». Ông Hạnh còn viết: «*Cho nên NGHỆ THUẬT BÂY GIỜ mà tác giả* (tức T. T. Hiệp) *đem hết tình biện hộ, không còn vay mượn gì ở truyền thống của dân tộc nữa..*) Nói vay mượn tức là nói không có. Nói vay mượn tức là nói cái này vay mượn cái kia, hay là cái này ở ngoài cái kia.

ANH LÙN CẠNH NHÀ THỜ ĐỨC BÀ

bài của **viên linh**

«Không có một cái nội dung dân tộc cụ thể, mọi sự đổi mới cũng sớm trở thành trừu tượng mâu thuẫn và xa dân tộc». Tôi không biết ông Trần Thanh Hiệp đặt vấn đề văn nghệ dân tộc ra sao, và ví dụ là có, thì tôi không cần biết, nếu không muốn nói thêm là ông Hiệp đã không nhân danh văn nghệ khi nói tới điều đó.

Ông cũng nhân danh một tư cách gì đó tương tự như tư cách một thứ cán bộ khi ông nói đến văn nghệ dân tộc. Văn nghệ của người Việt Nam là văn nghệ của Dân Tộc Việt Nam. Đặt vấn đề dân tộc trong văn nghệ chỉ là việc làm của những anh ở ngoài văn nghệ, hay muốn dựa dẫm vào văn nghệ, như anh lùn cạnh nhà thờ Đức

Như thế là đặt văn nghệ như một thứ gì đó tự nó ở ngoài dân tộc, và muốn có truyền thống dân tộc, nó phải vay mượn. Tôi nghĩ không một nhà văn nhà thơ VN nào có tự ty là mình phải vay cái này, vay cái kia của truyền thống dân tộc mới hoàn thành được một tác phẩm văn nghệ. Những người có tự ti ấy vốn thật sự hắn ở ngoài văn nghệ, và thêm muốn được chấp nhận như có ở đây ở Việt Nam, có nghĩ đến Việt Nam, văn nghệ Việt Nam.

Đặt vấn đề ấy ra là bởi vì hắn không có chủ quan của người sáng tác: hắn đi vào sáng tác bằng lối suy nghĩ. Người sáng tác đích thực là người nghĩ trong tác phẩm-đã-hoàn-thành, chứ không phải sáng tác theo một hạn định nào đó (vì hạn định ấy sẽ được chấp nhận như một lẽ đương nhiên)

Người làm văn nghệ là kẻ duy nhất có quyền quyết định về văn nghệ, và vấn đề của văn nghệ nằm ở trong nó chứ không nằm ở trong một đối tượng nào khác. Có một nghìn thứ nội dung nhưng chỉ có 1 thứ văn nghệ *Chinh khí ca* không phải là văn nghệ *Mười Điều Tâm Niệm* không phải là văn nghệ. Đặt đối tượng dân tộc cho văn nghệ cũng như đặt đối tượng học trò cho nhà giáo.

Người làm văn nghệ không bao giờ sợ bị đuổi, bởi vì hắn tự chọn đối tượng theo chủ quan – như tôi chỉ làm thơ về tôi thôi — chứ không phải đối tượng chọn hắn. Vậy đối tượng của văn nghệ là thuộc quyền người văn nghệ, do sự chi phối của người văn nghệ hắn làm chủ một thế giới theo quyền năng và cung cách của một Hoàng Đế, một nhà độc tài, không cần do dân bầu: hắn hoàn toàn tuyệt đối, hoặc sống hoặc chết, nhưng không cần ve vãn ai chỉ để thu lấy một số phiếu vừa đủ để đứng ở đó. Nội dung này nọ chỉ là việc nhòm ngó từ ngoài tới. Trong bài *Tùy Bút cho một thi sĩ*, *Nghệ Thuật* số 12, tôi đã nói về điều này.

Ông Trần Thanh Hiệp cũng bàn về chủ quan của người văn nghệ, và cho rằng độc giả cần nhìn tác giả như một đối tượng. Ông Vũ Hạnh cho rằng đó «*chính là một thứ quan niệm vay mượn từ những sinh hoạt phân ly trầm trọng của một xã hội Tây Phương.*

Tôi không biết xã hội Tây Phương, dù là một xã hội Tây Phương nào đó thôi, nó như thế nào. Nó phân ly cái gì, với cái gì, nhưng theo tôi hiểu, ông Vũ Hạnh muốn chỉ sự phân ly giữa cuộc sống của người này với người kia. Cũng theo tôi hiểu, ông Vũ Hạnh muốn người viết phải «*dựa theo một cảm quan dân tộc*» để đến với người đọc. Cảm quan dân tộc ở đây không phải là tinh thần mà là số lượng: cảm quan của đa số. Ông Hạnh muốn tác phẩm là một thứ cửa ngõ cộng đồng để nhiều người cùng có thể tới đó, tụ họp ở đó — thay vì các tác giả của nghệ thuật bây giờ muốn có một sinh hoạt phân ly, theo ý ông Hạnh. Nếu mười người đọc 1 cuốn sách cùng có một thứ « cảm quan dân tộc » – như 10 học trò cùng nhận được một lời giảng — thì cuốn sách đó chỉ là một thứ ca dao bằng văn xuôi – một thứ Thạch Sanh Lý Thông tuyển tập tựa như tác phẩm *Vượt Thác* mà thôi. Cuốn sách không phải là một sân khấu cùng một lúc đón nhận bởi đám đông. Nó đến với từng người trong nhiều hoàn cảnh. Nó là sinh hoạt phân ly.

■ *xem tiếp trang* 32

nỗi buồn thắp sáng

● tiếp theo trang 11

tự do mà không có nơi ẩn trọ. Không gian không còn giới hạn của nó, bây giờ, sáu giờ chiều, mặt trời chưa tắt nhưng chìm trong mây mù, thời gian đã chết, với tôi, kinh thành này là một thi thể không âm thanh không màu sắc, kinh t hành này bỏ quên tình thương, và, những tên lạc loài sẽ ôm khuôn mặt rách nát gục chế như con ngựa già mang thân phận điêu linh

Qua bến xe vắng vẻ, qua những ngã tư buốt lạnh, tôi về hướng cầu Trang tiền, ánh lửa nhá nhem nhóm lên dưới những khoang thuyền, một vài người cảnh sát thất nghiệp, một vài con chó chạy lang thang, và tôi, những chiếc lá vàng rơi rụng. mặt đường co lạnh, dòng sông mênh mông không một cành củi khô, bầu trời chật lại xam buồn. Tôi nói với mình: Lát nữa sẽ thấy mẹ, trên khuôn mặt đó sự già nua qua những đường nhăn nheo, và nước mắt chảy xuôi u uẩn như con sông bò khó khăn trên quê hương đau thương này. Chiều nay, đến những con chim cũng tìm đường về tổ, dù một vài cọng rác, dù chiếc ổ nhỏ nhoi trên cành, những con thuyền đi xa cũng tìm vào bờ, núp dưới chân cầu, dừng lại một cuộc hành trình mỏi mệt, còn tôi : mày bị đóng đinh lên xác thịt, mày bị chém đứt linh hồn, bối bùn đời sống, máu không còn màu tươi nguyên vẹn, mày một tử thi buộc sau đuôi ngựa Tôi nói với tôi : con còn sống về thăm mẹ đây, hai bàn tay trắng, không sự nghiệp, không quà tặng, con còn khuôn mặt đây, mẹ ơi, khuôn mặt được nuôi bằng ca dao trữ tình Tôi nói với mình : và chiến tranh đổ xuống đời con những băng tuyết nóng bỏng, cháy những lời ru xưa và trôi mất tăm những ước mơ cuộc đời. Đến đầu cầu Trang tiền tôi rẽ về phía tay trái, qua đài phát thanh, trường Đại học Văn khoa, hai năm trước đây xe tăng mở máy chạy xông vào giữa đám biểu tình, chỗ này, chỗ này đây tôi thả những bước chân chậm buồn, cổng bệnh viện sẽ hiện ra trước mặt. Chuông nhà thờ dòng cứu thế vang lên từng hồi, hai vị linh mục đi ngược chiều, tôi cúi đầu ra dấu chào, đó là cha Phương giáo sư môn Sử của tôi ở trường Văn hồi trước, còn một cha tôi không biết tên. Nhìn qua bên kia Phú Vân Lâu u buồn, hoàng thành rêu phong an phận, hàng cây rủ mình trên bờ sông phẳng phất bóng tối.

Viện bài lao, nằm kế bên nhà xác và trại cùi, cánh cổng mở hờ bên trong hai dãy lầu ánh đèn vàng tỏa ra hiu hắt Trời nhá nhem tối. Tôi đi thật chậm, trong vắng lặng nghe cả tiếng xéo chân trên nền sỏi. Nơi góc sân một ông già trạc tuổi sáu mươi đang khúm núm trong lớp áo dài đen, tay cầm nén nhang cúi lạy, mùi trầm bay thơm thoang thoảng. Tôi hỏi thưa ông lầu số năm nằm bên nào. Ông già cung kính cắm nén nhang xong ngước lên trả lời : thưa ông bên tay trái. Tôi cảm lặng rảo bước Một cái gì ứa nghẹn bắt đầu chật trong tôi. Trong không gian mơ hồ này bây giờ tiếng chuông giáo đường và tiếng chân tôi, tiếng nhịp tim và tiếng thở não nùng, hòa lẫn như có âm thanh với chiều sâu thăm thẳm. Qua ánh đèn nê-ông những khung cửa sổ như những đôi mắt khép lại tuyệt vọng. Đến chân cầu thang tôi dừng Đôi mắt soi vào chiếc bản đồ bệnh viện treo trên tường ghi rõ vị trí từng phòng của từng bệnh nhân dưới ánh sáng lờ mờ, tôi đọc nhẩm : Bà Trần thị Cầu, phòng số 5. Trên bản đồ có nhiều dấu tréo với câu ghi chú : bệnh nhân đã xuất viện về nhà ăn tết. Người ta về chỉ còn mẹ tôi và hai người, một người nằm tầng dưới và một phòng trên lầu cuối hành lang Bà Trần thị Cầu phòng số năm, giường bệnh của mẹ, nơi an tết, chỗ an trí cuối cuộc đời. Tôi bước vội lên cầu thang. Tôi sợ tiếng đóng vang trong bóng tối mơ hồ. Lạ thay tiếng chuông giáo đường vẫn ác nghiệt đuổi theo. Gió len tròn ngọt qua các khe cửa. Cảm xúc tràn ngập. Một nỗi đau đớn như những đinh nhọn châm vào tim. Đôi chân muốn bước mau nhưng trí óc tôi không còn. Tôi muốn ngã xuống bậc thang, muốn khóc to lên, muốn ôm một cái gì vào lòng, siết mạnh, muốn có bàn tay nào chìa ra đề ngã vào. Tôi rơi trong một niềm đau vô danh như chiếc lá vàng bị cuốn theo cơn bão khốc liệt. Những bước chân rơi mòn mỏi trên cầu thang như những giọt mưa xưa mà dai dẳng đầu mùa ngâu tháng bảy. Tôi nhìn suốt dãy hanh lang vắng lạnh tun hút. Chỉ còn một căn phòng có ánh đèn. Tôi muốn chạy tới, quỳ dưới chân mẹ, hôn vào bàn tay già nua của người. Nhưng tôi bỗng dừng lại, Những giọt nước mắt lăn trên má tôi nóng cay. Tôi quay mặt đi, cố trấn tĩnh, dằng nỗi buồn câm trong tim, cho nước mắt vỡ ra đầy ngực. Khi những giọt nước mắt ráo khô tôi đi về phía ánh đèn. Tôi nói với mình : con phải nở nụ cười trước mặt mẹ, món quà cuối cùng của con. Nhưng dòng nước mắt đắng cay kia cứ tàn nhẫn trào ra trên má tôi. Khuôn mặt tôi vỡ ra mấy trăm nghìn đắng cay.

Tôi đẩy mạnh cánh cửa bước vào như tên tù vượt ngục nửa đêm trở về tìm gặp gia đình Trong căn phòng ánh đèn vừa đủ sáng, mẹ tôi như một chiếc lá khô. Người nằm èo ọp dưới lớp chăn trắng, khuôn mặt, đôi mắt, mái tóc chao ôi những vẻ tươi thắm ngày xưa không còn. Mẹ mở đôi mắt. Đôi mắt mà tuổi nhỏ tôi nhìn như một bầu trời bao la đầy bao dung che chở. Bây giờ bầu trời ấy vỡ tan ra, trôi đi trong nước mắt đau thương. Tôi không đủ can đảm nhìn hình ảnh đôi vai gầy run rẩy của mẹ trong từng tiếng nấc. Sao con đi lâu không về. Sao người ta không cho con gần mẹ. Sao con ốm gầy thế này. Con con ơi. Tiếng kêu mẹ chơi vơi lạc lõng. Gió đuổi nhau xao xác bên ngoài, từng tràng pháo vô liêm kêu xót xa trong thành phố. Con con ơi sao mẹ cô đơn thế này, sao trời khôngthương những kẻ khốn cùng.Cha convẫn gần bên mẹ linh hồn không về thiên đàng không về địa ngục, đúng rồi cha con vẫn vít nơi đây. Sao con không chải đầu, không thay áo, sao lâu không về, hôm trở bịnh nặng mẹ muốn gọi con đến đây muốn nhìn mặt con. Mẹ tôi ngất xỉu đi vì cơn ho tràn đến và xúc động quá nhiều xuất huyết. Máu tươi trào ra từ đôi môi đau khổ... Tôi cúi xuống hôn lên những giọt máu tươi, máu luân lưu trong cơ thể mẹ, máu nuôi tôi lớn lên, bây giờ máu đó thoát ra ngoài, chảy xuống, tràn lan trên khung vải trắng đau thương này.

Bà Xơ bước vào theo sau là chị Nha, tôi đứng dậy nghiêng đầu chào, cánh cửa bị cơn gió bất ngờ đóng sầm lại. Mẹ tôi cuộn mình trong lớp chăn, ánh đèn tỏa sáng yếu ớt, bà Xơ nói :

— Bà cụ vì nhớ các cậu mà bệnh tình khó thể thuyên giảm được. Sao cậu không xin đổi về ngoài này làm việc cho gần bà cụ. Trời ơi ở mãi tận Bạc liêu làm sao mà tin tức. Khuôn mặt ba Xơ hiền từ biểu lộ một tâm hồn khả kính, đôi mắt đen lấy với đôi kính trắng vừa nhìn tôi vừa tiếp :

— Phải chi cậu có cô vợ để nhà cho bà rồi thì đi đâu cũng được, ngặt nỗi các cậu bây giờ... Bà Xơ nói đến đó bỗng dưng dừng lại. Từ lâu mẹ tôi vẫn mong cho tôi lấy vợ. Dạo anh Tín về thăm nhà mang theo đứa con anh hai tuổi mẹ tôi bồng nó âu yếm và nói : phải chi thằng Linh chịu lấy vợ. Chị Tấn cũng thường nói : chú Linh làm sao cho mẹ vừa lòng, lớn tuổi rồi, chú ơi cái cảnh cha già con muộn phiền lắm. Phần tôi tôi nghĩ lấy vợ chỉ làm khổ cho một người con gái. Con người ta khi không lấy mình để sau đó làm một góa phụ, chồng chết ngoài mặt trận, con lớn

TRUYỆN NGẮN

cung tích biền

lên thiếu cha thiếu an ủi chăm sóc. Bao nhiêu thằng bạn vừa lấy vợ chưa qua tuần trăng mật với bảy ngày phép hôm sau lên đường đi luôn : Nguyễn văn Hòa, Thái Nhĩ Minh, Hồ văn Quát, Đỗ Bá, Nguyễn vĩnh Gia. Khi bà Xơ trở ra rồi chị Nha nói để tôi làm cơm cho cậu ăn. Tôi nói cám ơn chị em không đói. Chị Nha, người giúp việc đến chăm sóc mẹ tôi, chị là người hy sinh cho gia đình tôi nhiều nhất, năm nay chị vào khoảng bốn mươi tuổi, chồng chị là một người ngang tàng, hồi trước say rượu đánh lộn với Tây Sơn đã bị bắn chết tại sân ga xe lửa, con chị có một đứa đi quân dịch đóng tại Khánh Hòa 1 năm rồi không về thăm chị.Mặc dầu tôi nói không đói chị Nha vẫn làm cơm. Lát sau chị dọn lên cho tôi một đĩa cơm xào với thịt gà,một ít lạp sườn g chị khui chai nước cam nói : cậu cố mà ăn đi, lâu mới về nhà thăm mẹ mà lại ở trong bệnh viện thế này thiếu thốn hàng trăm thứ

Sau câu nói của chị Nha tôi cảm thấy có cái gì đau nhói trong tim. Một cảm xúc xao xuyến đột ngột. Mẹ tôi trở mình bắt đầu nói chuyện với tôi, giọng nói yếu ớt :

– Con về nhà được mấy ngày, con có xin đổi về Đà Nẵng không. Phải làm sao được gần mẹ, không còn bao nhiêu ngày nữa. Câu nói của mẹ mơ hồ và thảng thốt, tôi đánh rơi chiếc nĩa xuống nền gạch hoa bệnh viện, những tràng pháo vẫn nổ đì đùng ngoài phố xa.

— Câu ạ, chị Nha nói, cố gắng xin đổi về ngoài này để bà được yên tâm.

Tôi ngồi yên lặng : Mẹ và chị Nha thương tôi nhưng làm sao hiểu được hoàn cảnh của tôi, một người bị lưu đày cho thật xa quê hương vì tình nghi chống chính phủ. Người ta không cho tôi ở yên một thành phố nào được lâu, hết Thủ Đức hết Sàigòn đến Cần thơ rồi Bạc liêu, có thể Cà mau, nếu lãnh thổ Việt nam kéo dài đến Úc châu tôi sẽ được lệnh đến đó, mãi tận cùng trong cái đáy bản đồ

– Tấn nó ra đây ban chiều rồi về lúc hai giờ chắc con không gặp nó.

– Dạ thưa me không gặp, khi xe xuôi đèo Ải Vân trời đang đổ cơn mưa lớn, qua Lăng cô xe phải quay hết cửa kính lên làm sao mà thấy nhau.

– Tôi nghiệp các con tôi chưa bao nhiêu tuổi mà phải chịu trăm nghìn khổ cực.

Có tiếng gõ cửa. Một vị linh mục hiện ra trong lớp áo đen có hình thánh giá nơi ngực, cha đeo kính trắng đó là một vị linh mục ở viện bài lao này để an ủi bệnh nhân. Mẹ tôi cố gắng ngồi vậy, tôi ra dấu kính cẩn chào, chị Nha đi rót chén nước, linh mục vẫn đứng nguyên bên cạnh bàn, hai tay duỗi thẳng. Cha nhìn tôi. Mẹ tôi giới thiệu :

– Thưa cha đây con trai tôi vừa ở Bạc liêu về.

Linh mục đưa tay, tôi bắt tay, linh mục nói : con về đây bằng máy bay. Tôi nói thưa cha con về máy bay từ sáng nay, cha vẫn mạnh khỏe. Linh mục nói con biết cha không. Thưa cha hồi trọ ở Đại học xá, tôi nói như dậy, con thường hay đến nhà thờ và vẫn thường gặp cha. Linh mục nở nụ cười hỏi :

– Bây giờ con làm gì.

— Thưa cha con làm lính ở trong Nam.

– Khóa mấy đó.

— Dạ thưa khóa 17. Linh mục quay sang phía mẹ tôi :

– Bà có hai người con đều vào Thủ Đức hết cả. Ông trung úy Tấn đã ra thăm bà chưa,

– Thưa cha con nó ra đây ban chiều rồi lại trở về ngay vì đêm nay phải trực trại. Trong một thoáng im lặng vị linh mục cất giọng nói ấm và vô cùng xúc động :

– Tôi đến đây thăm bà, cầu ơn trên ban phước trong năm mới đến. Cuối năm bệnh nhân ở đây đã về với gia đình gần hết mong bà đừng buồn, chúng tôi sẽ cầu nguyện cho bà chóng bình phục.

– Thành kính cảm ơn cha, tôi nói như vậy. Linh mục bắt tay tôi và nói cha chúc con năm mới được nhiều may mắn.

— Lạy cha.

Linh mục bước ra nơi bậc cửa còn nói với lại : có hai người con đầu vào Thủ đức để mẹ ở nhà cô đơn. Dãy hành lang dài tun hút, cái bóng vị linh mục khẳng khiu, gió lùa the thé qua các cửa kính.

Tôi trở vào phòng với nỗi buồn đến mau, muốn nói với vị linh mục rằng không phải hai anh em thôi mà mà cả ba chúng tôi đều làm lính. Mặc dầu anh em nhưng phải bắn nhau. Anh đầu tôi đi tập kết từ một nghìn chín trăm năm mươi bốn. một người nữa bị Tây bắn chết trong nhà lao Con Gà Đà nẵng. Tôi và anh Tấn vào Thủ đức, giã từ Đại học, bỏ lại đằng sau hết thảy. Bây giờ người anh tập kết, anh Biền đó, biết đâu đã theo lệnh Hà nội vào Nam rồi, biết đâu anh đang cầm súng bắn vào xóm làng cha ông nơi có bệnh viện mẹ anh cần an nghỉ, nơi đàn em anh đang cần giấc ngủ yên lành, biết đâu anh đã lạc loài trong lòng Trường sơn, anh gục chết trong thung lũng, gầm đá, dưới những thác nước cuồn cuộn hiểm nghèo. Muốn nói với vị linh mục rằng ngày mai đây tôi cũng lên đường, vào đồng lầy bắn súng, máu xương đất bùn.

Cánh cửa được khép lại. Tôi ngồi trầm ngâm. Mười một giờ đêm rồi. Còn sáu mươi phút nữa là giao thừa. Tự nhiên tôi chảy nước mắt. Tuổi thơ. Kỷ niệm. Học vấn. Tình yêu. Tương lai. Bạn hữu Tôi đưa tay lên vuốt mặt mình như vuốt mặt cho một người tình đã chết. Tôi muốn gọi tên Tâm, tên Lăng, những người con gái đã qua trong đời tôi, những chiếc bóng ngã xuống linh hồn này.

Mẹ tôi hỏi : con đã hỏi thuê phòng ngủ chưa.

— Thưa me, con muốn ngủ trong bệnh viện này đêm nay.

– Không được đâu con ơi, chiếu chăn không, nơi nằm cũng không, muỗi nó cắn cho mà mang bịnh đó.

■ xem tiếp trang 31

NGƯỜI THỜI NAY

NẾU chỉ nhìn vào thực trạng thế giới bạo động, đe dọa chiến tranh ngày nay để nhận định rằng người thời nay bị vây bủa bởi cái chết, để kết luận rằng người thời nay chịu ám ảnh bởi cái chết hơn bao giờ hết, như vậy chưa phải là lĩnh hội vấn đề một cách thấu triệt. Bầy tỏ một thế giới không phải chỉ là mô tả bộ mặt của nó — mỗi thế giới đều được xây dựng trên một cơ *sở tinh thần* : còn một thế giới tinh thần, là những hệ thống tư tưởng làm nền tảng. Mỗi thời đại nằm trong một dòng tư tưởng. Hiển nhiên là những tư tưởng của một thời thì đa tạp, nhưng nói chung vẫn có thể nhận ra 1 đầu mối như 1 khởi điểm của những trường phái khác biệt, hay hơn nữa, chống đối nhau — nói như vậy không phải là phủ nhận sự hiện hữu của những quan điểm độc sáng của những nhà tư tưởng lớn sừng sững như những đỉnh núi cao đứng ngoài dòng thời đại.

Người thời nay khi nhìn vào cõi chết, hẳn đã nằm trong dòng tư tưởng nào vậy ? Hãy thử tìm.

Phải thấy rõ điều này, là sau Hegel không khí triết học ngột ngạt những ám ảnh của cái chết, cái chết như một bóng mây đen phủ trùm mọi suy tưởng. Edgar Morin nói tới cơn *khủng hoảng* về sự chết, crise de la mort, từ cuối thế kỷ 19. R. Mehl nhận định rằng vấn đề sự chết đặc trưng cho triết học tây phương cận đại khởi từ Hegel.

Không phải là trước Hegal con người không biết suy tưởng về sự chết. Chỉ cần nhìn vào lịch sử triết học để thấy rằng những suy tưởng về sự chết không phải là ít ỏi. Helgel đã dạy con người điều gì vậy ? Nói ngay được rằng Hegel dạy con người một bài học về *lịch sử*, về *thời gian* : một nền *triết học về lịch sử* — để sau Hegel, các nhà triết học hiện đại nói quá nhiều về *sử tính* historicité, về một con người mang sử tính nghĩa là con người chiếm một vị trí nào đó trong lịch sử, về con người trong thời gian : sẽ *chết đi* theo thời gian. Có thể lấy Hegel làm một dấu mốc để phân chia và phân loại lịch sử triết học — bộ mặt lớn Hegel với bóng dáng vĩ đại trùm lấp lịch sử triết học, đến nỗi có người đã nói tìm hiểu một triết gia hay một hệ thống triết học nào, đó chỉ là đối chiếu hệ thống đó với hệ thống vĩ đại của Hegel, là định vị trí của nó đối với hệ thống của Hegel.

Ở một khía cạnh, có thể coi tất cả triết học *trước* Hegel như một triết học về *bản chất*, về *tồn thể*, substantialisme và *từ* Hegel trở đi, là một *triết học về lịch sử*, philosophie de l'histoire.

Dòng tư tưởng trước Hegel coi con người như một *bản chất*, một tồn thể (substance). Thế nào là một bản chất ? Định nghĩa của J. Wahl (1) : Chữ substance gồm *stare* gợi ý niệm về sự thường tồn (permanence) và *sub* gợi ý niệm về nền tảng (fondement). Bản chất là cái bền vững, thường còn, không bao giờ mất đi, là cái gì luôn luôn đồng nhất với chính nó (toujours identique à elle-même) là cái gì tồn tại ở bên dưới những biểu hiện : một cái gì, trong lòng sâu thẳm của nó, không bao giờ thay đổi — những thay đổi chỉ là cái bề ngoài, cái biểu hiện, apparence, cái hiện tượng, phénomène ; còn cái bề trong như một nền tảng bất biến, bền vững, thường tồn. Cây đổi lá từng mùa, nhưng trong bản chất của nó, cái cây vẫn là một. Thân xác một người từ nhỏ rồi trưởng thành, già đi, tự diệt nhưng bên trong, ở đấy cùng bản thể, vẫn còn là một linh hồn, một tinh thần vậy.

Trước những biến dịch vô cùng tận của vũ trụ, trí óc con người đã gắng tìm ra những gì bất dịch bền vững để bám vào. Đó là dòng tư tưởng hình thành bởi những Parménide : bản chất như một *hữu thể*, être, im lìm viên mãn, với Pythagore là những *con số*, với Thalès *là nước*, với Platon là những *ý niệm* idées (con người lớn lên, già rồi chết đi, nhưng *ý niệm* «người» còn tồn tại mãi trong một thế giới những ý niệm, monde des idées, như một cõi trời rực rỡ vĩnh cửu). Rồi Aristote. Rồi Descarte với hai loại bản chất tư duy và trương độ (substance-pensante, substance-étendue). Tiếp theo, Malebranche, Spinoza, Leibniz chỉ là những bàn khoăn làm sao nối kết hai bản chất đó. Không giải quyết vấn đề nối kết đó, là Locke chỉ nhận một bản chất « vật chất », ngược lại Berkeley chỉ tin ở bản chất tinh thần v.v.. (Hiển nhiên là không thể có một giản lược tuyệt đối, vẫn có vài quan niệm phủ nhận bản chất, ở ngoài dòng tư tưởng đã nói đó),

Nếu đã coi con người như một bản chất, thì không thể hiểu thế nào là *sự chết*, nếu quan niệm cái chết như một chuyến đi vào cõi hư vô không để lại gì, như một hư vô hóa triệt để. Con người như một bản chất đó (của dòng tư tưởng đó) vẫn sống trong thời gian, vẫn dấn mình vào lịch sử, nhưng chỉ luân lưu trong đó, mà không bị *tiêu trầm* trong thời gian, trong lịch sử.

Cái chết chỉ là cái chết của những biểu hiện, những hiện tượng. Người chết như một người nằm ngủ (hình ảnh của Homère) một cách thoải mái, lặng lẽ, và cái chết như một giấc ngủ dài, êm đềm trôi vào cõi vô cùng, sau khi rời bỏ là thuyền đời sống phù du.

Một dòng tư tưởng như vậy, tin tưởng vào một bản chất thường tồn, hiển nhiên không thể hiểu (hay không muốn hiểu, ngoảnh mặt đi) thế nào là *biến dịch*, là *thời gian*, là *lịch sử*. J. Wahl đã nhận xét : nói chung tư tưởng Hy Lạp *thù nghịch* những vận động, *khinh miệt* mọi thời gian — *hostilité* vis-à-vis du mouvement, un certain *mépris* du temps dans L'Antiquité (2). Thù nghịch những vận động, nên Aristote đã quan niệm sở dĩ trong vũ trụ có sự *chuyển động* vì sự vật còn bất xứng, chưa hoàn hảo : tiến về sự kiện toàn, chính là đạt tới trạng thái bất động như một thế đứng vững chãi, khinh miệt thời gian, nên thời gian trong dòng tư tưởng đó, bị coi như một sa đọa, sự đổi trụy của vĩnh cửu, décadence de l'éternité. Vậy cần quay trở về với một quá khứ vĩnh cửu : thuyết *hồi tưởng* (théorie de la réminiscence) của Platon nói lên niềm hoài vọng « trở về » đó. Nói chung, tư tưởng Hy lạp, nguồn suối của dòng tư tưởng tin ở một bản chất thường tồn, tỏ ra *ưa thích* cái toàn thể viên mãn, im lìm và bất biến. Và *thời gian*, trong quan niệm đó, chỉ là một thời gian vòng tròn, temps circulaire, sự vật diễn biến theo một chu kỳ đã định; một tái hồi miệt mài bất tận (éternel retour)

Đó là vài đặc tính của dòng tư tưởng đã chi phối mọi hệ thống tư tưởng, triết học trước Hegel — dĩ nhiên vẫn có một vài ngoại lệ : với ý niệm về biến dịch (mọi sự vật luôn luôn thay đổi, từng giờ phút, nên « một người không thể tắm hai lần cùng một dòng sông »), Héraclite như một đỉnh cao sừng sững đứng ngoài dòng.

Khi Hegel nhận ra rằng bản thể của con người chẳng phải là một bản chất thường tồn luân lưu bất tận trong dòng lịch sử, mà *bản thể đó chính là lịch sử*, *l'être lui-même est histoire* thì Hegel đã khởi đầu cho một dòng tư tưởng mới vậy.

Con người *là* lịch sử, và *chỉ là* lịch sử. Đời sống mỗi người và chính mỗi người chỉ là một hiện hữu lịch sử : có *khởi đầu* và có *chung cuộc*, chẳng còn là một bản chất *thường tồn, hằng cửu*. Nói như Hegel, con người chỉ là một *giai đoạn* (moment) trong lịch sử. Và nói rằng con người chỉ là một giai đoạn, có nghĩa con người sẽ không còn lý do tồn tại, sẽ tiêu tan khi vai trò lịch sử của mình chấm dứt. Cuộc hiện hữu của tôi chỉ là một *giai đoạn* nào đó của lịch sử, giai đoạn đó sẽ chấm dứt, tôi sẽ chết, nhưng lịch sử còn tiếp diễn, những người khác (những người sẽ tới, những thế hệ trong tương lai) sẽ kế tiếp tôi, *để làm gì*, để nối tiếp một công trình dở dang hầu dẫn tới chỗ hoàn tất : thực hiện một *ý tưởng* tuyệt đối Idée Absolue, hoặc thực hiện một *xã hội không giai cấp* trong tương lai, đó là Marx. Chính Marx tiếp tục Hegel ở điểm này, để nói rằng *con người làm lịch sử*, *con người biến mình thành lịch sử*.

Khám phá ra *thân phận lịch sử* của con người — con người *ở trong* lịch sử, và con người *chỉ là* lịch sử — ngôn ngữ triết học hiện đại gọi là khám phá ra *sử tính* (historicité) của con người : đồng thời còn là khám phá rằng cái chết dính liền với thân phận làm người : con người *thiết yếu* là một thân phận *tử vong*.

Nói Hegel khởi đầu cho một dòng tư tưởng mới, bởi lẽ sau Hegel, hầu hết những tư tưởng không nhiều thì ít đã chẳng còn tin tưởng ở một bản chất thường tồn nữa. Chẳng hạn Nietzsche đã nhắn nhủ con người tư duy rằng hãy *bằng lòng* với một nền siêu hình học của những *biểu hiện* (métaphysique de l'apparence) bởi lẽ *chỉ* có những *hiện tượng*, *đằng sau, bên kia* những biểu hiện, những hiện tượng *chẳng có gì hết*, đừng đeo đuổi mãi những ảo tưởng về những thế giới bên kia đó (illusions des arrières-mondes) và bản thể học chỉ là một *ảo tưởng*. Hoặc Husserl khởi xướng cho một trào lưu rần rộ chỉ chấp nhận những hiện tượng : trào lưu *Hiện tượng luận*, Phénoménologie. Tiếp theo, là một số những trường phái *hiện sinh*. Chẳng hạn Heidegger : tại sao phải tìm tới cái tuyệt đối là bản chất bất biến ở đằng sau những hiện tượng tương đối, đổi thay, như triết học cổ điển ? Vô ích, bởi

SỰ CHẾT VÀ

BÀI CỦA
phạm kiên tùng

lẽ chỉ có những hiện tượng, nên những hiện tượng chính là một *thứ* tuyệt đối : một tương đối tuyệt đối (le relatif-absolu). Chẳng hạn Sartre : dù còn tham vọng đạt tới một nền bản thể học, nhưng rút kinh nghiệm từ những Hegel, Nietzsche, Husserl, Heidegger đã phủ nhận một bản thể gồm những *phạm trù* (catégorie) vững chắc của Aristote, của Kant — người ta hiểu tại sao Sartre coi cuốn L'être et le néant như khởi thảo cho một *bản-tiền-hiện-tượng-học*, ontologie phénoménologique ; bởi lẽ «hữu thể của một vật hiện hữu chính là những gì được biểu hiện ra bên ngoài».

Phủ nhận bản chất, khám phá thân phận lịch sử của con người, tư tưởng nền tảng của Hegel đã trở thành một khởi điểm cho những tư tưởng triết học kế tiếp. Sau Hegel, các nhà triết học đã nhìn vào thân phận *lịch sử* của con người để tìm ra những chiều hướng khác của thân phận đó. Chỉ là *giai đoạn*, có nghĩa chỉ chiếm giữ một *vị trí* nào : thân phận người là một thân phận *trong vị trí*, và con người như một hữu thể trong vị trí, être-en-situation. Và giai đoạn nào cũng có tính cách nhất thời : thân phận người là một thân phận *trong thời gian*, và con người như một hữu thể trong thời gian, être-dans-le-temps. Và sau Hegel, triết học hiện đại có thêm một số những ý niệm mới mẻ đồng thời là những ý niệm nền tảng : ý niệm về *biến thành*, về *vị trí, thời gian tính*, (temporalité), *sử tính* v v. là những ý niệm mà dòng tư tưởng trước Hegel đã ngoảnh mặt đi (Tới đây phải mở một dấu ngoặc : nếu nhìn vào điều mà J. Wahl gọi là sự thù nghịch những vận động, khinh miệt mọi thời gian, phải tự hỏi tại sao Hegel không nhìn vào tư tưởng Hy Lạp, nguồn suối chi phối tư tưởng *Tây Phương* từ sau Aristote lại chỉ nhìn vào tư tưởng Đông Phương để kết luận rằng Đông Phương như «*mộng ước một cõi Vô Cùng tự nhiên, không trung gian lịch sử*» (3) ?)

Đằng sau những ý niệm vừa kể, là gì vậy ? Là ý niệm về *cái chết*, là ý niệm về một *hư vô* xóa nhòa đời sống. Là gì vậy ? Là chính cái chết, cõi vô hư đó. Nếu Hegel đã khởi đầu cho một dòng tư tưởng và nếu dòng tư tưởng đó chìm ngập trong nỗi ám ảnh ngột ngạt nặng nề của cái chết, điều đó chẳng phải lạ vậy. Một dẫn chứng : Heidegger. Nếu con người chỉ là lịch sử, chỉ là giai đoạn, thì thân phận người thiết yếu là thân phận tử vong. Heidegger, từ đó đã quan niệm con người như một hữu thể vì sự chết, cho sự chết : un être pour la mort. Và *sống* là gì vậy ? *sống* là sống *cái chết* của chính mình. Heidgger trích dẫn Jacob Boehme : «Khi một người vừa vào đời, hắn đã khá *già* để có thể chết đi» (4).

Tới đây phải tự hỏi tại sao nền triết học về lịch sử mãi tới Hegel mới được hệ thống hóa ? Sự tìm hiểu này rất cần thiết để soi sáng vấn đề chúng ta đang tìm hiểu, là vấn đề cái chết đối với người thời nay. Edgar Morin đã nhận định rằng từ thế kỷ 18, xã hội tư bản ý thức hai điều : thứ nhất là sự *phân ly* giữa thế giới nhân bản và thế giới thiên nhiên, thứ hai là một ý thức về sự *tiến hóa* của nhân loại (5). Tôi nghĩ rằng hai yếu tố này nằm trong số những yếu tố *cấu tạo* nên hệ thống của Hegel

Trước nhất là sự *phân ly* Ngày nay người ta nói quá nhiều về một vũ trụ *xa lạ*, hay hơn nữa, chống đối *thù nghịch* với con người. Chẳng hạn Kafka, và rõ rệt nhất, là Camus Có một sự phân ly giữa con người và vũ trụ. Vũ trụ trở thành xa lạ, lạnh lùng, đôi khi chống đối con người. Con người cảm thấy bơ vơ, sống trong vũ trụ như trong một cõi *lưu đày*, từ đó cảm thấy cõi đời thì phi lý. Nhưng có phải chỉ khi đọc L'étranger (*Người xa lạ*), đọc L'exil et le Royaume (*Lưu đày và quê nhà*) con người mới ý thức được sự *phân ly* đó ? Không phải vậy, ngay từ Kant, con người đã ý thức điều đó rồi. Kant là gì, Kant chính là sự *phân ly* đó vậy. Trước Kant, nghĩa là trước Hegel, dòng tư tưởng tin ở một bản chất *thường tồn*, thù nghịch *thời gian*, dòng tư tưởng đó tạo nên một quan niệm *tĩnh* về vũ trụ. Vũ trụ chuyển biến theo một *nhịp điệu* đều đặn của những chu kỳ. Gọi là *tĩnh*, bởi lẽ vũ trụ bị thu vào những khung cảnh, những chân trời *quen thuộc*. Con người sống yên ổn thanh bình trong những chân trời đó : giữa con người và vũ trụ có một sự *hòa hợp* (harmonie). Vũ trụ thì hiền hòa, từ ái, bao dung con người. Thế giới thiên nhiên diễn biến theo một nhịp điệu đều đặn mà lý trí con người có thể *lần suốt* : một vũ trụ *khả tri* (intelligible) đã gây nơi con người một tin tưởng, là lý trí con người giải thích được sự vật, đạt được *cơ cấu của thực tại* (structure du réel). Và tư tưởng chính là một *phản ảnh trung thực* của thực tại Nhưng Kant đã làm sứng sốt mọi người. Không đi sâu vào tư tưởng Kant, chỉ cần nói, là với Kant, mọi sự đã đảo lộn : tư tưởng không phản ảnh thực tại, mà thực tại vũ trụ lại *phản ảnh* chính con người. Sự đảo lộn này chính là một cách mạng Copernic trong tư tưởng vậy. une révolution copernicienne. Những nhận thức của con người về thực tại không nói lên chính thực tại đó, mà chỉ là những gì con người *khoác vào, gán cho* thực tại (những người am hiểu Kant đều biết thế nào là những *phạm trù tiên thiên* của lý trí) Những hiện tượng mà từ trước con người tưởng là *khuôn mặt* của thực tại, từ Kant đã trở thành những *sản phẩm* của con người. Thực chất của vũ trụ, lý trí không thể đạt tới (những người am hiểu Kant đều biết rằng để đạt tới thực chất đó, cái *ấn tượng*, noumène, không thể dùng lý tính thuần túy Raison pure, mà phải đi theo đường lối khác : la Raison Pratique). Có nghĩa là từ Kant, lý trí con người đã *sáng suốt* để hiểu được rằng còn có những điều bất khả tri sáng suốt để hiểu rằng không phải *tất cả* đều trở thành trong suốt trước lý trí con người. Vũ trụ không còn là khả tri, nghĩa là không còn giữ bộ mặt quen thuộc gần gũi nữa Cả một quan niệm tĩnh về một vũ trụ *tĩnh* sụp đổ, sự hòa hợp mất đi Kant chính là sự xa cách, sự *phân ly* giữa thế giới nhân bản và thế giới thiên nhiên vậy Hiện tượng Kant cần được ghi nhận trong sự tìm hiểu Hegel, bởi lẽ sự phân ly đó nổi lên sự tan vỡ của quan niệm *tĩnh* về vũ trụ, từ đó niềm tin tưởng vào bản chất *thường tồn* bị lung lay.

Thứ đến, là sự khám phá những *vận động lịch sử*. Với Vico, Montesquieu, Rousseau, con người tin tưởng rằng nhân loại đang tiến bước, rằng những xã hội già nua cần cỗi chết đi. Cách mạng 1789 mang tới cho con người một hy vọng, thổi một sinh lực : con người mở cuộc hành trình hào hứng đi vào một tương lai hứa hẹn với những chân trời mở rộng đang chờ đợi — những chân trời *mới*, bởi những khung cảnh *cũ* và *quen thuộc* đã đổ xuống (Kant đó). Cũng không thể quên những khám phá dù là phôi thai của một nền khoa học còn chập chững. Tất cả, đã nói lên một điều, là chủ nghĩa *tiến hóa* quyến rũ, mê hoặc con người. Lamark là một dẫn chứng nhỏ. Con người tin tưởng rằng thế giới nhân bản đang tiến những bước tốt lành về phía trước, rằng con người nằm trong một *lịch sử*, và lịch sử *đang tiến tới*. Cũng từ đó, một nền triết học về lịch sử được hệ thống hóa.

Hegel chia sớt niềm lạc quan của thời đại, để tin tưởng rằng lịch sử sở dĩ trải qua những *giai đoạn*, chỉ là để thực hiện một ý tưởng tuyệt đối theo một hành vận *biện chứng*. Marx nhìn vào những chế độ lần lượt tàn tạ trong lịch sử : nô lệ, phong kiến, quân chủ chuyên chế, để từ đó mơ tưởng một tương lai rực rỡ là một xã hội không giai cấp (một xã hội huynh đệ trong đó mọi người là anh em) sẽ được thực hiện sau cuộc cách mạng *bạo động* vô sản.

■ xem tiếp trang 36

anh meaulnes

nguyên tác của
ALAIN-FOURNIER
mặc đỗ
dịch

25

CHƯƠNG THỨ CHÍN

SAU đó, tôi được biết rõ những chi tiết về các việc đã xảy ra.

Từ đầu buổi chiều, trong phòng khách Sablonnières, Meaulnes và cô vợ, mà tôi vẫn gọi là cô de Galais chỉ có hai người với nhau. Bao nhiêu khách ra về hết, ông cụ de Galais mở cánh cửa ra vào lớn, để trong một giây cho gió thổi rít vào tận trong nhà, rồi ông ta đi về phía Vieux-Nançay hẹn tới giờ ăn bữa tối mới trở về để khóa hết mọi cửa và dặn dò công việc các tá điền. Không một tiếng động nào từ ngoài lọt tới tai đôi người trẻ tuổi. Có chăng là một cành hoa hồng trụi lá đập nhẹ vào khung cửa kính mở về phía bãi. Khác nào hai du khách trên một con tàu thả buông trôi trong gió lộng mùa đông, họ là hai kẻ tình nhân bị nhốt chung trong hạnh phúc.

– Lò lửa sắp tan.

Cô de Galais nói vậy và toan lấy một khúc củi ở trong thùng.

Nhưng Meaulnes vội đứng lên và tự mình chất thêm củi trong lò.

Rồi anh cầm lấy tay cô gái, hai người đứng đó, trước mặt nhau, như bị nghẹt thở vì một cái tin quan trọng không thể nói ra với nhau.

Gió thổi như tiếng rú của một con sông tràn bờ. Thỉnh thoảng một hạt mưa vạch tréo trên mặt kính như trên kính cửa toa xe lửa đang chạy.

Lúc đó cô gái bỏ đi. Nàng mở cánh cửa ra hành lang rồi biến mất sau một nụ cười bí mật. Trong khoảnh khắc, Augustin đứng một mình trong vùng tranh tối tranh sáng... Tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ con xui nhớ lại phòng ăn ở Sainte-Agathe... ý hẳn anh đang nghĩ : « Thế ra đây là ngôi nhà bấy lâu tìm kiếm mãi; nơi hành lang mà xưa kia đầy những tiếng thì thào và những bóng người kỳ lạ ra vào... »

Đúng vào lúc này anh đã nghe tiếng kêu thứ nhất của Frantz, ở ngay gần nhà. Sau này cô de Galais nói với tôi là cũng có nghe thấy tiếng kêu.

Sau đó cô gái mặc sức phô bày cho anh coi những món kỳ diệu của riêng cô : những đồ chơi của cô hồi nhỏ, toàn tập ảnh của cô thời niên thiếu ; cô, bận bộ đồ kiểu các cô bán quán, cô và Frantz ngồi trên đùi bà mẹ xưa kia rất đẹp... rồi những gì còn lại trong số những bộ quần áo rất đứng đắn cô thường bận : «Cho chí cả bộ áo này mà em bận vào hồi anh sắp sửa quen biết em, thời mà anh bắt đầu tới trọ học ở trường Sainte-Agathe thì phải...», nhưng Meaulnes chẳng nghe thấy gì hết, chẳng trông thấy gì hết.

Tuy nhiên, có một lúc dường như anh chợt ý thức lại được sự hạnh phúc lạ lùng, không thể tưởng tượng được của anh. Anh nói thầm thì, tưởng như nói ra đã thấy choáng váng rồi :

— Em đấy ư, em đi gần cái bàn, tay em đặt trên bàn trong giây lát...

Hoặc anh nói :

— Mẹ anh, khi còn trẻ tuổi, cũng cúi xuống như vậy mỗi khi nói với anh... Và những khi mẹ anh ngồi vào trước cây dương cầm...

Cô de Galais liền để nghị chơi đàn trước khi trời đổ tối. Nhưng trong góc nơi phòng khách cũng đã tối phải thắp một ngọn nến. Cái chụp đèn màu hồng ánh trên da mặt cô gái càng làm tăng thêm sắc đỏ in trên gò má và báo hiệu một nỗi xao xuyến lạ.

Ngoài kia, nơi ven rừng, tôi bắt đầu nghe thấy bản ca run rẩy do gió mang tới, sau bị cắt ngang do tiếng kêu thứ hai của hai thằng điên khi đó đã tiến lại gần chúng tôi, trong rừng thông.

Meaulnes ngồi nghe cô gái hát rất lâu, yên lặng ngó ra ngoài qua khung cửa sổ. Nhiều lần anh quay lại ngó khuôn mặt hiền hậu chứa đựng bao nhiêu ưu tư và nhu nhược. Rồi anh ghé lại gần Yvonne và nhẹ nhàng đặt tay lên vai nàng. Nàng cảm thấy ở phía sau gáy đè nặng bàn tay dịu dàng vuốt ve mà nàng cần phải biết ứng đáp lại.

Lát sau anh nói :

— Đã tối rồi. Để anh đi đóng cửa. Nhưng em cứ tiếp tục đàn đi...

Những gì đã xảy ra khi đó trong con tim u ám và cô tịch ấy ? Tôi vẫn thường tự hỏi vậy nhưng chỉ biết được khi đã quá muộn. Những ăn năn thầm kín hay những dị hám không biểu lộ ra được ? Hay anh sợ rằng chang bao lâu nữa sẽ trông thấy trôi qua kẽ tay nguồn hạnh phúc phi thường mà anh đang nắm chặt được ? Hoặc anh bị sự dụ dỗ ghê gớm muốn hất đổ hẳn xuống đất, ngay tức khắc, món bảo vật tuyệt vời mà anh vừa chiếm được ?

Anh chậm rãi, lặng lẽ đi ra ngoài, sau khi một lần nữa ngó người vợ trẻ. Từ ven rừng, chúng tôi trông thấy anh trước hết vừa do dự vừa đóng một cánh cửa, rồi mơ hồ ngó ra phía chúng tôi, rồi lại đóng một cánh cửa nữa, và bất chợt phóng chạy về phía chúng tôi. Anh chạy tới gần chúng tôi trước khi chúng tôi kịp nghĩ tới chuyện núp kín. Anh trông thấy chúng tôi khi sắp sửa bước qua một hàng rào thấp mới trồng để ngăn ranh giới một cánh đồng cỏ. Anh lảng tránh ra. Tôi còn nhớ rõ cái vẻ ngơ ngác như con vật bị săn đuổi của anh... Anh làm bộ quay trở lại để vượt qua hàng rào về phía dòng suối nhỏ.

Tôi gọi anh :

— Meaulnes !.. Augustin !...

Nhưng anh chẳng quay đầu lại. Khi đó, tin chắc rằng có nói ra như vậy mới kéo anh lại được, tôi la lên :

— Frantz ở đây. Hãy đứng lại !

Anh đứng lại thật. Thở hổn hển chẳng để cho tôi có thì giờ sửa soạn câu nói, anh hỏi :

— Hắn ở đây à, thế hắn muốn gì ?

Tôi đáp :

— Hắn khổ lắm. Muốn nhờ anh giúp hắn đi kiếm cái mà hắn đã mất.

Anh cúi mặt, nói :

— Cha ! Tôi cũng nghi rằng vậy. Tôi cứ cố ru ngủ mãi ý tưởng đó... Nhưng hắn ở đâu ? Kể mau cho tôi nghe đi...

Tôi đáp rằng Frantz vừa ra đi và chắc chắn là bây giờ chạy theo hắn không kịp nữa. Thật là một sự thất vọng lớn đối với Meaulnes. Anh lưỡng lự, đi hai ba bước, rồi dừng lại. Coi bộ anh đắn đo và rầu rĩ hết sức. Tôi kể lại cho anh nghe những điều tôi đã thay mặt anh hứa với chàng trẻ tuổi. Tôi nói rằng tôi đã hẹn với hắn trong vòng một năm nữa, cũng ở nơi này.

Augustin thường vẫn bình tĩnh lắm bỗng trở nên nóng nảy, bồn chồn lạ lùng. Anh nói :

– Chà ! Tại sao lại làm vậy chứ ! Thôi mà không chừng tôi có thể cứu được hắn. Nhưng cần phải lo ngay lập tức. Tôi cần phải gặp mặt hắn, nói chuyện với hắn, hắn phải tha thứ cho tôi và tôi phải đền bù lại hết. Nếu không, tôi sẽ không thể quay về đằng kia được nữa.

Anh quay mặt lại phía Les Sablonnières. Tôi nói :

– Thế ra chỉ vì một lời hứa hồi tuổi nhỏ mà anh tính phá tan cả hạnh phúc của anh sao ?

Anh đáp :

– Trời, nếu chỉ có lời hứa đó mà thôi !

Do đó tôi mới biết rằng có chuyện gì ràng buộc hai người trẻ tuổi, nhưng không làm sao đoán ra được Tôi nói :

– Dù sao đi nữa bây giờ không còn là lúc để anh đuổi theo hắn. Bọn họ hiện đang trên đường sang Đức.

Anh sắp sửa đáp thì bỗng một khuôn mặt bơ phờ, thiều não ngơ ngác hiện ra giữa chúng tôi. Đó là cô de Galais. Chắc hẳn cô vừa phải chạy một thôi, vì gương mặt đẫm mồ hôi. Cô có lẽ còn vấp ngã và bị sây sát, trên trán bị một vết thương bên trên mắt phải, máu đọng cả ở mái tóc.

Tại những khu phố nghèo ở Paris, tôi thường có dịp bắt đồ trông thấy đi xuống đường giữa mấy người cảnh binh vừa tới can thiệp, một cặp vợ chồng trước kia cứ tưởng là sung sướng thuận hòa, lương thiện. Vụ xô xát bỗng nhiên xảy ra, bất kỳ lúc nào, khi sắp ngồi vào bàn ăn, ngày chủ nhật trước khi ra phố, đúng lúc sắp mừng sinh nhật thằng con trai... – và bây giờ thì mọi sự đều phủi đi hết, tan hoang hết. Người đàn ông và người đàn bà, giữa cảnh ồn ào, chỉ còn là hai con quỷ đáng thương và lũ trẻ con khóc sướt mướt nhảy vào giữa đám ôm lấy cha mẹ mà hôn, van lạy xin cha mẹ đừng nói nữa và đừng đánh lộn nữa.

Cô de Galais, khi chạy tới gần Meaulnes đã khiến cho tôi nghĩ tới một trong số những đứa trẻ hốt hoảng khốn khổ kia. Tôi tin rằng cho dù tất cả các bạn bè, tất cả làng xóm, tất cả một đám đông có ở đó mà nhìn nàng thì cô de Galais cũng vẫn cứ chạy tới, cũng vấp ngã cho bị thương như vậy, đầu tóc tơi bời, khóc lóc, lem luốc.

Nhưng khi cô biết rằng Meaulnes vẫn còn đó, rằng lần này ít nhất anh cũng không bỏ cô trơ vơ đó, thế là cô khoác tay anh và không thể đừng không vừa khóc vừa cười như một đứa trẻ thơ. Cả hai không nói một lời. Nhưng khi cô gái rút khăn tay ra, Meaulnes dịu dàng cầm lấy cẩn thận, chăm chú, anh chùi những vệt máu lem trên mái tóc của cô gái.

Anh nói :

— Bây giờ ta đi về thôi.

Tôi để cho hai người ra về với nhau, trong cơn gió lộng ban chiều phả mạnh vào mặt họ, anh đưa tay cho cô gái vịn khi gặp những quãng khó đi ; cô tươi cười, vội vã, hai người đi về chỗ nhà riêng bỏ vắng trong chốc lát.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI

Bối rối, bị ám ảnh bởi một mối lo lắng ngấm ngầm mà kết cục thanh thoát của cuộc xáo trộn hôm qua không dẹp tan nổi, trọn ngày hôm sau tôi phải tự giam mình trong trường. Liền sau khi tan giờ « ôn tập » kế theo sau giờ học buổi chiều, tôi đi sang ấp Les Sablonnières. Khi tôi tới chỗ rặng thông trên lối đi vào nhà thì trời xầm tối. Các cửa ngoài đều đã đóng kín. Tôi sợ giờ này tới chơi lại vào bữa sau đám cưới, không biết có làm phiền không. Tôi ở mãi cho tới khuya, lảng vảng bên ngoài vườn và trên những khu đất gần đó, mong có ai ở trong căn nhà đóng kín cửa bước ra ngoài... Nhưng tôi hi vọng vô ích. Cả trong nông trại gần đó cũng chẳng thấy có ai. Tôi đành phải quay về trong lòng vương vấn bao nhiêu giả tưởng đen tối.

Hôm sau là thứ bảy, tôi vẫn phân vân không kém. Đến chiều tôi vội vàng lấy chiếc áo khoác, cây gậy và một mẩu bánh mì đem đi ăn dọc đường Khi trời xầm tối tôi tới Les Sablonnières thì thấy cũng như hôm trước cửa ngõ đều đóng kín... Trên lầu có chút ánh đèn; nhưng không một tiếng động, không một bóng dáng người qua lại... Tuy nhiên, lần này đứng ngoài sân tôi thấy khung cửa ra vào nơi hông trại mở, trong căn bếp rộng có đốt lửa và tôi nghe có tiếng cười và tiếng bước đi như thường lệ vào giờ ăn tối. Thấy như vậy tôi vững bụng hơn nhưng vẫn không biết rõ mọi sự việc đã xảy ra. Tôi không thể hỏi han hay nói chuyện gì với mọi người ở đây được. Tôi quay trở lại ngóng đợi nữa, nhưng vô ích, những mong cửa sẽ mở và hiện ra bóng dáng cao lớn của Augustin.

Mãi tới chiều chủ nhật tôi mới quyết định tới gọi cửa nhà vợ chồng anh Meaulnes. Trong khi leo lên những ngọn đồi trọc tôi nghe văng vẳng tiếng chuông chiều ngày chủ nhật mùa đông. Tôi cảm thấy trơ trọi và buồn nản quá. Không hiểu có một linh cảm buồn nào đó đang xâm chiếm tôi. Tôi chỉ ngạc nhiên đôi chút sau tiếng chuông gọi thấy ông de Galais một mình hiện ra và gần như nói thầm với tôi : Yvonne de Galais phải nằm ở giường với một cơn sốt nặng ; Meaulnes có việc phải đi vắng xa từ sáng thứ sáu ; không ai biết tới chừng nào mới trở về được.

■ còn nữa

Quý Bạn đang thắc mắc về :

— TRANG TRÍ
— TIỆN NGHI
— MÀU SẮC
— TRƯNG BÀY

cho căn phòng và cơ sở của Quý Bạn

Xin mời lại :

NHÀ TRANG TRÍ và ĐỒ GỖ

beaubois

283/b Hai bà Trưng — SAIGON

người thời nay và sự chết

■ tiếp theo trang 23

Tới đây ,phải đặt một vấn đề, có thể là để tránh những ngộ nhận ; với nền triết học về lịch sử, nhìn con người như một *giai đoạn* trong lịch sử, và giai đoạn thiết yếu là có giới hạn, từ đó dẫn tới thân phận *hữu hạn* của con người, nhưng có thực là Hegel thực sự *hiểu* thế nào là *cái chết* ? Dĩ nhiên không thể nhìn vào một sự kiện, là Hegel rất ít nói tới cái chết, hơn nữa rất ít dùng chữ «cái chết», cả bộ Phénoménologie de L'Esprit chỉ có vài trang nói về sự chết — để kết luận một cách nông cạn và vội vã rằng Hegel hầu như không suy tưởng về sự chết. Nội cái ý niệm về *giai đoạn* đủ nói lên thân phận *hữu hạn* thiết yếu của con người, đủ nói lên tầm quan trọng của vấn đề sự chết trong tư tưởng Hegel. A. Kojève nói gọn trong một câu : «Sự chấp nhận vô hạn định về sự có thực của cái chết, hay về nỗi hữu hạn của con người ý thức được chính nó, là nguồn mạch sau cùng của tất cả tư tưởng Hegel» (6) Nhưng dù vậy, xin giới thiệu một nhận định, cũng là một phê bình của Edgar Morin (7) để người đọc suy ngẫm. Theo Hegel, ý tưởng tuyệt đối để trở thành chính nó, phải trải qua một cuộc hóa thân, một diễn biến : là lịch sử. Mỗi giai đoạn của lịch sử chỉ là một chặng đường của cuộc hóa thân, chặng đường mà ý tưởng phải trải qua để được thực hiện dần dần. Và sự *phủ định, hủy thể*. négation như động lực của diễn biến đó, vốn là một diễn biến theo hành vận biện chứng. Nhưng trong hành vận biện chứng—chính đề a, phản đề b, tổng hợp đề c — chính đề a không bị tiêu tan, mà bị phủ nhận *để được chấp nhận* sau khi đã hóa thân, đạt trình độ cao hơn trong tổng hợp đề c (a còn tồn tại trong c) «như 1 con ngài tự hủy, để trở thành con bướm thì thực sự con ngài không chết đi» (E M). Edgar Morin đã nhận xét rất đúng rằng «mọi cái chết đều là một hủy thể, nhưng mọi hủy thể không (bắt buộc) phải là một cái chết» (toute mort est une négation mais toute négation n'est pas une mort). Diễn biến cứ tiếp tục : Tổng hợp đề c nói trên lại trở thành một chính đề mới : chính đề c, phản đề d, tổng hợp đề e. Và chính đề c không bị tiêu tan trong e. Còn là chính đề a (ban đầu) còn tồn tại trong e nhưng dưới một hình thức khác, ở một trình độ cao hơn — Cứ như thế cho tới khi ý tưởng tuyệt đối được thực hiện.

Nếu tôi chỉ là giai đoạn, thì người khác, thế hệ khác sẽ kế tiếp tôi, và tôi còn *hiện diện* nơi những người đó : cuối cùng thì mỗi người chúng ta, tự nhiên rồi sẽ được *chở* lên đỉnh cao chót vót của hệ thống Hegel, là ý tưởng tuyệt đối (một ý tưởng đã hoàn tất qua một diễn biến là lịch sử bởi cuộc hóa thân lịch sử) : có thể nói mọi người đều được *cứu vớt* — chữ «cứu vớt» đã loại bỏ mọi ý màu sắc tôn giáo của sự cứu rỗi.

Edgar Morin đã nghĩ rằng *hủy thể* trong quan niệm Hegel chỉ là 1 mort-renaissance : có sự tái sinh. Và trong tư tưởng Hegel không có cái chết như một hư vô hóa triệt để : 1 anéantissement.

Đó là vấn đề đặt ra với Hegel. Nếu quả thật cái chết như một «hư vô hóa triệt để» không có chỗ đứng trong hệ thống Hegel, nghĩa là Hegel không thể hiểu được cái chết *theo nghĩa đó*, thì chắc chắn là Marx cũng chẳng hiểu gì hết, về cái chết đó. Tại sao, bởi Marx chỉ khác Hegel là không tin rằng lịch sử như một hóa thân qua những giai đoạn của ý tưởng, mà ý tưởng Hegel được thay thế bởi một xã hội không giai cấp, xã hội này như *ý nghĩa* của tất cả những diễn biến lịch sử : những diễn biến này chỉ là những chặng đường phải qua để tiến tới xã hội trong tương lai đó. Nếu với Hegel, mỗi người chúng ta sẽ được chuyên chở tới đỉnh cao ý tưởng đó, thì với Marx, con người sẽ được gia nhập vào xã hội đó sau cuộc bạo động cuối cùng là bạo động cách mạng vô sản. Và trước một tương lai như vậy, cái chết *bé nhỏ, hèn mọn* của mỗi người chúng ta sẽ chẳng nghĩa lý gì, không đáng giá gì, coi được như *không có* Marx chẳng biết gì hết về một cái chết như một hư vô hóa triệt để. Lại nữa, trường hợp Marx rõ rệt hơn Hegel : Marx nói rằng mọi vấn đề, kể cả vấn đề triết học chỉ thể được giải quyết bằng hành động, praxis, Marx muốn mọi người hiểu triết học Marx như một triết lý *hành động*. « Vấn đề không phải là *giải thích* vũ trụ mà là *biến đổi* vũ trụ », câu nói thời danh của Marx. Như vậy Marx không đặt vấn đề sự chết, cái chết bị lãng quên trong triết học Marx, bởi lẽ hành động là *ngoảnh mặt* trước cái chết, và một triết lý hành động như một *đồn nén* cái chết vào cõi *ẩn ức* vậy.

•

Hegel và Marx đã tỏ ra *lạc quan*, ít ra ở điểm còn tin vào sự *tiến hóa* của nhân loại (tiến về một cứu cánh). Có thể vì vậy mà vấn đề *sự chết* không được đặt ra ? Trường hợp Marx đã rõ ràng chỉ còn Hegel. Hegel đã tạo ra một dòng tư tưởng mới, nhưng có thể là Hegel không đặt vấn đề sự chết (một nghi vấn) mà chỉ gợi cho những người kế tiếp Hegel vấn đề đó — cho dù vậy, đó không phải điều làm chúng ta băn khoăn, và điều chắc chắn, là *sau* Hegel, cái chết trở thành một ám ảnh lớn đè nặng mọi suy tưởng.

Chúng ta đã thấy rằng có một thời chủ trương *tiến hóa* đã mê hoặc con người. Nhưng những tư tưởng tiến hóa đã không hấp dẫn con người được bao lâu. Những sự kiện có thực đã làm nẩy sinh niềm ngờ vực nơi mọi người.

Về phương diện *tư tưởng*, nỗi ngờ vực xuất hiện và lan rộng dần. Niềm lạc quan không còn nữa. *Lý trí*, động lực chính yếu thúc đẩy sự tiến hóa, đã chịu cơn khủng hoảng lớn : nó bị nghi ngờ. Sự tan vỡ của hệ thống Hegel là một dẫn chứng. Hegel lạc quan đến độc đoán để nói rằng lý trí giải thích được *tất cả* : «tất cả những gì có thực là hữu lý, tất cả những gì hữu lý là có thực» (tout ce qui est réel est rationnel, tout ce qui est rationnel est réel — Hegel). Và nếu đã *hữu lý*, thì lý trí *hiểu được*.

Cái không hiểu được, là cái *không* có thực. Có nghĩa tất cả đều *hiểu được* bằng lý trí. Nhưng phương trình *cái có thực* : *cái hữu lý* của Hegel đã không được nghiệm đúng, qua những kinh nghiệm riêng tư của mỗi người : Kierkegaard khi chống lại Hegel, đã nói tới những kinh nghiệm *hiện sinh* như những gì bất khả trí, vượt khỏi sự lĩnh hội của lý trí — và lý trí thuần túy của Hegel *bất lực*, không giải quyết nổi những sao xuyến của mỗi cá thể *độc đáo*. Nếu thấy rằng một Kierkegaard chưa đủ làm dẫn chứng, có thể kể thêm trào lưu *siêu thực*, surréalisme như một *ngờ vực* lý trí.

Về phương diện *khoa học* : không ai phủ nhận nổi những tiến bộ vượt bực của khoa học, khoa học mang chiếc bài 7 dặm nhưng đồng thời cũng làm con người phải kinh hoàng. Một chiếc thang máy có thể giết người, một bếp lò gaz có thể gây án mạng. Ngồi trên chiếc phi cơ chở tới miền biển hưởng những ngày tình ái vội vã với người tình hò hẹn, chuyến bay xóa bỏ khoảng cách không gian rộng lớn, đó là khoa học. Nhưng những chuyến bay rớt ở biển hay đâm vào núi : cũng còn là khoa học.

Nguyên tử lực như một nguồn năng lực khổng lồ, nhưng dấu tích một Hiroshima còn đó. Nhà khoa học như một nhà ảo thuật kỳ dị làm kinh ngạc hớn hở mọi người, nay trở thành nhà phù thủy bất lực không điều khiển nổi âm binh : những sáng tạo khoa học như thoát khỏi sự kiểm chế của con người để hoành hành tác hại. Khoa học cũng chịu cơn khủng hoảng. Và Einstein, Oppeinheimer, L. de Broglie... những bộ mặt lớn của khoa học, *còn là* tượng trưng cho những âu lo, thắc mắc có tính cách *nhân bản* về vấn đề nền tảng của khoa học.

Nếu cần nói thêm về phương diện *chính trị*, thì từ sau cách mạng 1789 tư tưởng dân chủ làm phấn khởi mọi người từ Âu Châu lan tràn khắp cõi Á Phi, đã gặp những phong trào phản động chặn đứng : cuộc khủng hoảng của chế độ dân chủ. Từ đó, dẫn tới những trào lưu phản dân chủ dưới chiêu bài tân dân chủ, chủ trương cực quyền tái xuất hiện với những nazisme, fascisme. Còn ngày nay, một số lãnh tụ khối chậm tiến, đặc biệt là Đông Nam Á đã quan niệm «dân chủ» là một sản phẩm Tây Phương, không thích hợp với truyền thống văn hóa cổ kính Đông phương...

Vậy nói chung, người thời nay không còn tin tưởng vào sự tiến hóa của nhân loại nữa (có chăng chỉ còn rơi rớt lại nơi những người mang một *niềm tin* nào : thí dụ, gần đây, quan niệm tiến hóa của Teillard de Chardin, một linh mục Thiên chúa giáo). Chính hai cuộc thế chiến, phần lớn đã làm tan vỡ mọi hy vọng của con người về một tương lai nhân loại. Con người có thêm một kinh nghiệm đau xót : « tiến hóa », ở một khía cạnh, còn là *tự diệt* — *Từ đó* người thời nay chịu ám ảnh nặng nề bởi cái chết. Nói rằng xã hội tiến bước, còn là nói rằng có những xã hội sẽ chết đi, mỗi thời đại chỉ là một giai đoạn, những nền văn minh kế tiếp nhau tàn tạ, sụp đổ. Con người đã chứng kiến sự tàn tạ đó, và chính khi chứng kiến vậy, mà con người đã khám phá ra thân phận *tử vong* của mình. Tại sao bởi lẽ những nền văn minh là những tác phẩm sáng tạo bởi con người. Và người sáng tạo không *đứng ngoài* tác phẩm của mình, tác phẩm nào cũng chứa đựng trong nó *hình ảnh* của người sáng tạo : *số phận* của con người dính liền với số phận của tác phẩm mà con người tạo dựng. Từ đó R. Mehl (8) nhận định : Thời đại mà những nền *văn minh* mong manh chóng tàn, thời đại mà những *giá trị* chỉ có tính cách nhất thời, những biểu tượng sớm trở thành già nua, *thời gian* như trôi chảy nhanh — *thời nay vậy* — chính là thời đại mà ý thức con người sao xuyến trước *cái chết*, cõi hư vô.

Tôi thường tự hỏi chữ *tiền sử* có nghĩa gì. *Đứng ngoài* mọi quan điểm sử học nhằm phân chia những thời đại trong cả một quá khứ nhân loại, thì danh từ đó không còn ý nghĩa nào. Nghĩ tới những người đã thực sự hiện diện trong vũ trụ này, đã biết yêu thương biết giận hờn, để rồi thực sự chết đi, nghĩ tới những người đã sống rồi đã chết đó, nghĩ tới thân phận làm người trong cõi thế gian, không biết có tìm thấy một ý nghĩa nào của kiếp làm người, nhưng tôi chỉ biết rằng tất cả những người đó đều đã *có thực*, đều là những *sự thực* — nói được rằng cho tới bây giờ và cho tới mãi mãi, vẫn còn là những sự thực. Tôi muốn nói gì vậy ? Muốn nói rằng con người đầu tiên xuất hiện trên mặt đất chính là người đầu tiên làm lịch sử. Sống tức là nhập vào dòng lịch sử, là *làm* lịch sử. Và chết đi cũng là nhập vào dòng lịch sử, là *làm thành* lịch sử, và *làm mình* thành lịch sử : lịch sử của một nhân loại, một *lịch sử* hiểu theo nghĩa rộng, nó *bao dung* hơn thứ lịch sử của những biến cố, những người hùng, những đám đông — nói bao dung, bởi lẽ nó thu nhận tất cả mọi người.

Bao nhiêu người, bao nhiêu thế hệ đã luân lưu trong dòng lịch sử đó, tới một lúc nào đó mới ý thức được thân phận *lịch sử* của mình : con người *ở trong* lịch sử, và con người *chỉ là* lịch sử.

Ở trong lịch sử, nghĩa là con người, ở trong một vận

BÀI CỦA

phạm kiều tùng

hành miệt mài của dòng thời gian không ngừng nghỉ : những đổi thay tiếp diễn, ở mỗi giờ khắc con người trở thành khác, mới. Từ đó con người ý thức nỗi nghiêm trọng của đời sống, đồng thời ý thức tầm vóc cao lớn của mình qua những sáng tạo không ngừng. Những chân trời luôn luôn mới lạ, những không gian luôn luôn mở rộng, những giá trị luôn luôn được thay thế, phải nhận một sự thực Marx đã nói, là chỉ có những giá trị, những chân lý của từng ngày, từng giai đoạn thời đại. Không có những giá trị vĩnh cửu. Lịch sử tiến tới và chúng tự tan vỡ. Bởi thế con người *là* một sáng tạo thường trực. Và sáng tạo mình, là vượt khỏi chính mình «Con người như một cái gì cần phải được vượt qua», lời của Nietzsche — Nhưng đồng thời con người ý thức nỗi *mệt mỏi* của kiếp làm người, nỗi mệt mỏi trong tình trạng *bơ vơ* : không còn những khung cảnh quen thuộc, bền vững để bám vào, vì thế giới mỗi ngày một đổi mới trong một vận hành miệt mài. Con người nhiều lúc thấy *cô đơn* trước một vũ trụ xa lạ, đôi khi thù nghịch. Một lối thoát, là con người từ chối không tham dự vào vũ trụ đó (là Kafka, là Camus đó vậy) trở về với chính mình : trong nỗi cô đơn, không nương tựa, con người đối diện với chính mình, đối diện đời sống mình đồng thời với *sự chết* của chính mình. Bởi lẽ đó con người dễ nhận biết thân phận *tử vong* vậy.

Chỉ là lịch sử : con người ý thức được rằng mình chỉ là một giai đoạn. Giai đoạn rồi sẽ dứt, nghĩa là tôi rồi sẽ chết đi. Con người ý thức cái phận *hữu hạn* của mình đồng thời với *cái chết* dính liền với phận người. Nếu thiết yếu là tôi phải chết đi, và nếu tôi không mang một niềm tin nào (ở sự được cứu, ở bên kia cõi chết), tôi sẽ chẳng là gì hết : qua sự tiêu vong triệt để, con người không tự coi mình như một *giá trị*. Đồng thời, *tất cả* cũng chẳng có một giá trị nào. Và mặt trời, ánh sáng, và biển rộng như cõi lòng, và đêm dịu như người tình, tất cả, tôi sẽ chẳng còn được thấy. Vậy thì mặt trời kia, ánh sáng kia, và đêm đó, mắt môi người đó, tất cả nào nghĩa lý gì khi tôi không còn tồn tại trên cõi đời này. Tất cả như một « đam mê vô ích ». Vô lý cõi đời, vô lý cái chết, vô lý tôi, tất cả đều phi lý, và chính nỗi phi lý cũng phi lý nốt. *Sẽ không còn gì*, cái chết cuốn theo nó cả một hư vô hóa toàn diện, triệt để. Con người biết thứ tình cảm này : nỗi sao xuyến. Nỗi sao xuyến trước cái chết như cánh cửa mở vào một cõi hư vô, cho con người biết thế nào là *hư vô* (sẽ không còn gì) — và nỗi sao xuyến như một *kinh nghiệm* hư vô. Thân phận lịch sử Cái chết. Và cõi hư vô. Một cái nhìn thấu suốt của Mircea Eliade : « Một cách thầm kín, nỗi sao xuyến của người thời nay gắn liền với ý thức về sử tính của hắn, và ý thức này, tới lượt nó, để lộ ra niềm lo âu trước cái chết và trước hư vô » (9).

■ xem tiếp trang 34

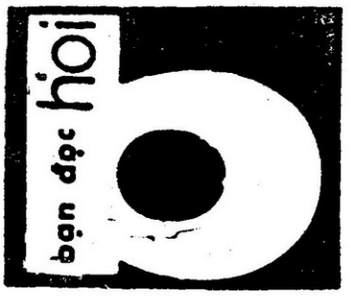

Kể từ số này, Nghệ Thuật lại tiếp tục mở lại một vài mục nhỏ, trong đó có mục *bạn đọc hỏi, Nghệ Thuật trả lời*. Dưới mục này, Nghệ Thuật sẽ trả lời bạn đọc tất cả những thắc mắc về văn học nghệ thuật mà chúng tôi có đủ khả năng. Trong trường hợp khác, chúng tôi sẽ nhờ những tác giả có thẩm quyền nói chuyện với bạn đọc. Vấn đề có thể là văn chương kịch nghệ, có thể là về tiểu sử các nhà văn nhà thơ Việt Nam tiền chiến cũng như hiện tại hoặc về những tác giả ngoại quốc. Vấn đề cũng có thể chỉ còn là những chi tiết, như một chữ khó hiểu trong một đoạn thơ, một nhân vật lạ lùng của một cuốn truyện. Riêng trong kỳ này, chúng tôi sẽ trả lời một phần những thắc mắc của bạn Nguyễn long Đăng – Gò công.

Thư hỏi của bạn Nguyễn Long Đăng

Phải chăng những người làm văn nghệ hiện đại ở Miền Nam chia làm nhiều nhóm ? Mỗi nhóm có một tiêu chuẩn riêng ? Xin kể rõ mỗi nhóm, tiêu chuẩn và những nhà văn trong mỗi nhóm ấy ?

Nghệ Thuật trả lời

1) Câu hỏi này rất khó trả lời, bởi vì ngoài Trung Tâm Văn Bút Việt Nam ra, ở miền Nam không có một nhóm nào qui tụ nhau lại dưới một tuyên ngôn chính thức. Cũng không có những tiêu chuẩn riêng được xác định. Tuy nhiên, có thể trả lời bạn bằng một cách khác: nhìn sự qui tụ của các nhà văn VN dưới mỗi tạp chí hay mỗi tờ báo. Có thể kể :

— Tạp Chí Bách Khoa
— Tạp Chí Giữ Thơm Quê Mẹ
— Tạp Chí Hành Trình
— Tạp Chí Văn Học
— Tạp Chí Tiếng Nói

Dưới bảng *Bách Khoa* qui tụ những nhà văn như Võ Phiến (dù sau này ít viết) Vũ Hạnh, Võ Hồng, Y Uyên Xuân Hiến, Lê Tất Điều. Có thể tìm trong tác phẩm những người này (trừ võ Phtến và Y Uyên) những bức tranh xã hội.

Giữ Thơm Quê Mẹ mới xuất hiện, qui tụ những Nhất, Hạnh, Trụ Vũ, Tam Ích, Hoài Khanh những tâm lý đẹp.

Tạp Chí Hành Trình, có thể hiểu như một Esprit Việt Nam, chỗ đứng của một số nhà văn Công giáo cấp tiến như Nguyễn văn Trung, Thế Nguyên, Thao Trường, Diễm Châu.

Tạp Chí Văn Học. Khởi đầu sự họp mặt của những cây bút sinh viên, có những Phan Kim Thịnh, Dương Kiền, Nguyễn Xuân Hoàng, Hà Nguyên Thạch, Lê Vĩnh Thọ, Tạ Trung Sơn.

Tạp Chí Tiếng Nói, mới xuất bản, diễn đàn đầu tiên của Trần Đức Uyển, Đỗ Quý Toàn, Dương Nghiễm Mậu, Nguyễn Nghiệp Nhượng, Nhã Ca, Nguyễn Thụy Long, Trần Dạ Từ, Viên Linh.

Ngoài ra, còn những tạp chí như *Văn*, tạp chí của những người ưa học hỏi, ham suy nghĩ, nhóm nhà xuất bản *Sống Hậu* của những cây viết trẻ Miền Nam như Trương Đạm Thủy, Hoài Điệp Tử.

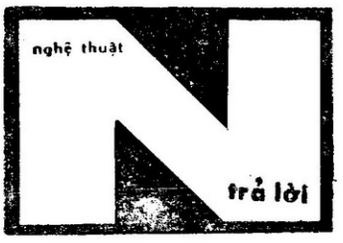

TRUYỆN DÀI

doãn quốc sỹ

PHẦN I

Đốt Biên giới

25

doãn quốc sỹ

NHỮNG hạt mưa tiếp tục rơi mau hơn, hai người đã xuống tới đường nhựa, nhưng họ vẫn đi từng bước rất thong thả, hình như họ ưa bóng tối và ưa những hạt mưa lạnh, bóng tối làm cho họ đê mê, mưa lạnh càng làm nỗi đê mê đó thêm phần ấm cúng. Quãng đường nhựa này hoàn toàn chìm trong bóng tối vì ở vào khoảng chính giữa hai cột đèn, một ở khúc quanh phía sau, một ở trên sườn đồi cao phía trước. Mưa bỗng rào rào đổ xuống nặng hạt vô cùng, Thuận tung vội chiếc poncho rộng như cánh đại bàng thần thoại chùm đầu cho cả hai người và do một thế thuận tiện nhất, tự nhiên nhất, cả cánh tay trái Thuận quàng lấy vai Huyền âu yếm. Thuận vừa dìu Huyền đi vừa hỏi ngay :

— Thím Huyền vẫn bận bộ đồ ban sáng nhỉ, chiếc Jupe màu xanh lợt và chiếc áo Veste len đan màu xanh lá cây thẫm.

Huyền cúi đầu đi không kịp trả lời, nhịp thở của Huyền bối rối, những ngón tay của Thuận thít lại trên vai Huyền cùng với mưa đã sớm đổ mau thành thác, những ngón tay đó, Huyền biết, nhưng mưa thì không, vì chiếc áo mưa rộng như lều đã hoàn toàn chùm kín lấy cả hai từ đầu đến chân. Thuận cúi xuống nói nhỏ bên tai Huyền, mưa bao bọc lời nói đó dồn xuống chỉ đủ cho lọt vào tai Huyền, chính Thuận, chưa chắc Thuận đã nghe thấy tiếng mình nói :

— Các bậc đàn anh tôi chỉ biết luộn mồm dạy tôi yêu nước, không ai biết dạy tôi yêu tình yêu. Điều này tôi phải tự khám phá lấy, tôi khám phá vào chính ngày gặp Huyền lần đầu tiên đi với chú Quát. Chú Quát còn sống, không bao giờ tôi nói điều này với Huyền.

Huyền cảm thấy chân bước khác thường, ngổn ngang những rễ cây bên dưới : Thuận đã đưa Huyền lên sườn đồi vệ đường.

«Chúng ta hãy ngồi núp dưới vòm cây này» – Thuận nói vậy bên tai

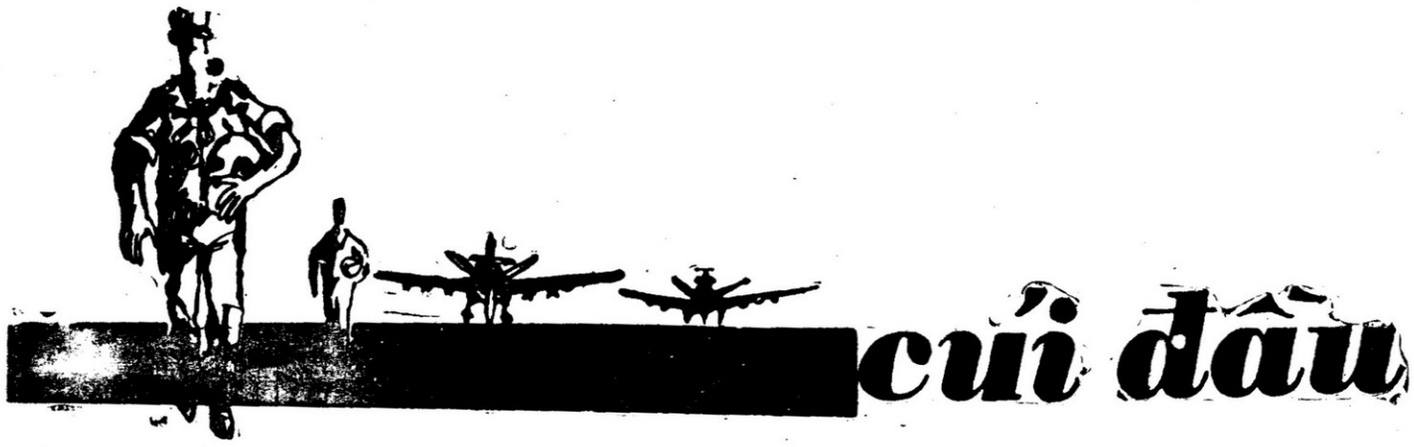

Huyền rồi tìm môi Huyền trong khi cả hai cùng vừa ngồi xuống dựa vào gốc cây.

— Không có áo mưa này chúng ta sẽ bị lạnh lắm — Thuận tiếp và xoay người để ôm Huyền bằng cả hai cánh tay khi Huyền đã dựa hẳn vào gốc cây — tôi đến Đà Lạt chỉ để gặp Huyền không phải để cô đơn, đến Đà Lạt mà cô đơn cũng như tự chôn vùi mình bằng hai lần áo quan !

Họ ghì chặt lấy nhau giữa trận mưa lớn, dưới tấm áo mưa nhà binh tỏa ra vừa đủ rộng che khít lấy họ với khoảng hở nhỏ phía trước làm chỗ thông hơi. Thuận luồn tay xuống dưới lần *veste* tìm cánh tay trần của Huyền. Đúng là cánh tay nàng, cánh tay mũm mĩm, da thịt hiền lành nhưng đã khiến Thuận tự thiêu đốt trong bao nhiêu ngày qua. Bộ ngực Huyền... «Ô đừng anh!» — Bộ ngực Huyền cũng hiền lành mà thiêu cháy như đôi cánh tay Huyền. — «Ô đừng anh» — Thuận lấy đôi môi mình chặn lấy đôi môi Huyền không cho thốt thêm một lời nào nữa. Có những tia chớp xé trời, qua lỗ hở nhỏ của tấm áo mưa, họ cố tiếp nhận bằng vô thức những tia lóe đó, nhưng hội có biết đâu đó là chớp, kế tiếp là những tiếng nổ long trời, vô thức họ cũng tiếp nhận, nhưng họ có biết đâu là tiếng sét. Ý thức họ vừa quy tụ cả vào tình yêu thể hiện ở hai hình thù nhỏ bé núp dưới lần áo mưa giữa trận mưa rừng mênh mông này, họ chỉ biết rằng tâm hồn họ đang mở rộng... mở rộng.. để phiêu diêu tự do ngoài biên giới vũ trụ. «Huyền ơi, Huyền còn nhớ chuyện ông bác sĩ tình của tôi chứ, mãi khi về già, người yêu bị cưa chân, mới được sờ lên đùi người yêu một lần. Anh còn sung sướng hơn ông bác chứ, Huyền không bị chứng hoại thư, Huyền còn nguyên vẹn thân thể, «Trời ơi đừng, anh !» Thân thể em chỗ nào cũng gợi hình ảnh trái nho mọng. — «Trời ơi, đừng anh!» — Đôi môi Thuận lại tìm bịt miệng nàng, rồi thì thầm ngay bên miệng nàng. Anh say mê em ngay từ buổi đầu, em biết chứ. «Ô van anh, đừng ! Mưa lớn, nước xối ướt cả chỗ chúng ta ngồi này !» — Anh biết nước xối tràn trề cả mặt em nữa, rửa lạnh cả môi em chỗ anh vừa hôn, anh biết mà. — «Đừng anh ơi, nước rềnh lên ở chỗ chúng ta ngồi rồi» — Huyền yêu dấu, chúng ta cùng chụp giữ lấy hạnh phúc, đừng chối từ ! *(Một tia chớp loé sáng và những tiếng sấm inh ỏi như một thứ đại liên nào đó của một thứ phi cơ nào đó vừa lướt tới khạc lửa).* Trong trời đất phải có lửa và có nước chứ ; em Huyền ! Lửa tình yêu thiêu đốt và nước để sinh thành, muôn loài đều sinh thành ở nơi ẩm ướt, Huyền yêu dấu! «Trời ơi . » — Ô anh biết rồi, nước mưa chảy như suối trên mặt em, môi em mất hẳn, hôn em mà cảm thấy môi em lợt lạt, em có thấy sức mạnh tình yêu du chúng mình ra tận biên giới vũ trụ ; thênh thang lắm mà vẫn hướng về tâm điểm, tâm điểm tình yêu đó, Huyền yêu dấu !

Họ không nhìn thấy gì bên ngoài' họ có mắt để tiếp nhận những tia chớp mãnh liệt đốt cháy vòm trời và ánh sáng đó tuy rỡ ràng thật mà chỉ lặng lẽ rơi xuống đáy vô thức. Họ không nghe thấy gì bên ngoài, những tiếng sét xé trời vằm nát bóng đêm, chém gãy cây rừng có mang máng ùa tới để rồi cũng lặng lẽ chìm xuống đáy vô thức rất bình an của họ. Và khi tiếng sét vô tình chập vào vòm cây che họ bên dưới, thì họ vẫn còn thênh thang xoay vút ngoài biên giới vũ trụ, tâm điểm tình yêu không còn ở trái đất để hút họ về, tâm điểm tình yêu đã vù bay theo họ, thể nhập với họ, họ mãi mãi ôm nhau như vậy thênh thang dượt đuổi Tự Do ngoài biên giới vũ trụ. Vết thương của bao cuồng vọng, bao buồn đau ray rứt biến thành Vĩnh Cửu, vì Thuận không còn cô độc Thuận đã có Huyền. ■

HẾT

Vì sao người PNVN mau già

Vì sao người Phụ nữ Tây phương 40 tuổi mà vẫn trẻ đẹp như người Phụ nữ Việt Nam tuổi chưa đầy 30 ?

Vì Tây phương là xứ lạnh, còn Việt Nam là xứ nóng ; nắng hạ thiêu đốt làm cho làn da khô khan, cằn cỗi, người phụ nữ V.N. do đó mau già.

Trong những năm gần đây ở V.N đã sản xuất được thứ kem nuôi da gồm nhiều chất thuốc mát, có khả năng tiếp nước và bồi bổ sinh lực cho làn da luôn luôn mát mẻ tươi mịn hồng hào đó là **CRÈME THORAKAO**

Với tính chất mát này, **CRÈME THORAKAO** còn ngừa và trị được những chứng tàn nhang vết nám, mụn, sần, quầng đỏ, nhăn, nhờn v.v do khí hậu tạo nên.

Cũng với tính chất mát này **CRÈME THORAKAO** có khả năng chống nắng làm da khỏi bị đen nám.

Nhà sản xuất **CRÈME THORAKAO** lại còn có sáng kiến chế cho kem này có phấn để khi dùng vừa nuôi dưỡng vừa điều trị lại vừa trang điểm đẹp đẽ giản dị... rất thích hợp cho mọi người phụ nữ Việt Nam.

Kem này có bán ở nhà thuốc tây và tiệm hóa phẩm từ thành thị đến thôn quê nên rất tiện dụng cho người P N Việt Nam

■ tiếp theo trang 15

Madeleine đáp : « Chớ nói tầm bậy nữa Đấy đâu phải tình thương yêu đang phóng thích chúng ta ra khỏi xác chết này. Cũng chẳng phải lòng thù hận. Tình cảm cũng chẳng làm được tích sự gì cả. »

Tôi vừa nói vừa buông thõng hai tay xuống : « Tôi sẽ vứt nó đi hộ mình. » Tôi rút vào trong xó tối. Tôi ngồi vào trong chiếc ghế bành của tôi. Tôi im lặng. Madeleine ngồi trong ghế của mình, nhíu mày lại đang vá may.

Tôi ngắm nghía xác chết mà bây giờ không còn lớn hơn năm mươi phân, nhiều hoặc ít, cách chiếc tường đối diện với cánh cửa. Trong vài phút vừa qua hắn trở nên già lọm khọm. Dù gặp đủ mọi chuyện, chuyện đó kỳ cục là chúng tôi quen biết hắn chừng nào, đột nhiên tôi nhận thấy phiền phức một cách chân thành nếu vì cớ gì phải mất hắn. Nếu hắn chỉ ở yên một chỗ thì chúng tôi có thể giữ hắn ở đây thêm một thời gian nữa, vì có lẽ thực sự là thế. Sau chót, hắn đã lớn phình ra, già đi ở ngay trong căn nhà chúng tôi, cùng với chúng tôi và chuyện đó am chỉ một điều gì. Mỗi người đều biết cách ràng buộc mình vào bất cứ một vật gì — đó là cõi lòng con người. Căn nhà sẽ trống rỗng, tôi đã nghĩ thế, khi hắn không còn ở đây nữa. Hắn đã khiến chúng tôi phải nhớ nhung tới ! Hắn là nhân chứng câm nín đã chứng kiến cả một quá khứ không phải luôn luôn dễ thương, được chấp nhận — người ta có thể nói là : chỉ vì hắn, không dễ thương ! Nhưng chúng tôi biết, cuộc sống nào có bao giờ vui vẻ. Nhưng giờ đây tôi chỉ nhớ mang máng là chính tôi đã giết hắn, hoặc ít ra nên dùng một từ ngữ kém bất lợi cho tôi — « hành hình » hắn trong một lúc thịnh nộ hay uất hận. Tôi đã tha thứ lội lỗi một cách ngấm ngầm; nếu mọi chuyện có dây dưa tới thì đó chỉ là hai bên đều có lỗi cả. Sau cùng liệu hắn có thực sự quên chưa ?

Madeleine ngắt luồng tư tưởng của tôi « Trán hắn đang đụng đến tường rồi. »

« Tới giờ rồi ! »

Tôi quyết định : « Phải. »

Tôi đứng lên, mở cửa chớp và nhìn qua cửa sổ. Đó là một đêm mùa hạ đẹp trời vào khoảng hai giờ sáng. Ngoài đường không còn ai đi lại nữa, và mọi cửa sổ quanh đây đều tối đen. Cây dạ hợp đang trổ hoa tỏa hương vào không khí. Ngay trên đầu, ở trong khoảng giữa bầu trời, mặt trăng tròn đầy, thực sự là một vì tinh tú sống động. Giải Ngân Hà Tinh vân, tràn ngập tinh vân, và đuôi những tuệ tinh di động dọc theo đường trên bầu trời. Và có những đóa hoa trắng, từng chùm hoa và chùm hoa, vườn tược trên bầu trời, những khu rừng lấp lánh và những cánh đồng cỏ. Và không gian ở trên cùng tận, không gian, một cõi không gian vô tận !

Madeleine nói : « Lại đây. Mình đang mơ mộng chuyện gì thế ? Phải không có ai nhìn thấy chúng mình mới được. Tôi sẽ đi canh chừng cho. » Nàng bước ra khỏi cửa sổ và chạy về góc phố. Tại đó nàng hết nhìn phía bên trái rồi lại phía bên phải, rồi ra dấu tay cho tôi : « Lại đây ! »

Con sông cách nhà chừng 270 thước. Muốn tới đấy tôi phải băng qua hai khu phố và một công viên T nhỏ, ở đấy gặp nguy hiểm là luôn luôn chạm trán với bọn lính Mỹ thường lui tới quán giải khát và một nhà điếm do ông chủ nhà chúng tôi mở ra. Cũng còn phải tránh mấy chiếc phà thả neo tại đó nữa, và thế có nghĩa là phải đi quanh co, chuyện đó càng làm phiền phức thêm. Nhưng giờ đây việc đã định rồi và tôi đã lao đầu vào.

Sau khi liếc mắt nhìn lần cuối dọc theo đường phố, tôi bèn túm lấy tóc xác chết, khó khăn lắm mới nâng đầu hắn lên và đặt đầu hắn vào lan can, rồi nhảy xuống vỉa hè. (Tôi nghĩ nếu hắn không hất đổ mấy bình hoa) Từ phía ngoài tôi lôi xác chết ra. Có cảm tưởng như tôi đang lôi phòng ngủ, cái hành lang dài, phòng ăn, kể cả căn nhà, đồ đạc và đủ mọi thứ ; và rồi lại có cảm tưởng như thể tôi đang lôi kéo lên qua khỏi miệng tôi, nào là ruột gan của tôi cùng với một buồng phổi, dạ dày, tim và một mớ tình cảm tăm tối, những dục vọng khó tiêu tan, một mớ tư tưởng thối tha, những hình ảnh mốc thếch và đình trệ lại, một ý thức hệ bại hoại, một nền đức lý ung thối, những ẩn dụ có thuốc độc và khí hơi có hại bám chặt vào nội tạng như thể mấy cây tầm gửi. Tôi cảm thấy đau cắt ruột. Hết cả sức lực mà kéo rồi Người tôi đổ ra toàn nước mắt và máu, Tôi phải theo đuổi vì cuộc sống quí báu, nhưng chuyện này quá khó khăn, và đâm sợ sệt vì sợ mọi người bắt gặp. Tôi đã kéo đầu hắn ra khỏi cửa sổ, và bộ râu dài thườn thượt chiếc cổ và toàn thân hắn, và tôi thấy đang đứng đối diện lối đi vào căn nhà kế cận trong khi đôi chân của hắn vẫn còn ở trong hành lang nhà tôi. Madeleine đã phụ với tôi một tay, đang run lên vì sợ. Tôi lại gắng sức lôi kéo chỉ có thể nén nổi một tiếng kêu đau đớn Vẫn cứ lôi kéo, vẫn cứ bước lùi về phía sau, (Madeleine nói : «không có ai đi lại đâu, mọi cửa sổ đều tối cả. ») Tôi tới góc phố, quay vòng tròn. băng qua đường, quay vòng tròn và rồi lại băng qua đường, Có một trở ngại bất thình lình. Cả một xác chết hiện đang ở ngoài đường. Chúng tôi đã tới ngay trung tâm công viên T nhỏ bé có đèn chiếu sáng choang như ban ngày. Tôi thở hổn hển. Xa xa một chiếc xe vận tải chạy rầm rì. Một con chó sủa. Madeleine lấy làm mãn nguyện và nói : « Thôi bỏ quách ở đây đi và chúng mình cùng về nhà nào ! » « Chuyện đó quá ư là cẩu thả ! nếu thích thì về đi. Tôi sẽ lam lấy cho xong. »

Tôi đứng lại một mình. Tôi ngạc nhiên nhận thấy là xác chết tự nhiên dâm ra nhẹ hẳng biết là chừng nào. Xác chết đã lớn phình lên rõ ràng là thế, nhưng lại cứng trở nên càng ngày càng xẹp lép đi vì không được ăn uống gì Trong khi tôi còn mải quay quanh chỗ tôi đang đứng thì người chết bèn cuốn xoắn lấy người tôi như thể một giải lụa. Tôi nghĩ như thế lại càng dễ đem hắn tới con sông.

Than ôi ! Khi đầu hắn đụng vào mông tôi thì bỗng nhiên hắn huýt lên một tiếng sáo dài the thé. Người ta không thể nhầm lẫn được. Ngay khi tiếng huýt sáo vừa dứt thì có tiếng còi đáp liền ngay lại từ mọi phía khác : cảnh sát ! Bầy cho nhao nhao lên sủa, tàu hỏa khởi hành, mọi cánh cửa xung quanh công viên đều chiếu sáng và mọi người thò đầu ra ngoài. Bọn lính Mỹ cùng với em út chạy ra khỏi quán rượu.

Hai mã tà hiện ra ở góc phố đang thổi còi. Họ chạy tới. Khi họ chỉ còn cách có hai bước thì tôi hiểu tôi đã hỏng rồi.

Đột nhiên bộ râu xác chết trương ra như một cái dù và nhấc bổng tôi lên khỏi mặt đất. Một mã tà cố nhảy chồm lên — muộn quá rồi, hắn chỉ còn túm được chiếc giày bên trái của tôi. Tôi bèn ném nốt cho hắn chiếc giày bên kia. Bọn lính Mỹ chụp ảnh lia lịa. Tôi trèo lên rất lẹ làng trong khi bọn mã tà lúc lắc ngón tay mà chỉ về phía tôi mà réo lên : « Mày đồ lưu manh ! đồ lưu manh hạ cấp ! » Ở mọi cửa sổ người ta vỗ tay cổ võ. Chỉ có một mình Madeleine, đứng tại cửa sổ của nàng. ngước mắt về phía tôi và hét lên một cách khinh bỉ : « Ngươi sẽ chẳng bao giờ đoan trang cả ! Ngươi có được thăng tiến lên mây nhưng ngươi không có thăng tiến được ở trong lòng quí trọng của ta ! »

Tôi chỉ còn có thể nghe thấy những người Mỹ này trong khi nghĩ là một tin tức thể thao, gọi với theo tôi « À ! Chào bồ ! » Tôi trút bỏ bộ quần áo của tôi và cả thuốc lá nữa ; bọn mã tà chia nhau đồ vật của tôi, rồi chỉ còn một giải ngân hà, và tôi bay bổng qua cả giải ngân hà, cứ bay bổng lên và bay bổng lên mãi.

P. KIM-LONG

(*Dịch từ Oriflamme*)

anh lùn cạnh nhà thờ đức bà

tiếp theo trang 19

Tất cả là sinh hoạt phân ly. Kêu gọi cộng đồng không phải là công việc người văn nghệ : người văn nghệ kêu gọi mỗi người sống lấy mình mà thôi. Kêu gọi cộng đồng là công việc của kẻ đã được sống sót vì lòng thương của kẻ khác, như anh lùn cạnh nhà thờ Đức Bà được sống bởi các con chiên.

Ông Vũ Hạnh viết : « *dù có đổi mới bao nhiêu, văn học nghệ thuật cũng phải là sự tiếp nối.* »

Tôi không thể nào quan niệm được rằng văn học nghệ thuật là sự tiếp nối. Người cán bộ này có thể tiếp nối người cán bộ kia, nhưng nhà văn này không thể tiếp nối nhà văn khác, nếu không lật ngược trở lại bởi chúng không nhận lãnh nhiệm vụ với ai, ngoài mình ra. Quan niệm văn nghệ là tiếp nối là một quan niệm có tính cách vụ lợi, công lợi, điều hòa. Lối văn nghệ ấy cũng cần phải có, chứng cớ là xã hội này, dù bao đổi mới, vẫn có ông Vũ Hạnh.

« *Cũng như về thơ tự do, dù tác giả và bạn hữu có biện luận đến bao nhiêu cái thực tại ấy hiện nay cũng đang suy mòn rõ rệt... bởi vì khi khai sinh ra lối thơ đó, những nhà thơ của chúng ta ưng chỉ căn cứ vào sự chủ quan nhiều hơn là vào thực tại dân tộc* »... *Và Thơ Tự Do* hiện tại là con đẻ của lý trí *nhất thời* đã bị lý trí từ khước, và nếu nó còn *tồn tại ở mức độ nào là nhờ nó được nuôi dưỡng ở lòng tự ái nhiều hơn* ».

Tôi không nghĩ rằng khi khai sinh lối thơ Tự Do, những người như Thanh Tâm Tuyền, Lo Thuy Yên phải nghĩ đến cái gọi là thực tại dân tộc. Thực tại là nơi sống của người văn nghệ, nhưng nó không cần thiết cho Thơ, như liên hệ hữu ích hay liên hệ nguyên nhân cũng vậy. Tôi không cho rằng Thơ rất bình thản để tung ra một lời kêu thiết. Nghĩ được như vậy chỉ có những anh lùn cạnh nhà thờ Đức Bà. Ông Vũ Hạnh muốn tách rời Thơ Tự Do ra khỏi cuộc sống hôm nay — dù đã 10 năm nó có mặt ở đây rồi. Ông dùng những tiếng như nội dung dân tộc cụ thể, cảm quan dân tộc về thực tại dân tộc, nhiều quá, nhưng bị cáo vẫn hưỡn hưỡn đi qua đi lại và tự nó làm xấu hổ bọn phán xét. Ông muốn thơ phải khách quan. Có cái gì ở đời lại khách quan, kể cả viên đá ở trong tay thằng Ất thằng Giáp hay thằng Tý thằng Sửu ? Mang khách quan ra nhận định một sáng tác văn nghệ chỉ có cách đây một vài thế hệ trong đó có cả một thế hệ ngu muội. Ông dùng chữ các nhà thơ của chúng ta. Nghe lời đó, tôi cảm như nghe anh lùn cạnh nhà thờ Đức Bà chúc tụng kẻ qua đường. Không cần thiết. Và người làm thơ không là của ai hết. Tôi là thi sĩ của tôi thôi, bởi vì tôi bất lực với đồng bào và cảnh vật. Tôi không giúp ích xã hội này bằng một cán bộ được. Làm thơ mà nghĩ đến thực tại xã hội — thực tại dân tộc — là làm vè thời đại. Ông Vũ Hạnh và nghiệp đoàn cán bộ trong 10 năm nay phát giác được bao nhiêu thi sĩ qua tạp chí Bách Khoa ? Vai trò một người tự nhận là phê bình văn học, cộng tác thường xuyên của một tạp chí, đã làm được gì trước những tài năng chưa xuất hiện, hay chỉ sống nhờ vào những tài năng đã có ? Bỏ qua những thứ ấy, tôi muốn bàn về quan niệm thơ tự do là con đẻ của lý trí, đã bị lý trí từ khước. Lý trí phải từ khước thơ, một thằng lùn cũng phải biết như vậy. Nói đúng hơn, biết bao nhiêu lý trí sáng suốt trong bao nhiêu thế kỷ qua không được Thơ chấp nhận. Ông Hạnh nói Thơ Tự Do là con đẻ của Lý Trí là chỉ muốn mang Thơ hàng phục lý trí. Tôi tưởng ở VN, những người làm thơ tự do đều khước từ trước hết sự chấp hành lẽ phải trong Thơ. Nó không chỉ nhận cái Sáng mà còn nhận cái Tối, nó nghi ngờ lý trí như nghi ngờ những tên lùn. Người ta cũng không nghĩ ra thơ Tự Do như có kẻ đã ngồi nghĩ ra niêm luật cho thơ đều vận khi người ta nghĩ phải làm thế này, thế kia không phải từ cái nghĩ một đẩy tới cái nghĩ hai, mà vì thấy thực tại là khốn khổ, thấy thơ trước nó là mòn mỏi, và lao vào làm cho biến đổi đi, dù thân phận chỉ như một hạt bụi trong guồng máy,

Kẻ nuôi dưỡng tự ái để sống không phải là kẻ được đón nhận, có bạn hữu vây quanh, mà chính là kẻ cô độc và bị bỏ rơi. Thi sĩ Việt Nam, dù cà mèng như thi sĩ Đoàn Thêm vẫn không bao giờ bị bỏ rơi hết. Dùng chữ tự ái để chỉ những người làm thơ tự do hiện nay ông Vũ Hạnh đã phải dùng đến thứ khí giới đê hạ nhất là lòng ái ố của con người, dù rằng ông đang làm công việc của một người thẩm định sách vở. Gọi nó là con đẻ của lý trí, ông Hạnh đã quên cách đây nhiều năm, người ta kêu rằng không hiểu được thơ tự do trong khi ngày nay, ở bất cứ một tờ nhật báo nào cũng có thơ tự do. Ông Hạnh có thể dùng chữ con đẻ của lý trí vừa để chỉ Thơ Tự Do là một phát minh của sự suy tính, luận lý, vừa chỉ nó là một cái gì phi Thơ. Tuy nhiên trong cả hai nghĩa đều là không đúng. Tôi chưa thấy một thế hệ nào có Thi Ca giản dị như Thơ Tự Do, giản dị đến nỗi ai cũng biết nói đến cách làm thơ tự do. Nếu thấy sự lổng chổng hay đa dạng của nó thì không phải vì đó là một cố tình rắc rối, mà là một cách nói hết sự thật, nghĩ đến đâu viết đến đấy nghĩ cái gì nói cái ấy, nghĩa là không sửa soạn, xếp đặt, không cầu kỳ, lập dị. Thơ Tự Do đã giản lược từ ngữ đến chỗ nhẵn bóng nhất.

Cho đến bây giờ có kẻ chưa hiểu được Thơ Tự Do chỉ vì chưa ai dậy hắn cách đọc, cách ngâm, trong khi hắn cứ tưởng rằng đi vào một bài thơ tự do cũng bằng cái lối đi vào một bài lục bát. Nếu có thứ thơ để ngâm thì có thứ thơ để đọc. Nếu có thứ thơ rủ rỉ thì thầm thì có thứ thơ để hát lên, kêu lên, cử động cả chân tay mà diễn tả không phải là ngồi im, ủ rũ để ê a.

Tôi không thể nói cho ông Vũ Hạnh rõ những yếu tố cấu thành thơ Tự Do. Tôi chỉ biết nó đã cấu thành rồi. Tuy nhiên, sinh lý của thơ tự do ngày còn biến động, bởi vì sau một thời gian thoát thai, nó còn nổi trôi trong thế giới chưa xác định. Điều chắc chắn là sinh lý của nó là một sinh lý tự do, sản phẩm của một cõi đời mới vừa dứt bỏ cái mặt đất phẳng lì.

Thơ Tự Do cũng có nhân vật. Nó muốn là một nhân vật có bộ dạng riêng, và nhân vật thơ hôm nay không muốn chỉ làm kẻ hào hoa hay nhàn tản, nó muốn là kẻ có bản chất biết nghi kỵ mọi điều, bao gồm khả năng của một đời sống mỗi lúc một biến đổi và tan vỡ, làm đứa con hoang hơn là đứa con cầu tự. Nó không thích hợp lắm nhau vì nó, nhân vật ấy, không chấp nhận là một công dân trong một cộng đồng, nghĩa là không phải là kẻ phải làm những nhiệm vụ xã hội mặc nhiên đổ lên đầu, mà muốn tự nó xây dựng lấy cái sống. Thơ Tự Do là một quốc gia không có dân, hay là cái cây duy nhất mọc trong sa mạc.

●

Tôi có đọc ở đâu đó rằng mỗi thân xác có một số khuyết đều nhau, mà những cơ quan có hai khuyết (như mũi, tai, mắt) thanh cao hơn là những cơ quan có một khuyết. Bởi thế, tôi gọi người có tầm nhìn thấp là anh lùn : ở thấp hắn không thấy được những khuyết thanh mà chỉ thấy được những khuyết tục. Tôi tin đó không phải là điều hắn cố ý, thân phận một anh lùn, bất toàn sống nhờ, không thể làm hơn được.

VIÊN LINH

nỗi buồn thắp sáng

● tiếp theo trang 21

— Thưa mẹ con muốn ngủ ở đây đêm giao thừa này. Con có thể nằm dưới đất, nền gạch vẫn còn hơn những bãi cỏ bùn lầy trong những ngày đêm hành quân.

Chị Nha qua bên phòng chích thuốc kéo về một chiếc ghế dài, nó hẹp hơn bề ngang chiếc giường bố, dùng để chích thuốc cho bệnh nhân mỗi ngày, chị nói ông cụ giáo sư có thể ngủ trên cái đi văng sang rọng này. Xong câu nói mắt chị bỗng đỏ cay những hạt trân châu ăn dài xuống má. Tôi mỉm cười :

— Ngủ thế này còn vui hơn một năm em ngủ khắc khoải khắp các thị trấn miền Nam. Tôi đẩy cửa đi ra ngoài hành lang. Trường nữ Đồng Khánh nằm sau những hàng cây trầm ngâm, trại cải huấn với bờ thanh cao những vọng gác và những ngọn đèn pha soi qua con lộ nhỏ, bên trái tôi là trường cán sự y tế, con đường này dẫn đến chợ Bến Ngự. Tôi nhớ đến con sông, cây cầu trắng bắc ngang thanh tao, khiêm nhượng, nhớ thuyền và bến, những buổi chiều ánh nắng dịu dàng mây trên trời bay mau, nhớ những câu hát, những lời rao hàng về khuya, những tiếng chuông ngân vang vào sớm mai. Cổng bệnh viện bây giờ khép kín. Giờ này ai còn qua đây làm gì, sắp đến giao thừa rồi.

Tôi trở vào phòng. Mẹ tôi thắp hai cây nến, một nén nhang cầm nơi tay, một ly nước trong đặt trên bàn và một ít quà mứt được soạn ra. Sắp sửa.

— Con cháu đi đâu ông bà theo đó. Mẹ tôi nói không dấu hết nỗi xúc động vỡ ra nghẹn ngào Tôi quay mặt đi. Những điểm đỏ nằm trong góc mi mắt mình xa dần rồi tan biến. Tôi muốn được yên trong một giấc ngủ. Tôi nói nhẩm: con cháu đi đâu ông bà theo đó, người Việt nam mình có những niềm tin nhỏ nhoi thật đáng thương.

Khi những tràng pháo giao thừa bắt đầu nổ dòn trong thành phố, mẹ tôi nâng chén nhang lên nghiêm chỉnh khấn vái. Những tràng súng đại liên, tiểu liên từ các căn cứ quân sự cũng nổ dòn mừng đêm giao thừa. Phút trầm lặng bị vỡ ra. Thời gian như đứng lại bất ngờ và thành phố như trôi nổi trong biển âm thanh cuồn cuộn.

Tôi chắp tay đứng bên cạnh mẹ. Bàn thờ trước mặt đây. Khói hương phảng phất. Ông bà cha chú có về đêm nay, những người khi sống thù hằn nhau, tìm giết nhau bên chiến lũy không biết đêm nay có cùng về trên bàn hương này, có cùng chung niềm đau giao thừa trong long bệnh viện, có xóa bỏ được ràng buộc khắt khe của đời sống xưa kia làm nặng nhọc linh hồn.

Đêm giao thừa. Giờ phút này lẽ ra gia đình tôi phải sum họp, phải được cái quyền nở nụ cười, nhìn con cháu áo mới tươi vui, được nghe tiếng pháo, được nhìn nụ hoa nở nơi thềm cửa, được nghe lời chúc tụng, được nghĩ đến 1 năm thêm tuổi sống. Nhưng tất cả đã mất rồi. Chiến tranh chụp xuống thân phận, lôi đi những an vui hạnh phúc. Giờ này anh Tấn phải bỏ gia đình nằm trong trại lính. Anh Biển tôi chết chìm trong lòng Trường sơn. Cha tôi phảng phất bơ vơ nơi nào hư vô. Và bạn hữu phiêu bạt thêm một khung trời che thân. Tôi nghĩ đến chị Tuyết đang làm gì ở Cần thơ, Tâm em có thay áo mới châm tràng pháo để nghe tiếng nổ nghẹn ngào, và Lăng, nàng vui tết như thế nào ở Đà lạt. Mẹ tôi đứng nơi đây nụ cười như tiếng khóc, lời khấn vái không màu sắc, đã khô nước mắt, chết tận hồn.

Trí óc tôi như dòng băng rã trôi theo những kỷ niệm trẻ thơ, những khu rừng, ngọn đồi, cánh đồng, dòng sông những con đường phố cành lá khô rụng xuống, những nụ hoa tươi xác pháo bên bậc thềm gạch hoa đã phai cũ, những con chim bay tìm mùa xuân trong bầu trời xanh, những mái ngói rêu phong, những con đường làng nhỏ nhoi bước chân âm thầm, gió và sông, những đốm lửa dưới chân cầu. Mẹ Mẹ. Đốt thêm nén nhang này cho ông bà nội ngoại, thêm ngọn đèn cho các anh soi sáng đường đi trong địa ngục buồn. Mẹ, mẹ ơi. Cho thêm bánh mứt lên bàn này, các em chết trong những ngày tản cư đói khổ. Nói nhiều lời đi. Mẹ mẹ cha sẽ về, anh sẽ về, những linh hồn khô, những tiếng súng nổ vào đầu đêm khuya không ai còn nhớ, năm mới rồi, những nỗi chết vô danh không kêu than, không buồn. Chị Nha rót trà ra nơi tách tiếng kêu dòn, ly trà nóng bốc khói tôi nhớ đến những đám nhà cháy trong các cuộc hành quân, những cánh tay bỏ quên chó tha đi ăn không hết. Mẹ Mẹ, con quên mua pháo về đốt, mà ai nhè đốt pháo trong bệnh viện bao giờ, mẹ có nhớ một năm ông nội chết đúng vào dịp tết. Không nhớ. Không nhớ. Tôi cúi xuống đưa tay cắm cây đèn, hai tay như hai cành lá khô.

Tôi đẩy cửa nhìn xuống thành phố. Tiếng súng và pháo đã hết. Kinh thành Huế trở lại với sự vắng lặng, ghê gớm trong đêm khuya. Hai giờ sáng. Từng làn gió lạnh xua về, hàng đèn đứng cô đơn chúng như cũng có tâm sự buồn. Trời đổ cơn, mưa nhỏ. Tiếng mẹ tôi nói như vọng đến từ cõi mơ hồ : sống một đời người chỉ thêm hối tiếc. Tôi nhìn về phương đông của bệnh viện, bên dưới này là trại cùi, ở đó giao thừa cũng được tưởng niệm âm thầm. Bên kia là nhà xác với hàng chữ death house, xa hơn là ngân hàng huyết. Tôi đưa tâm hồn mình đi xa hơn nữa ; con đường dẫn đến cầu Phú cam, dọc theo ven sông là đường Phan chu Trinh, nhà của Lăng trên đó, buổi chiều, buổi mai tình yêu rụng xuống lót dấu chân đi. Bây giờ tình yêu cũng là một thứ nhà xác.

Tôi thiếp đi trong giấc ngủ.., Những khẩu 105 ly quay đầu về hướng một tiền đồn đang bị tấn công, những chiếc GMC đậu sau sát nơi cổng, tôi nhận lệnh đi tăng viện. Hỏa châu thắp sáng, xe chúng tôi về hướng đó, trong đêm tối giữa quê hương lưu đày, trên thân phận mong manh vô nghĩa. Sáng hôm sau tôi được đưa vào bệnh viện. Tâm đến ngã trên mình tôi nước mắt đầm đìa

Tri đã mang xe đến đón tại cổng bệnh viện. Tôi thức dậy bàng hoàng. Ánh sáng ngày đầu năm dịu dàng trải trên thảm cỏ. Mẹ tôi nói :

— Con về trong đó vui với anh con một vài ngày xuân.

— Thưa mẹ chiều mai con lại trở ra đây với anh chị Tấn.

Tri nhấn còi xe inh ỏi làm như rước tôi đi ăn cưới không bằng. Ai ngờ Tri, thằng bạn của tôi năm Đệ nhất, bây giờ ra đại học hành chánh có xe hơi vợ đẹp Tôi khoác chiếc áo lạnh rồi từ giã mẹ tôi, bước xuống cầu thang chân tôi như vướng vít một cái gì không hiểu nổi. Ra đến xe tôi vẫy tay chào, Mẹ tôi đứng nơi hành lang lầu bệnh viện.

Xe rồ máy. Mẹ tôi từ xa nở nụ cười. Nụ cười tên đôi môi đã hết màu sắc. Tôi lên đèo Ải vân với nỗi buồn chót vót như sương mù trên đầu núi

MAI THẢO

TRUYỆN DÀI

25

viên đạn đồng chì nổi

NIỆM cúi đầu xuống trong một dáng điệu thần phục đầy khiếp hãi. Y có cảm tưởng hãi hùng như thủ lãnh ngồi trước mặt, tưởng như không bao giờ thèm chú ý đến y, nhưng lại thấu suốt thế nào là tâm trạng và gan ruột y từ chân tơ kẽ tóc. Thủ lãnh hiểu Niệm quả đến cái độ tận cùng còn hơn cả chính Niệm hiểu Niệm nữa.

Giọng Niệm run run :

— Tôi trình bầy như thế còn xin tùy đồng chí quyết định.

Tên thủ lãnh gật gù :

— Kế hoạch được. Tuy hơi liều lĩnh. À, thì ta thử đánh một canh bạc xem sao. Nếu thành công cũng có thể gây được một súc động tâm lý lớn lao, làm cho đến cả thằng tây đồn cũng phải khiếp vía, Trường hợp không thành công mà thất bại ..

Thủ lãnh hất hàm hỏi Niệm :

— Đồng chí đã tính đến chuyện thất bại hậu quả sẽ ghê gớm như thế nào không

Niệm giật mình. Quả tình y chỉ nghĩ đến kế hoạch ở cái phía thành công, mà chưa nhìn sang cái phía trái ngược, cái phía bại lộ, cái phía thất bại. Niệm chưa hình dung kịp sự thất bại của kế hoạch. Y ngần người ngồi im

— Đây nay, trước hết là cơ sở này tan vỡ, cơ sở cuối cùng còn có thể cho ta là bí mật và an toàn của chúng ta trong đất địch. Mà cơ sở này không thể tan vỡ. Bao nhiêu năm nay, xóm Hạ là địa điểm liên lạc thuận tiện nhất không thể đề mất được. Thứ hai ..

Thủ lãnh nói chậm rãi giọng rắn đanh y rót từng tiếng vào tai Niệm, y rót vào tai Niệm những lời ghê gớm.

Thứ hai là kế hoạch tan vỡ, người đàn bà trong kia sẽ không thoát được cái chết, một cái chết cực kỳ thảm khốc. Tại sao người đàn bà trong kia phải chết ?

Niệm rùng mình, có cảm tưởng như cái chết, một cái chết ghê gớm đang đe dọa chính y Y đã từng ở sát cái chết, y đã từng đối diện với tử thần, nhiều lần, rất nhiều lần, nhưng chưa bao giờ linh cảm tới, len vào, trùm lấn, làm ớn lạnh đến xương sống như lời nói của thủ lãnh Lời nói ngọt ngào mà đâm suốt như một mũi dao, và thủ lãnh vẫn thản nhiên đều giọng :

— Tại sao người đàn bà trong kia không thể sống ? Vì không còn lý do gì được sống nữa, Vì đã hết cần dùng cho chúng ta. Đứa con gái xóm lá được chúng ta bắt cóc đưa về đây để được chúng ta xử dụng nó như một con mồi. Với kế hoạch của đồng chí, con mồi lại trở thành một cái bẫy. Thằng quận trưởng còn trẻ. Lại ở một mình. Thế tất phải là một đứa hiếu sắc. À, tôi còn được báo cáo về chuyện đồng chí thoát chết trong một cuộc khám xét đêm dưới xóm lá và thoát chết vì đứa con gái ấy phải không ?

Sự kinh ngạc và sợ hãi ở Niệm đã lên tới cực điểm của kinh ngạc và sợ hãi. Điều gì thủ lãnh cũng biết hết, cũng được báo cáo tường tận. Không điều gì qua được cặp mắt lạnh lùng mà sắc sảo của thủ lãnh.

Nhớ lại đêm đó, cảnh tượng khác thường lại trở về trong óc Niệm Y thoát chết, đích thực là nhờ Nữ. Đàn bà tầm thường yếu đuối nhưng khi thân thể họ trở thành một vũ khí họ trở nên ghê gớm và có một quyền uy vô song. Niệm lúng túng tìm đường giải thích :

— Đêm hôm đó..

Thủ lãnh cắt ngang, trêu ghẹo và riễu cợt.

— Đêm hôm đó, đồng chí lẻn mò về xóm lá ?

— Tôi... tôi chỉ đi qua.

— Nhưng rồi đồng chí đã tạt vào nhà đứa con gái ở lại một đêm, và cũng đúng đêm đó tên quận trưởng dẫn lính xuống khám, đứa con gái đã cứu đồng chí, bằng cách nào, hà hà, tôi cũng biết hết. Nhưng thôi, chuyện cũ bỏ đi. Có điều là đồng chí nên kiểm điểm lại những hành động của mình để rút ra ở đó những bài học kinh nghiệm quý báu. Tuyệt đối lý trí không được lẫn lộn với tình cảm. Nhất là đừng bao giờ để cho tình cảm chi phối và lấn áp trí trí.

Đêm khuya thêm. Tiếng rì rượi khóc than của rừng phi lao chợt bặt đi trong khoảnh khắc Thời gian giới tuyến thả từng giọt vô hình vào một cái đáy sâu thẳm, mà ba người ngồi đối diện nhau trong căn vườn hoang đều như lắng tai nghe ngóng và theo dõi ánh lửa bập bùng lúc như dấy lên, lúc như muốn tàn đi. Những bóng người lung linh như những bóng hình ma quỷ. Thủ lãnh đã nói trước : kế hoạch không thành đứa con gái phải chết. Kế hoạch không thành đứa con gái không thể được phép trở về xóm lá thuật lại cho tên quận trưởng những điều nó đã mắt thấy tai nghe tại xóm Hạ, và như thế cơ sở bại lộ, và như thế địa điểm bị phát giác, và như thế tất cả tổ chức, tất cả hoạt động sẽ bị phá vỡ tan tành

— Còn ai phát biểu ý kiến gì thêm không ?

Không một ai trả lời. Niệm đăm đăm nhìn lửa chập chờn.

— Tôi sẽ nghiên cứu lại kế hoạch và xếp đặt lại để thi hành. Chậm nhất là chúng ta sẽ được đón tiếp ông quận trưởng trẻ tuổi tài cao chiều ngày mốt ở đây, và xóm Hạ sẽ là nấm mồ chôn bất cứ đứa nào giám đột nhập vào nó. Đêm đã khuya. Tắt lửa đi, và đi ngủ.

Trước khi đứng lên, thủ lãnh căn dặn :

— Vẫn phải đề phòng thật cẩn mật. Cắt thêm người canh gác ở đầu làng. Còn đứa con gái giao cho đồng chí Niệm chịu trách nhiệm

Lửa tàn hẳn, Căn vườn hoang chìm vào bóng tối. Cùng với bóng tối, sương đặc thêm và bao la mênh mông trên vòm trời giới tuyến lại là tiếng than van bất tuyệt của rừng phi lao rì rượi Chỉ còn mình Niệm ngồi lại. Y nghĩ đến đời y, ở những giờ phút quyết định nhất, ở thử thách ghê gớm nhất, mà y sắp phải đương đầu. Xóm Hạ này sẽ là sân khấu của một đụng độ khốc liệt và đầy rẫy những bất ngờ ghê gớm. Niệm đã có chủ định. Mất Nữ y sống cũng như chết, sống cũng bằng thừa, sống chỉ là một cực hình.

■ còn nữa

nguyên sa nhìn rõ mặt thơ

tiếp theo trang 17

mùa thu. Câu thơ có những ý nghĩa đó, nhưng không phải chỉ là những ý nghĩa đó. *lẫn gót* có thể là *gót bị lẫn, bị chìm* nhưng cũng có thể *che dấu gót chân. Nhỏ thưa tràng đạc* có thể là tiếng *tràng đạc* vì xa nên *nhỏ* và *thưa* nhưng cũng có thể là cái đáng chú ý là *cái sự nhỏ và thưa* của âm thanh gọi là tràng đạc. Tìm kiếm ý nghĩa để xác định dứt khoát, rõ rệt bằng một câu văn xuôi có mạch lạc luận lý là một việc không thể làm được. Câu văn xuôi tìm thấy sẽ không nói hết câu thơ được, không bao giờ nói hết được vì nhà thơ này, bằng kỹ thuật cô đọng thành ngữ hoặc câu văn dài thành một số chữ ngắn, bằng *nẻo thuộc* chớ không phải *con đường đi quen thuộc. nhỏ thưa tràng đạc* chớ không phải *tiếng tràng đạc nhỏ và thưa* đã xử dụng ngôn ngữ theo những quy ước riêng, khác xa với những quy ước của ngôn ngữ thông dụng. Muốn hiểu những chữ, những câu thơ đó thế nào cũng được, muốn cắt nghĩa sao cũng được tán rộng hay hẹp, tùy ý, nhưng đấy cái sự hiểu nghĩa lung tung, tán rộng hay hẹp tùy ý nói lên rằng trong thơ, ngôn ngữ đã mang những giá trị ký hiệu khác, trong thơ, ký hiệu tuy còn những điểm chung với ngôn ngữ thông dụng vốn là một hệ thống ký hiệu ước định, đã có những ước định khác, *đã là một hệ thống ký hiệu ước định riêng biệt.* Bởi cái sự khác ấy, bởi cái sự riêng biệt ấy cho nên ngôn ngữ thông dụng thì ký hiệu chỉ rõ cái vật bị chỉ, qua nó ta nhận được ngay cái vật bị chỉ, còn trong thơ qua ký hiệu có những ước định riêng biệt là ngôn ngữ của thơ đó ta không thể vì quá quen với quy ước của ngôn ngữ thông dụng, nhìn thấy rõ rệt *vật bị chỉ.* Cho nên cắt nghĩa lung tung, anh này hiểu thế này, anh khác hiểu thế khác. *Cho nên chẳng bao giờ cắt nghĩa hết nó được.* Cho nên nó là thơ.

NGÀY THÁNG...

tiếp theo trang 8

tan học và «người em gái nhỏ» của tôi sắp về. Tôi vẫy gã chủ quán lại trả tiền đẹp nhanh sang phía bên kia cầu Trường Tiền. Cơn gió sông bốc lên mát rượi, ánh dương từ dãy núi xa phản chiếu mặt nước thành một vùng dát bạc phía dưới. Vài tà áo trắng vùn vụt qua mắt, có người vừa đưa tay chào tôi, nhân dáng, đẹp-nhất-đối-với-tôi, đó. Tôi trờ tới. Lồng ngực đập rồn rã...

MINH KHUYÊN

Tiếp theo trang 8

cha một lần để nhớ, để kể cho con cháu em út nghe. Đó là một chiến lợi phẩm đó sao ? Hai gã thanh niên đứng bên cạnh nói với nhau : «Cho mà tao ở Bắc tìm đến em Khuyên này chắc ngon lành lắm». Tôi muốn đấm vào mặt hắn, cái khuôn mặt đang nham nhở nói cười đó.

Phía đầu nhà hát lớn có tiếng kèn, tiếng hô lính đứng dan chào và xe cộ nổ máy chuyển bánh ầm ầm. Cuộc nói chuyện của tướng Chuân đã hết. Một người đàn bà nhà quê đứng cột lại chiếc khăn tang đã bị gió thổi vật xuống. Ai chết cho ba ta bịt khăn thế. Tiếng Dậu gọi tôi Ngữ, Ngữ. Đám con gái đi ra nói cười về lá thư của Minh Khuyên, đứa bé có cái tên khôi hài, Cu đen. Tôi tên đó, tôi là Cu đen.

Đi về nhà ngang qua cửa Đông Ba nhìn xuống hồ thấy đôi ba lá sen bắt đầu nhoi lên. Mùa hạ rồi Biên, Thúy, Thuận. Mùa hạ này thì vắng mặt thằng Hối, vắng mặt anh Hối vĩnh viễn trong tất cả những mùa hạ về sau. Hối đã chết ở My Thủy. Thằng Hối chết có tôi ứa nước mắt, đàn là khúc đàn hắn thích, hát là khúc hát hắn thích, nắng đưa em về miền cao gió bay... Có Biên thì thầm kể lại những ngày tháng cũ có Thúy Thuận buồn bã. Sơn chết. Minh Khuyên không biết. Sau bữa cơm tối ngồi nghe radio Em vẫn đợi anh về Cu đen. Phú Thứ, Cừ Hoan, Linh Yên là những mồ chôn Việt cộng Em đợi anh về. Tôi nghẹn ngào nhớ lại trang thư bị mòn rách một vệt dài trên nếp gấp, lá thư nằm nhiều ngày trong túi áo của Sơn.

người thời nay và sự chết

tiếp theo trang 27

Người thời nay ý thức thân phận *lịch sử* của mình bởi thế người thời nay đối diện với cái chết — cái chết như một hư vô xoá nhoà không để lại gì. Như vậy chưa đủ. Lịch sử của thời nay, là gì ? Là lịch sử của bạo động của chiến tranh đang diễn ra, và thường trực đe dọa. Chẳng còn là một dòng luân lưu êm đềm, mà lịch sử như cơn lũ hung bạo dữ dằn. Cái chết không còn như một giải thoát đến với con người một cách nhẹ nhàng Không còn tới trong giấc ngủ. Không còn tới bằng « đôi hài nhung ». Cái chết ngày nay mang một vẻ mặt đầy kinh hoàng. Lịch sử tiến tới đâu, hay nền văn minh của thời đại này — sản phẩm của *đầu óc* — cộng thêm vào phần *tình cảm* đen tối khỏi từ những *dục vọng* của người đời. sẽ dẫn nhân loại tới vực thẳm hư vô ? Lịch sử tiến tới đâu, hay thời gian qua sẽ xoá nhoà lịch sử trong một khoảnh khắc kinh hoàng ? « Một buổi sáng có thể là ngày mai, chúng ta cùng chết cả » (10).

Mọi người được quyền hò hẹn nhau ?
Xin được về đây những người còn sống.
Đã hẹn cùng tôi sau cuộc chiến tranh. (11)

Lời thơ như một hy vọng vỗ về, đồng thời còn là nỗi ngậm ngùi xót xa. Với những người thân, yêu, với bằng hữu tôi được quyền hẹn ước chăng — này hỏi người tình cách xa hò hẹn.

---

(1) Chapitre Indée de Substance — Traité de Métaphysique, J. Wahl

(2) Introduction – Traité de Métaphysique, J. Wahl

(3) Orient comme rêve d'un Infini naturel sans médiation historique — trích dẫn bởi Merleau-Ponty, Humanisme et Terreur, P 178.

(4) dès qu'un homme Vient à la vie, il est assez vieux pour mourir.

(5) Edgar Morin — L'homme et la mort dans l'histoire

(6) l'acceptation sans réserve du fait de la mort, ou de la finitude humaine consciente d'elle-même, est la source dernière de toute la pensée hégélienne — Alexandre Kojève, Introduction à la lecture de Hegel, P 536

(7) Edgar Morin, sđd, P 261

(8) Roger Mehl — Le vieillissement et la mort

(9) L'angoisse de l'homme moderne est secrètement liée à la conscience de son historicité et celle-ci laisse transparaitre à son tour l'anxiété devant la mort et le Néant — M. Elade, trích dẫn bởi R. Mehl, sđd, P 75

(10) Gusdorf, Traité de l'existence morale, không nhớ rõ số trang, ở đoạn mở đầu cuốn sách

(11) Xin được chết — Nguyễn Tân Văn.

GIÁ BÁN 8.$

Bột Ngọt
Vị-Hương-Tố

味素

Ăn chay - ăn mặn : Ngon và Bổ

THIÊN-HƯƠNG CÔNG-TY S.A.R.

VĂN-PHÒNG : 91, KHỔNG-TỬ, CHỢ LỚN
ĐIỆN-THOẠI : 37021

TỔNG ĐẠI-LÝ : HÃNG VIỆT-HỒ
37, TRỊNH-HOÀI-ĐỨC *Đ.T. 3693*